

LÊ VĂN TRƯƠNG

ĐẦU BẠC ĐẦU XANH

TRUYỆN DÀI

IN LẦN THU' NHẤT

ĐẦU BẠC ĐẦU XANH

LÊ VĂN TRƯỜNG



Phần Thứ Nhất

Buổi sáng hôm nay, cụ Vân-Hạc thấy không được vui như mọi sáng. Mà cái có, chính cụ cũng không hiểu. Cụ càng không hiểu, vì đáng lý ra, buổi sáng hôm nay, cụ phải vui mới là phải. Ông thừa Bình, con cả mà lại là người con trai độc-nhất, làm việc ở Tiên-Hải, bảy tháng nay mới lại về chơi nhà. Ông lại về vì việc nhân duyên của cô Thi, người con gái út của cụ. Ông đưa một ông phán về để xem mặt cô Thi, mà cũng là để cho cụ và cô Thi xem mặt.

Ông thừa Bình đã viết thư về tán tụng ông Phán ấy một cách nhiệt-liệt : đẹp giai, nét tốt, nhà giàu, lại con quan. Thật là một người chồng trong mộng của các cô thiếu nữ. Cô Thi là một người rất kín-đáo, thế mà lúc đọc thư xong cũng phải mủm mỉm cười và trả lời cụ :

- Tùy thầy.

Cô không giẫy nảy như mọi lần :

- Không không... con không lấy ai cả, con ở nhà hầu thầy cho đến già.

Tuy chưa có lễ nghi, nhưng cụ Vân Hạc cũng coi cuộc nhân duyên của cô Thi thế là dứt-khoát, bởi cụ rất

tin ở sự xét đoán của con trai. Ông thừa Bình đã biết cụ rất thận trọng trong sự kén rể và cô Thi vô cùng khó tính trong sự kén chồng, mà nay đem người này về thì ý hẳn phải hoàn toàn mọi phương-diện.

Cụ không vui không phải vì nghĩ đến sự sắp phải xa người con gái yêu-quý đã làm tươi sáng những ngày tàn của cụ. Con gái lớn gả chồng, lại gả cho nơi xứng-đáng, một người hiểu cái đại nghĩa, và suốt đời chỉ thực hành cái đại nghĩa ấy như cụ, đời nào chịu để cho buồn cái buồn không chánh đáng của phụ nhân.

Cụ uể oải rót nước sôi vào cái ấm Thế-Đức, cụ uể oải rót trà từ cái ấm Thế Đức ra chén tống, cụ uể-oải chia trà sang chén quân, rồi cụ lại uể oải nhấp chén trà.

Ô hay ! sao hôm nay cụ không để ý đến vị trà ? Sao cụ không thấy như mọi lần, uống chén trà thì hình như uống cả bầu xuân vào trong bụng, hít cả hương trời vào trong thân. Rõ ràng là cụ uống vì một thói quen, cụ uống là để uống, chứ không phải để thưởng thức hương vị của trà.

Cụ rầu rầu nhìn ra cây đào hơn hở đang phô màu sắc ở trước sân, rồi cũng lại vì thói quen, cụ ngâm thơ hoa đào :

*Tích niên lang chủng song đào thụ
Kim kiến đào hoa bất kiến lang
Giả thử hoa thân như hữu cảm
Vị lang tiêu tụy dảm thanh hương*

*Đào xưa chàng cây hai cành,
Đào nay bông nở tươi nhành, chàng đâu ?
Vị hoa cũng một loài sầu
Nhớ chàng cánh đã phai màu nhạt hương !*

(Lời dịch của TT. Hiến)

Ngâm xong cụ vút thấy mình có tội với cô-nhân, cụ đã ngạo-mạn với những câu thơ thần, ngạo mạn ở chỗ không kính-cẩn và say-sưa, đọc lên thấy thơm miệng và thơm hồn như mọi lần. Ngâm thơ mà không để hết tâm hồn vào thơ, ngâm thơ mà như chú đi cây hát ví, trời ơi, còn đâu là cái lòng đầy chứa những thành kính của nhà thơ đối với nhà thơ.

Hồi-hận, cụ cúi đầu như để tạ tội với cô nhân, rồi cụ tự hình phạt mình bằng cách không được nhìn ra những cây đào tươi thắm nữa : đã không biết thành-kính đối với thơ, cụ không xứng đáng được thưởng thức cái tươi thắm của giới, thứ tươi thắm tuy trời sinh ra để cho tất cả mọi người, nhưng tựu kỳ chung chỉ là để cho những con nhà thơ riêng hưởng, bởi vì chỉ riêng ở con nhà thơ,

trời mới ban cho những con mắt biết nhìn, những tâm hồn để biết cảm cái tươi thắm vô cùng huyền ảo của Ngài.

Cụ cúi đầu một lát lâu, rồi cụ ngừng lên rầu rầu nhìn bức trâm thiếp bạc phù vàng treo ở bên vách. Bức trâm ấy, cụ làm từ hồi cụ mới hai mươi năm, trong cái lúc mà cụ nhận chân được tài năng và thiên chức của mình.

Bốn mươi năm đã qua, vàng son đã phai màu. Nhưng cụ, cụ cảm thấy vẫn giữ được nguyên vẹn mảnh hồn thơ dào dạt và nóng hổi của thửa nào. Chỉ có ngày hôm nay, cụ mới thấy mình phạm tội với thơ. Nhưng phải chăng cụ phạm tội với thơ chỉ vì đã quá yêu thơ ?

Tìm ra được có buồn, tìm ra được cái lẽ để tạ thơ, cụ vụt thấy cái sáng-khoái lại trở về với cụ. Cụ ngồi thẳng người dậy, cụ sửa lại gọng kính, vuốt chòm râu bạc, cụ lại nhìn ra hoa đào, lại rung đùi ngâm vang nhà bài trâm cụ đã làm trong một lúc lòng thơ sôi nổi, trong cái phút xuất-thần của tuổi trẻ, trong giờ mà cụ linh cảm rằng đời mình là để cho thơ.

*Ngày xưa ông bố về hưu,
Sớm sớm uống rượu, chiều chiều ngâm thơ.
Ông con đôi hảnh nếp xưa,
Rượu say buổi tối ngâm thơ sáng ngày.*

Cụ ngâm xong, lại pha nước, lại uống. Vị trà đậm, hương trà say, cụ thấy vô-cùng khoái-trá.

Những cái khoái-trá ấy ở với cụ không lâu.

Thì bây giờ cụ đã hiểu rồi. Lúc nãy, cụ buồn vì cụ nghĩ đến ngày mai, cái ngày mai mà năm gian nhà gỗ này không được chứa đựng những mảnh lòng thơ nữa, cái vườn nhỏ kia không được rung lên những điệu nhạc thần nữa. Người con cả đã không ưa thơ, lẫn mình vào danh-lợi ; cô con gái mỹ miều là cả một bài thơ sống của đời cụ lại đi lấy một ông phán không biết một tí gì về thơ.

Đời cụ chết là hết ! ai, ai là người sẽ nối chí hướng của cha ông, sống cái sống thần tiên mà cha ông đã sống.

Cụ chết là giòng thơ cạn, họ thơ tan, cái giòng họ tuy nghèo sơ xác, nhưng đã để lại cho đất nước, cho văn chương bao nhiêu kho tàng quý giá; và cũng nhiều lúc nhờ những vắn điệu tuyệt vời, cất được mình lên trên trói buộc thường tình của thế tục, để đến thế giới của thần-minh.

Cụ ngậm-ngùi cho tương-lai không người nối chí, rồi cụ băng-khuâng nhớ tới cái quá khứ mà cả thế-nhân cho là đại-dột nông-cuồng, bởi vì cụ đã không làm như thế nhân đã làm, không say những cái thế nhân đã say, không ao-ước những điều mà thế nhân đã ao ước; và luôn luôn «chửi» thế nhân bằng cuộc đời bừa-bãi, nghèo-túng của mình.

Đỗ cử nhân, nếu cụ mà thích những cái thích của thể nhân, chịu theo thói đời một tí thì cũng được ra hài vào hán nghênh-ngang, chứ đâu đến nỗi để cho vợ con phải đầu tắt mặt tối về miếng cơm manh áo.

Chính vì cụ đã quên mình trong văn thơ, không chịu nghĩ rằng mình cũng là cha, là chồng, mà cụ bà, lúc sinh thời, đã phải bao phen thân cò lặn lội để tảo tần, và ông con còn đang học ở Bưởi phải phá ngang tìm công-việc để giúp đỡ mẹ già.

Có tài năng, cụ không theo những con đường thể-lự nó đưa đến giàu sang, cụ lại «dại dột» đi phụng sự nghề cầm bút, cái nghề nó buộc người ta bao giờ cũng phải có một tấm lòng khoáng-đạt, trong trẻo, nhưng nó chỉ đem lại cho người thờ nó có cái đói và cái rét.

Phải ! Nó có đền bù lại cho người ta ít khoái-cảm mê-ly đấy, nhưng sau những phút khoái-cảm ấy, nó bắt người ta phải nhìn thấy gì ? Nhìn thấy cái cảnh đăm chiêu của thể tử và của chính thân mình, cùng những cái cười mai-mĩa của thể nhân, cùng những sự khinh-nhòn của bao kẻ đã chỉ biết nhặt nhanh cho đời mình có mấy dùm vàng !

Trước khi xệp hành-lý và từ-giã vợ con lên Hanoi làm một chân bình bút cho một tờ báo, cụ Vân-Hạc cũng

biết như thế, và cụ cũng đã trông thấy đón chờ ở trên con đường vắng-mặc ma Đói ma Rét, với bộ mặt ghê-gớm của chúng. Nhưng cụ cứ đi, vui-vẻ mà đi, sung-sướng mà đi, bởi vì sau những bộ mặt khủng-khiếp ấy, cụ cũng lại trông thấy cái tượng-hình sáng lòa của thần Lý-tướng đang vẫy tay gọi mình.

Nếu cụ mà can-đảm sô ngã được ma Đói ma Rét thì cụ sẽ đến... đến cái bờ sự nghiệp mà ở bên này sông, ông Tạo-Hóa khát-khe, nhưng chí công, đã sẵn cầm một cái biển viết bằng những giòong máu :

- Hãy trả thuê đò đi !

Thì thuê đò, cụ đã trả, cụ đã bấm bụng quay mặt đi trước túng-thiếu của vợ con, trước cám-dỗ của danh-lợi; cụ đã nuốt tủi, cụ đã nuốt nhục, cụ đã nuốt bao nhiêu thứ đau đớn không có tên ở trên thế-giới loài người.

Lòng vẫn những tang-tóc, chân bị sé bởi gai đời, mà lang-thang lếch thếch, cụ cứ đi, cụ cứ cố, cố trong gian-lao, cố trong thất-bại, và cố cả trong thành-công nữa. Bởi vì đối với một nghệ-sĩ chí-thành, lòng tham thật là vô cùng : cái đắc thắng này kêu gọi cái đắc thắng khác, cái bồn-phận này mở lối cho cái bồn phận kia. Mà năm mồ chỉ là nơi Thượng đế bắt buộc mình phải yên-nghỉ, chỉ là cái phòng việc để đời tính sổ một cố gắng, chứ

không phải là chôn đẽ nêu bia thành công. Lòng tham! lòng tham của những kẻ có lòng, lòng tham của nghệ sĩ về sự-nghiệp không bao giờ cho họ nhìn thấy giới-hạn của thành-công, không bao giờ cho quyền họ được mãn-nguyện về những công-việc họ đã làm.

Cụ Vân-Hạc quả đã là con hạc của mây trời muốn bay đến khắp những thế giới cao cả, muốn đi suốt từng sâu măt rộng của thượng-tầng tinh khí mà chẳng bao giờ biết một bằng lòng đối với sự vẫy vùng của mình.

Họa chẳng cụ chỉ biết được rằng cụ đã không tiếc cái phú-quý có thể đến cho mình nếu mình chịu hèn đi một chút, nếu mình đã chịu buông sứ-mệnh mà Lý-Tưởng buộc mình phải theo. Cụ đã không tiếc cuộc đời phù-trâm, đầy những đau-khổ nhưng cũng đầy những hy-sinh. Cụ đã biết rằng mình không phải hối-hận về sự lựa chọn của tuổi xuân, của cái phút xuất thần nó làm cho cụ đã cảm thấy rằng số-mệnh đời mình buộc liền vào với ngày mai của đất nước, của nhân-loại. Mình mà để cho nghị-lực tan đi một chút, lòng mình vệt đi một mảnh thì cái ngày mai ấy sẽ cũng phải mất đi một cái gì.

Và tới bây giờ, nghĩ đến lúc từ-biệt vợ con, dứt áo ra đi trên con đường sự nghiệp, cụ vẫn lấy làm bằng lòng mình, bằng lòng cái anh thư sinh thuở nào, mặt tuy cấu ra sữa, nhưng mắt đã sáng cái tia sáng của thần-minh.

13 | Đầu Bạc Đầu Xanh

Bị giam trong lũy tre xanh mà anh dám dang tay ra đo sự ngắn dài của trái đất. Bị trói buộc bởi cơm áo mà anh dám ngừng đầu lên nhìn thẳng vào mặt trời và đe trước nó :

- Mà y hãy nhớ lấy cái hôm nay của ta !

và thâm dặn nó :

- Mà y hãy bảo thời-gian sẵn dành vài trang lịch sử để ghi lấy những việc mà ta sẽ làm.

Tuy thế nhưng đừng tưởng rằng anh mặt trắng dút áo ra đi mà không thương sót vợ con đâu. Anh thương sót lắm bởi vì có biết thương những cái đáng thương thì mới biết yêu những cái đáng yêu, có biết bỏ những cái đáng bỏ, thì mới biết quý những cái đáng quý.

Cái khắc quăn quại nhất của đời nghệ sĩ phải chăng là cái khắc nhận thấy ở trong người cha và người chồng nảy ra một thằng nghệ sĩ nó nhủ mình chỉ nên biết có Lý-tưởng. Mà cái phút khắc-khoải nhất phải chăng là cái phút nhận thấy ở trong thằng nghệ sĩ người cha và người chồng nó buộc mình phải có những bồn-phận thiết-thực đối với vợ con.

Đời họ đau, đời họ khổ, chính ra không phải, vì túng-thiếu và đói rét : gói đầu lên Lý-tưởng, ôm ấp một thần tượng, còn đói rét nào có thể phạm đến nữa.

Cái đau khổ của đời họ, chính vì biết không thể làm sao điều hòa được ba nhân vật ấy mà họ cứ phải luôn luôn tìm cách để điều hòa.

Đời không phải là toàn dẹt bằng sự cao-cả và mỹ-miêu của nghệ thuật, cho nên có lúc họ thấy người cha và người chồng lần bước thằng nghệ sĩ. Nhưng kiếp sống cũng không phải là chỉ có ăn và uống, vợ và con, cho nên có lúc họ lại thấy thằng nghệ-sĩ sô ngã người cha và chồng.

Người đời chỉ biết khen chê một tác-phẩm chỉ nhìn thấy cái tài của nghệ sĩ gửi ở âm-thanh, ở đá, ở giấy, chứ mấy ai có biết rằng : trước khi làm được một tác-phẩm đem ra cống-hiến cho đời, lòng họ đã phải là một chiến

trường trong đó đã diễn ra những trận đánh kinh-thiên động-địa của những thằng khổng lồ không sót thương. Và mấy ai đã nhìn thấy con đường tối-tăm, âm-thầm đầy máu và nước mắt mà họ đã phải lần theo để đến với sự nghiệp. Mấy ai đã biết được rằng họ đã phải mua tài họ bằng những gì ?

Một tác-phẩm kiệt-tác vì thế, phải chăng là một tiếng kêu thương ghê gớm của loài người trong khi phấn-đấu với số-mệnh để đi tìm cái thực hiện cho kiếp sống. Và nếu những đắc thắng nào không được mua bằng máu và nước mắt thì không bao giờ nó được «trước-bạ» với thời-gian.

Giống nghệ-sĩ đã linh-cảm thấy cái chân-lý ấy, cho nên họ cứ khóc, cứ rỏ máu, nhưng họ vẫn cứ đi...

Cụ Vân-Hạc băng-khuâng ngồi nghĩ tới những năm làm báo ở Hanoi, nghĩ đến cái cảnh đọa đầy của kiếp nhà văn, nghĩ đến ba quyển thơ nó là kết quả của bao nỗ lực, nghĩ đến một cách ngậm ngùi. Nhưng ngay cái lúc cụ ngậm-ngùi ấy, giá giới cho phép cụ có mười cuộc đời để làm lại, thì cụ cũng lại vẫn theo con đường văn-nghiệp, bởi tuy con đường ấy không đem đến sự no ấm cho vợ con, nhưng nó đã đem đến cho người tận tụy theo nó bao nhiêu phút sôi-nổi và đẹp-đẽ, để mình có thể yêu mình, trọng mình, và tự-hào rằng mình đã không uổng phí cơm giờ nước giếng và phi-phao những ngày giờ quý-báu mà Thượng đế đã ban cho mình.

Thân tuy vầy bọc bởi túng thiếu, bởi sự khinh-nhòn của loài người, nhưng luôn luôn, mình có thể tự nhủ rằng mình xứng đáng là con cháu của thần minh. Nhờ một gắng-gỏi không ngừng của trái-tim, nhờ những nguồn cảm xúc thiêng-liêng, mẹ của tạo tác vĩ đại, mình đã đập tan được cái hình hài xương-thịt để thả cho hồn mình lang lang trong điệu nhạc linh-diệu của vạn-vật.

Là thẳng người, mà vượt được thẳng người ở chỗ đã cảm-thông đến cái vô cùng của giới đất. Và nhận chân được thế nào là một kiếp người hơn các kiếp người.

Là chim, nhưng là chim hồng, chim học bay liệng ở trên cao-cả mịt-mùng ; là cá, nhưng là kinh, ngạc tung hoành ở nơi ngàn trùng sóng réo. Đã thế thì có xá gì sự khen, chê của con sẻ, con chích nấp ở dưới bờ gai, bụi duối để nhặt hạt thóc vãi, hạt cơm rơi. Đã thế thì còn cần gì đến sự hiểu hay không hiểu của con rô, con diệc lẫn mình trong ao mọn để đón những cái bèo, cái bọt.

Tuy rằng sinh bất phùng thời, nhưng trong cái chỗ bất phùng ấy, mình cũng đã lại biết tìm ra được một lối đi, để gây nên cái sự nghiệp sống mãi muôn đời, cái sự nghiệp vì thế-nhân còn say mê chưa biết tôn thờ bằng vàng và bằng ngọc, nhưng tôn-thờ hay không tôn thờ, thì nào có kể gì. Là một cái xác-thịt sinh ra để chết và để nát, mình đã biết đem dùng nó làm một lợi khí để trước-bạ mình với thời-gian, để ngàn sau, những người có lòng ngâm đến thơ mình, lại phải cảm những cái mình đã cảm, lại phải say những cái mình đã say, lại phải rung lên những cái mình đã rung, lại phải đau xót thồn-thức những cái mình đã đau xót thồn thức.

Thế nhân, cái thế nhân tầm thường bây giờ, cụ Vân-Hạc không thềm đêm-xỉa tới; cụ rít một mồi thuốc lào, rồi ngâm vang cái câu mà Ngọa-long tiên-sinh đã ngâm, khi chợt thức giấc trong lều cỏ :

... Bình sinh ta biết ta.

Trong lúc thống-khoái, cụ lại gọi đun nước, pha một ấm trà mới, rồi sau một chén trà, trạnh nghĩ đến thân thể người xưa, cụ lại thả lòng thơ bay bổng :

*Tiên-sinh trong lều rất thanh-nhàn
Có lúc nằm khểnh ngâm thơ tràn
Chỉ đợi sấm Nam là trở dậy,
Ngáp dài mấy tiếng, thiên-hạ an.*

Theo bản dịch Phan-Kế-Bính

Chén thứ hai, cụ trạnh nghĩ đến thân thể mình, cụ ngâm vang bài Hiện-ca-hành của Bạch-lạc-Thiên :

*Giời cao đất thẳm lâu dài,
Qua nay thẳm thoát, dầy mai lửa-lân,
Tóc phơ răng cũng thừa dân,
Giật mình bốn bảy cái xuân-xanh rồi ! Còn vài tuổi
nửa năm mươi,
Soi gương nhìn mặt lòng ai bụi-ngùi.
Giây đâu trôi được mặt giờ,
Thuốc đâu cầm được cho người trẻ lâu !
Vẻ son ngày một phai màu,
Tiếng-tấm để lại đời sau có gì ?
Giàu sang mong đợi những khi,
Cái mong mong mãi, cái đi đi hoài.
Năm đi như thể sông dài,*

*Bể Đông chảy miết khôn rời ngược lên !
Bắc-Mang gò đông kéo liền,
Biết đâu khôn đại, sang hèn là ai ?
Vẻ chi cũng một kiếp người,
Còn thơ, còn rượu, ta thời nghèo-ngao.
Bá-Di lả cạnh khóm dâu,
Nhan-Hồi ba chục tuổi đầu chết non !
Nghĩ mình chút phận cỏn-con,
Đem so người trước là hơn lắm rồi...*

Ngô-Thúc-Địch dịch

Trong lúc thông-khoái, cụ không nhìn thấy cô con gái đang bung mâm cháo đứng chờ ở sau lưng, nhưng cô Thi, chừng như đã được nghe cụ ngâm thơ luôn, nên thuộc, cụ đeo vần thơ cuối cùng là cô đặt mâm cháo xuống :

- Mời thầy hãy soi cháo đi đã không nguội.

Cụ quay lại :

- Con đứng chờ từ bao giờ ?

Con vào từ lúc thầy mới ngâm đến câu :

Thuốc đâu cầm được cho người trẻ lâu.

- Thế thì con đừng chờ lâu quá nhỉ ! Sao con không bảo thầy ngay, cứ bung đứng thế cho nó mỗi chân ?

Cô Thi tùm tùm cười :

- Ai lại làm mất hứng của thầy ? Xưa kia, mẹ con có những việc cần đến đâu mà khi thầy đang ngâm dờ thơ cũng không dám làm ngắt quãng nữa là.

Cụ Vân-Hạc rót một chén trà :

- Con thật có cái đức như mẹ con, đây thầy thưởng cho con chén trà. Còn ngon lắm.

Cô Thi vừa cầm chén nước thì cụ lại hỏi :

- Con thuộc bài «thơ hát» ngao của Bạch-lạc-Thiên à? Bài thơ ấy hay lắm.

- Con thuộc, con thuộc hết những bài thơ của thầy và của người khác.

Cụ Vân-Hạc đề xê cái điều vào giữa sập :

- Con ngồi đi.

Rồi cụ nhìn con gái, rồi cụ nhìn lên bàn thờ, rồi cụ nhìn bài trâm làm hồi trẻ, rồi cụ thở dài. Cụ ngập-ngừng mãi mới thốt ra :

- Nhưng anh cả bảo người chồng con sau này chẳng biết một tí gì về thơ thì lấy ai thưởng thức thơ với con ?

Cô Thi cười một cái cười ngây thơ :

- Ô, cần gì thơ. Thầy cứ thơ với văn nên mẹ con lúc nào cũng phải chạy ngược, chạy xuôi, lúc nào trong nhà cũng phải túng quẫn, nếu không có anh cả...

Câu ấy lôi người nghệ sĩ giờ về cái địa vị cha, chồng :

- Ủ, mẹ con có dăm-chiều vì thầy thật, nhưng mẹ con vẫn yêu thơ, thích cho thầy làm thơ cơ mà. Thì đây, con xem hồi nào thầy muốn xin một chân giáo-học để giúp đỡ mẹ con, mẹ con nhất-định không nghe đấy à ?

- Thì tại mẹ con biết nếu thầy bỏ nghề văn thơ thì đời thầy không bao giờ vui-vẻ cả. Thế này tuy túng, nhưng còn có lúc thầy vui.

Cụ Vân Hạc nghe con gái lại ngùi ngùi nhớ tới người vợ hiền, chẳng những đã yêu-kính mình, lại còn biết yêu-kính cả cái sự nghiệp mai sau của mình nữa. Nghĩ tới những chỗ hi-sinh của người bạn trăm năm để cho mình được thư lòng mà theo đuổi chí-hướng, cụ thấy lòng thỏn thức một u-hoài, một nhớ tiếc, xen vào đó một hối-hận băng khuâng nữa :

- Kể thầy đã làm khổ mẹ con thật !

Thấy cha đau buồn, lòng người con lại xót thương :

- Nhưng mẹ con có bao giờ oán thầy đâu, có bao giờ than thở gì đâu. Mẹ con vẫn bảo với con và anh cả rằng làm thơ thì nghèo nhưng để được tiếng tăm lại đời sau, chẳng hơn là ăn cho no, mặc cho ấm, rồi chết một cách tối-tăm chẳng ai biết đến như một con trâu chết ư ? Vì thế cho nên trong họ hàng có ai... nói gì thầy, mẹ con vẫn hết sức bênh vực. Và cuối cùng, mẹ con thường bảo họ để sau họ khỏi nói lời thôi nũa :

- Ông nhà tôi là người nhà giỏi, chúng mình phụ-nhân nông-nỗi biết gì mà dám bàn bạc vào công-việc của ông ấy. Một người như ông nhà tôi có non yếu và đại-dột gì mà không biết nghĩ xa, xét rộng. Ông nhà tôi làm như thế, chắc vì biết thế là phải, là hơn.

Cụ Vân-Hạc chúm chim cười cái cười của một người nhà giỏi, nghĩa là cái cười của cậu bé con đầu bạc, hay là nói trái lại : của một ông già đầu bạc qua bao nhiêu phù-trầm vẫn giữ nguyên-vẹn được một cậu bé con ở trong tâm-hồn.

- Mẹ con đã có một lúc biết thầy là người nhà giỏi ư? Nếu thế thì mẹ con thật là xứng đáng với những bài thơ

của thầy.

Rồi cụ vội vàng sai con mở tủ trè lấy ra ba quyển thơ mà xưa kia lúc in, cụ chỉ đề tặng những ông bạn giang hồ đã cùng sống với cụ cuộc đời trôi-nổi của kiếp nhà văn, hay những cô nhân tình đã đem đến cho cụ một chút yêu-đương để gây nguồn cảm làm được nên những bài thơ ấy.

Ba quyển sách đã đem ra; cụ rửa lại gọng kính, chấm bút vào bình mực, kính cẩn và chân trọng viết vào trang đầu : *Kính tặng hương-hồn hiền-thê là người đã biết tới ruột gan tôi, và vì thế, đã biết khước phần an-hưởng của mình ở trên trái đất, để cho tôi được thư lòng mà theo đuổi sự nghiệp.*

Người ta vẫn là người nhà giỏi, nhưng người ta không thể là người nhà giỏi với vợ con được lâu. Nghĩ đến nỗi niềm xưa, cụ Vân-Hạc thấy mềm lòng; đã toan ký, cụ lại đặt bút viết thêm : *Mình ơi, mình thật xứng-đáng là vợ của một nghệ sĩ ; mình đã biết sống cho chí-hướng của tôi, cũng như tôi đã biết sống cho muôn đời sau.*

Cụ viết xong, quay lại con gái :

- Cuộc đời của mẹ con lại còn đẹp đẽ hơn cuộc đời của thầy nữa. Thật là ơn đời đã cho thầy được gặp mẹ

con. Không có mẹ con biết thắt lưng buộc bụng để hôm sớm tảo-tần thì cái sự nghiệp của thầy, ngày hôm nay chắc là không có.

Lòng già vụt lại thấy trẻ-trung, cái tuổi lệ khóc đời cơ-hồ đã cạn, nay lại trào ra trong-trẻo và ấm áp hơn xưa. Nước mắt tràn ra má, rồi rỏ xuống trang sách. Cụ Vân Hạc không lau, cụ từ từ gấp bìa sách để cho lệ ngày nay thấm với lệ ngày xưa, rồi cụ sẽ ngừng đầu lên bảo con gái :

- Con bảo nó làm nhắm và lấy rượu đây cho thầy uống.

Cô Thi là con nhà thơ, nên cô sẵn chứa ở trong mình một kho tàng để hiểu những cái thiêng-liêng, và cô biết phụng-sự cái thiêng-liêng ấy bằng im-lặng; chứ mọi hôm thì cô đã giẫy-nảy :

- Uống rượu buổi sáng thì chưa thầy ăn cơm mát ngon.

Cô lẳng lẳng xuống nhà ngang, cô lẳng-lặng bung lên một đĩa mực nướng, rồi cô lẳng lẳng mở tủ lấy ra một chai rượu. Cô rót luôn cho cụ Vân-Hạc ba chén, rồi đến chén thứ tư, cô soăn-soe mãi mới nói được :

- À, thầy uống ít chứ, không tí nữa anh cả về, thầy thầy say lại không bằng lòng.

- Nó chẳng bằng lòng thì mặc xác nó.

Tuy miệng nói thế, nhưng tay cụ cầm nút, đóng chai rượu :

- Ủ nhỉ, hôm nay có khách lạ.

Cô Thi mặt bỗng ửng đỏ, vội cúi xuống nhìn đĩa mực trong khi cụ Vân-Hạc chăm chú nhìn vào làn tóc mây xanh dờn của con. Cụ nhìn rồi cụ lại thở dài, thở dài vì một đứa con gái mỹ-miêu và yêu-quý như thế lại phải đem gả cho một người không phải là nhà thơ, chẳng hiểu một tí thơ.

- Anh cả bảo mấy giờ về nhỉ ?

- Thừa thầy, chín giờ mà bây giờ đã hơn bảy giờ rồi.

- Con đã sắp thức ăn để làm cơm rồi đấy chứ ?

- Vâng, con đã xếp rồi. Thầy hãy uống sơ mấy chén, rồi chốc nữa chờ anh con về hãy uống cho vui.

Vì làm cha, cụ Vân-Hạc buộc lòng phải nghĩ đến cái ngày mai yên vui của con gái, nhưng cụ cũng không dẫn nổi lòng tức bực của nhà thơ :

- Lúc ấy là thù-tạc, chứ uống rượu với tục khách thì còn vui nổi gì.

Năm trước đây, lúc cô Thi mười tám, đã mấy lần cụ muốn cho con lấy một người chồng văn-sĩ, nhưng lần nào cụ ngỏ ý, cô cũng giẫy nẩy :

- Thôi con chịu thôi, con chịu thôi, con ở nhà suốt đời để hầu thầy.

Tuy có một thiên tính tế nhị, cô không nói nốt cái câu ầm ức ở trong lòng : «Mẹ con đã khổ vì thầy làm thơ, làm văn nhiều lắm rồi !» nhưng câu ấy, cụ Vân-Hạc cũng đọc thấy ở trong con mắt sợ-hãi của cô, ở trên cái mấp-máy của làn môi cô. Vì thế, làm cha, cụ không dám nghĩ đến điều ấy nữa, cụ phải bỏ cái ý định tìm một rể đông sàng ở trong làng văn, làng báo. Bỏ, nhưng cụ ầm ức, cũng như bây giờ cụ phải ầm ức bằng lòng gả con cho một người mà con giai cụ đã ca-tụng là hoàn-toàn về mọi phương-diện.

Con giai cụ cũng như con gái cụ, vì trông thấy cảnh túng thiếu của gia đình do cụ gây ra, đã sợ tất cả các nhà văn, nhà thơ rồi.

Vì thế, họ đều không biết nhìn thấy cái hoàn toàn ở một người như cụ đã nhìn. Đối với cụ, một khi người ta

đã có một hồn thơ thì cái gì cũng là hoàn toàn. Mà thiếu nó thì chẳng có cái hoàn toàn nào là hoàn-toàn cả.

Làm cha, cụ sẵn sàng hiểu cái chỗ cần phải hiểu của các con trước cuộc đời thiết thực, cụ sẵn sàng thể tất cho lòng con, nhưng là nhà thơ đã từng phen thấy mình được sáng cái tia sáng của thân-minh, cụ vẫn hăm-hực về chỗ sao các con đã không hiểu đến chỗ cao cả của cuộc đời như cụ đã hiểu.

Các con cụ cũng như thế nhân, chỉ chú trọng đến cái phần xác mà quên lãng cái phần hồn nó mới chính là cái bề dầu để đốt nên những cái đẹp đẽ và ý-nghĩa của cuộc đời.

Cụ, cụ đã hi-sinh cả một cuộc đời để đánh thức thế nhân; nay, làm cha, tại sao cụ lại không cố đánh thức các con cụ, thứ nhất đánh thức đứa con gái mỹ-lệ mà cụ cho là một công-trình kiệt-tác của Tạo vật.

Cụ thu hết nghị lực, cụ tập trung mọi nguồn yêu, rồi cụ tỏa cái lửa nóng của mắt cụ vào mắt con gái :

- Ở đời này, không mấy người đàn bà được như mẹ con, hiểu được cái cao, đẹp của văn thơ như mẹ con.

- Vâng, thực thế.

Cô Thi nói bằng một giọng nhạt nhẽo của kẻ vì lòng kính phải đưa đũa, chứ không phải bằng cái giọng hăng hái của một tín-đồ muốn theo đạo.

Cái nhạt nhẽo của người con đeo cái chán-nản vào lòng người cha.

Thôi đành ! số-mệnh đã đeo thoi... Cụ Vân-Hạc uống vội chén rượu, rồi dục con gái cất mâm.

Năm giờ chiều hôm ấy, ông thừa Bình và ông phán Tiêu đã phải ra đi, vì hai người ngày mai phải đi làm, chỉ xin phép nghỉ được có buổi sáng.

Việc nhân-duyên của cô Thi thế là dứt khoát. Cô Thi xem mặt đã bằng lòng, mà cụ Vân-Hạc xem mặt cũng đã phải bằng lòng nhưng cái bằng lòng của người con gái khác hẳn cái bằng lòng của người cha. Người cha bằng lòng vì không còn biết làm thế nào hơn.

Tuy thế, nhưng khách đi rồi, cụ thấy băng khuâng. Thấy con gái bằng lòng lộ ra vẻ mặt, cụ phải miễn-cưỡng hỏi con vì sợ cái buồn của mình làm giảm cái vui của con :

- Người trông cũng được đấy chứ, ăn nói cũng hòa nhã đấy chứ ?

Như trăm nghìn người con gái một khi người ta phê-bình đến người yêu của mình, cô Thi lặng thinh. Cụ Vân-Hạc lại nói :

- Gia-thế và tính-nết, con cứ chắc bằng ở anh con. Thầy tin rằng anh cả con vốn người thận trọng, không khi nào để lỡ làng cho con. Nếu người ta có xin cưới trong năm nay, thầy cũng cho.

- Chóng thể, thầy hãy để vài năm nữa cho con ở nhà hầu-hạ thầy.

Cu Vân-Hạc cười :

- Bước sang năm nay, con mười chín rồi, con tưởng con còn bé lắm đấy. Con đi lấy chồng thì ở nhà một mình vú già nó hầu thầy cũng đủ. Có con, con cứ bày vẽ ra cái nọ, cái kia, chứ tinh thầy xuềnh xoàng, thể nào cũng xong. Và nếu thầy có buồn thì thầy xuống ở với anh Cả.

Cô Thi vội vàng nói ngay :

- Tinh thầy ưa tĩnh, xuống ở dưới ấy, các cháu nó quấy, thầy chịu làm sao được. Thôi, thầy cứ ở đây, và khi nào buồn, thầy ra chơi với các bạn thầy ở Hanoi. Nhưng cái điều con lo nhất là khi con về nhà chồng rồi, không dệt lụa được nữa, chỉ có mỗi tháng hai chục đồng của anh cả gửi cho thầy, thầy tiêu làm sao cho đủ. Con trông coi cho người ta dệt thế này mỗi cái khung cũng kiếm được chục bạc một tháng.

- Thế với ba cái khung, con kiếm được mỗi tháng ba chục cơ à ?

- Khi nào lụa đắt, còn hơn thế nữa.

Rồi cô cười, cái cười tha-thứ và rộng lượng của mẹ cô thừa xưa :

- Mẹ con vẫn bảo thầy thật không biết một tý gì về tiền nong, về những sự cần dùng ở trong nhà, đúng quá. Thầy bảo nếu không kiếm được một tháng như thế thì sao mà đủ tiêu ở trong nhà. Trè ngon, rượu ngon, đồ nhắm tốt, lại tiền tổ-tôm, tài bàn, lại tiền mỗi tháng thầy ra chơi với các ông ấy ở Hà-nội, ít gì một tháng cũng phải gần bốn chục.

- Nhiều thế cơ à ? Thế ra ở đây mà thầy tiêu cũng gần bằng khi thầy làm báo ở Hanoi.

- Những khi giỗ chạp, tết nhất, còn hơn thế nữa. May mà mẹ con lúc sắp mất, nghĩ đến cách ươm tơ, dệt lụa, rồi truyền lại cho con, chứ không thì nhà ta còn nghèo túng mãi đến bây giờ.

- Thế bây giờ nhà ta không nghèo túng à ?

- Nhà ta không giàu nhưng đủ ăn, chứ không đến nỗi lao đao như khi ở Hanoi với thầy. Gần hai mẫu ruộng, thầy cầm trong khi ở Hanoi, nhờ nghề tầm tơ, mẹ con đã chuộc được cả về, bây giờ cho cấy dễ, nhà đã không phải lo gạo ăn.

- Ô thế mà thầy cứ ngỡ vẫn chưa chuộc đầy. Thế mà hôm nọ ông bà Khoan sang đây, thầy khát với ông ấy, cũng chẳng thấy ông ấy nói gì !

Cô Thi cười nở như hoa đại :

- Tại mẹ con dặn ông ấy. Mẹ con sợ thầy biết đã chuộc về, cần tiền, thầy lại đem cầm đi.

Cụ Vân-Hạc cũng cười to :

- Mà thầy thì cần tiền tiêu những cái lăng-nhăng luôn phải không ? Ô thế ra họ bịt ngay mắt mình mà mình không thấy biết gì cả thôi.

Rồi dịu giọng :

- Cái kiếp nhà văn nhiều bạn và thích chơi, con bảo làm thế nào. Tiền cần đến đâu mặc kệ, hãy vui với bạn đã.

- Ấy, mẹ con biết thế, nên mẹ con mới dẫu. Mà mẹ con dẫu cũng phải. Thầy không biết, chứ mấy cái năm đầu thầy thôi làm báo ở Hanoi về đây, nhà túng lắm, nhưng mẹ con không dám nói gì cho thầy biết cả, sợ thầy buồn không ngâm-ngã được nữa. Và hồi ấy lại buôn bán khó, mẹ con cứ thua lỗ luôn. Sau mẹ con nhờ được vốn của người bạn, mở cái nghề dệt, nhà mới đỡ túng đấy.

Thì ra bao nhiêu sự đổi thay ghê-gớm xảy ra ở chung quanh mình, cụ Vân-Hạc chẳng biết gì cả, hay cụ chỉ biết độc có cái thú rượu và thơ.

Cụ vuốt bộ râu rồi cười :

- Thì mỗi khi giờ đầy một nghệ sĩ xuống làm thơ, giờ lại cho theo luôn xuống một tiên nữ, như thế thì mới có thể có những câu thơ thống-khoái cho đời chứ.

- Thống-khoái chả thấy đâu, chứ con thấy mẹ con đã méo cả mặt.

Cụ Vân-Hạc nhìn con bằng một cái nhìn ngụ một ý trách móc :

- Vì thế con sợ lấy chồng nhà văn phải không ?

Rồi sợ rằng con ngờ mình không thỏa thuê vì cuộc nhân duyên, cụ vội khôi hài :

- Có phúc mới lấy được nhà văn, nhà thơ đấy con ạ. Con không biết rằng nhà văn, nhà thơ là những kẻ đi khai-sơn phá thạch cho thế nhân trên con đường mai-hậu ư ? Có ở cái nước này, người ta ngu-muội không biết trọng-đãi nhà văn, nhà thơ, chứ ở các nước văn-minh, bao giờ người ta cũng để cho nhà văn, nhà thơ một địa-vị xứng-đáng ở trong xã-hội. Nhưng thôi, con

đã phúc bạc thì còn nói làm gì.

- Thôi phúc bạc cũng đành, chứ chạy như cò lông công thì nó khổ lắm.

Hai cha con đang nói chuyện thì bỗng chó ở cổng sủa vang. Rồi người nhà đưa vào một người trẻ tuổi, quần áo không chải chuốt và thơm phức những mùi nước hoa như ông Phán Tiêu, nhưng ở trên vẻ mặt hiên-ngang, trên đôi mắt ngay thẳng, có điểm một cái gì linh động và thần bí làm cho cụ Vân-Hạc phải yêu ngay.

Người ấy thấy cụ Vân-Hạc liền chấp tay vái một cái thật dài, rồi nói bằng một giọng kính-cẩn và thành thực nó đem đến cho sự hội ngộ bao nhiêu là ý-nghĩa thiêng-liêng.

Chúng tôi sang thăm một người bà con làng bên, nghe người ta nói cụ về ẩn ở đây, chúng tôi vội-vàng sang hầu. Chúng tôi ngưỡng mộ cái đại danh của cụ đã lâu và thật đã được tấm-nhuần trong những bài thơ kiệt-tác của cụ. Chúng tôi biết yêu thơ, chính vì nhờ ở những bài thơ của cụ. Chúng tôi biết làm thơ, thích làm thơ, nhất định hi-sinh cho thơ, chính vì những vần điệu của cụ đã mở cho tâm con mắt của chúng tôi trông thấy những chân trời cao đẹp. Cụ đối với chúng tôi, chẳng những là một tiền-bối đáng tôn-thờ, mà còn là một ông

thầy muôn vàn kính yêu nữa. Chúng tôi vẫn ao ước một ngày kia được gặp cụ để chiêm-ngưỡng một thiên-tài của đất nước, ai ngờ ngày hôm nay một tình cờ đã đưa chúng tôi đến. Chúng tôi không bỏ lỡ dịp. Thôi thì đành là về Hanoi tôi một tí, nhưng mắt đã được đầy chứa một thần-tượng sáng lòa.

Chàng trẻ tuổi cứ nói, nói để dốc hết bầu tâm sự của mình, nói mà chẳng để cho cụ Vân-Hạc kịp trả lời, và cũng chẳng để ý đến chỗ cô Thi đang chăm-chú nhìn mình.

Cái giọng tôn-sùng của một tín-đồ trước tượng phật làm cho cụ Vân-Hạc muôn phần cảm-kích và cô Thi vô-cùng cảm-động. Khi chàng trẻ tuổi nói xong ngừng đầu lên, thì con mắt của chàng liền gặp con mắt cảm động của cô Thi nó mở cho chàng nhìn thấy cả một thế giới sâu thẳm, cũng sâu thẳm như những bài thơ thần bí của người đã sinh ra cô.

Cụ Vân Hạc vội-vàng giới-thiệu. Và sau lời giới-thiệu thì chàng trẻ tuổi cũng lại vội-vàng nói ngay :

- Thật là một nàng tiên con của một ông thần. Hồn thơ của cụ thật phải đầy chứa đến thế nào mới kết-tinh nên một báu vật như thế. Cụ đã sáng tạo nên một bài thơ đẹp nhất trong các những bài thơ đẹp.

Lời ca-tụng thành-kính ấy đốt một nguồn cảm sôi-nổi vào cái tâm-hồn còn ngây thơ và trong trắng của cô Thi. Đã nhiều người khen cô đẹp, nhưng chưa ai khen như thế. Chưa ai biết nói một cách nóng giãy như thế. Nó làm rung đến cùng cực tất cả những giây tơ có thể rung ở trong người cô. Cô như bị thôi-miên bởi những lời ca-tụng tuy đường-đột nhưng thành thực ấy. Trong khi cô đứng ngây nhìn chàng tuổi trẻ thì chàng tuổi trẻ lại nói luôn :

- Cô thật xứng-đáng là con của cụ. Phải rồi, hồ phụ thì phải sinh hồ tử chứ. Chúng tôi thật sung-sướng khi thấy cụ có được một nàng tiên như thế để nâng đỡ tuổi già. Thật là giỏi đền công cho cụ, thật là tinh anh của đất nước họp nhau lại để giả ơn cụ về những việc cụ đã làm cho giống nòi.

Cụ Vân-Hạc kéo tay chàng thi-sĩ mời ngồi xuống sập, rồi bảo con gái :

- Con bảo nó đun nước để pha ông sôi.

Lúc ấy, Cô Thi mới như người bừng tỉnh một giấc mơ thần, cô vội-vã xuống nhà ngang, rồi cô lại vội vã lên lấy khay chén bày ra trước mắt hai người. Nhưng hai người đang say truyện quá, cũng chẳng để ý gì đến cô.

- Chúng tôi cũng có làm nhiều thơ và cũng đã cóp nhặt vào cho in thành sách. Chúng tôi vẫn định-tâm một ngày nhàn rồi, đem vào biếu cụ và thỉnh giáo ở cụ, mong cụ giầy dõ thêm cho.

Lão ô bách tuế bất như phượng-hoàng sơ sinh, sao ông quá khiêm-tôn như thế ? Vâng, hôm nào có dịp, ông đưa cho già xem.

Chàng thi sĩ thấy cụ Vân-Hạc còn «lịch- sự» với mình thì có vẻ bức tức :

- Không, con đến với cụ bằng cả một tấm lòng thành kính như một con chiên đến với đức chúa Trời, như một chúng-sinh đến với đức Phật. Những lời con nói với cụ, con chưa từng nói với ai, con chưa từng khao khát gặp ai như được gặp cụ, con rất mong sau này con làm được bài thơ nào sẽ đem vào đây dâng cụ, dâng cho một người đã làm giàu văn chương của đất nước bao nhiêu kho tàng quý giá, và con rất mong cụ chỉ bảo những chỗ khuyết-diểm cho con. Con tuy mới gặp cụ lần này là lần đầu, nhưng thật ra thì con gặp cụ đã lâu lắm rồi. Những quyển thơ của cụ là những quyển sách gối đầu giường của con. Và trong khi con làm thơ, cụ là cái thần tượng nó thúc dục con cố gắng, nó thúc dục con phải đi tìm cho kỳ tới cái tuyệt hảo, tuyệt mỹ. Cụ đừng nên khách tình đối với con mà nó tủi cái lòng con tôn-thờ. Chúng

ta dù sao cũng là người đồng điệu, và ít nhất, cụ cũng đã là người giúp con để mở những trang đầu sự nghiệp của đời con. Bây giờ, cứ xin cụ cho con thờ cụ như một ông thầy.

Những lời nói chí thành xuất tự tim gan ấy làm cho cụ Vân-Hạc thấy rằng mình không có quyền khách sáo nữa. Cụ vỗ vào vai chàng thi-sĩ :

- Thì xin vâng, xin vâng. Ông làm được bài nào, cứ đem vào đây, ý-kiến tôi thế nào, cứ thực nói để ông biết. Bây giờ có bài nào, xin hãy cho nghe.

Chàng thi-sĩ đọc luôn ba bài; khi đọc dứt, cụ Vân-Hạc vội vã nắm lấy tay chàng :

- Ông mới thật là thiên tài của đất nước. Thật là lời đẹp, tứ-cao, lại hàm chứa một hào hùng của tuổi trẻ nó khiến cho chúng tôi phải bái phục.

Nhưng luồng máu nóng sủ lên má, lên mặt, chàng thi-sĩ vội ngắt lời :

- Thật thế ư ? Cụ nói thật thế ư ? Nếu thế thì dù có biết chắc rằng mai đây phải chết đói và chết rét, con cũng theo đuổi cái nghiệp văn cho đến kỳ cùng. Cụ đã tin ở con thì con có thể tin ở con được. Từ ngày hôm nay về, con sẽ có, có gấp mười khi trước.

- Ông cứ cố đi, tôi nói thật đấy. Tương lai sự nghiệp của ông rồi hơn tôi nhiều.

Như cảm thấy chàng thi-sĩ chưa tin hẳn, cụ Vân-Hạc lại nói luôn :

- Ông đến với tôi bằng một tấm lòng thành-thực; là người, tôi cũng phải cảm thấy chỗ thành thực ấy chứ, thế thì tất nhiên tôi phải thành thực để tạ lại tấm lòng ông. Huống hồ tôi lại cũng là một nhà thơ, đã từng cảm những cái ông đã cảm, đã từng thắc mắc những cái ông đã thắc-mắc. Bỏn-phận tôi là phải nói thực. Ông có thể tin ở tài ông cũng như tôi đã tin ở tài ông vậy.

Hai người say truyện trong khi cô Thi say nghe. Cô say bởi vì cô chưa từng được nghe ai nói với nhau những lời thống thiết như thế. Lúc ấy thì hình ảnh của cha cô vút nhón lên ở trước mắt cô như một thiên thần. Lúc này, cô mới hình dung được tất cả sự to lớn của cái sự nghiệp mà cha cô đã đem đi đeo dắc trong thiên-hạ. Trong một sự cảm-thông vô cùng huyền-diệu của tâm-hồn, những người ngồi trước mặt cô đã bắt cháp cả thói tục, rút ngắn thời-gian và không gian để gắn chặt hai cõi lòng thơ vào với nhau. Cô thấy lây sự cảm thông ấy, lây cái mảnh hồn thơ ấy. Vì thế, cô coi như một người quen biết đã từ lâu, như một người anh em trong nhà, chàng thi-sĩ mà cô mới gặp lần đầu. Vì thế cô không thấy e lệ.

Thấy hai người mãi chuyện quên cả uống nước, cô liền lại gần :

- Kìa thầy pha nước đi để mời ông soi không nước nguội, trà không ngon.

Rồi đến khi thấy bóng chiều đỏ trên ngọn cây đào, cô sẽ bảo cha :

- Con bảo làm cơm để ông soi nhé.

Chàng thi-sĩ chưa kịp từ-chối thì cụ Vân Hạc đã bảo ngay :

- Phải rồi, phải rồi. Con cho làm mau đi. Hôm nay, ông phải uống rượu với tôi, và ngủ chơi đây, mai hãy ra Hanoi. Nhà thơ chúng ta gặp nhau không thể như người khác được.

Cô Thi nói lời cha ;

- Mời ông ở chơi đây với thầy tôi. Bây giờ ra Hanoi thì khuya mới đến nơi. Mà tối rồi cũng khó lòng tìm được xe.

- Không có xe, tôi đi bộ, tôi quen đi bộ, nhưng cung kính không gì bằng nghe lời, cụ và cô đã cho ăn tôi xin vâng, nhưng ăn xong, xin cho ra.

- Tới lúc đó sẽ hay, bây giờ ta hãy vui với nhau đã. Tôi ở đây toàn tục-khách, chẳng còn biết nói truyện với ai. À thế nào, ông uống được rượu chứ ?

- Con không hay uống rượu. Nhưng gặp trường hợp cần phải uống, và rượu có nghĩa thì con cũng uống được. Nhưng xin cô đừng có bày vẽ gì, đau dừa lúc này mới quý. Và muốn có một sự nghiệp như cụ, tôi cũng cần phải làm quen lắm lắm với những thứ ấy. Cụ với tôi là chỗ thanh-khí gặp nhau, là cái tình thầy trò khăng-khít, hà tất phải thịt cá, rượu mới say. Nếu cô muốn cho tôi được đến hầu cụ luôn, xin cô đừng bày vẽ nhé.

- Không, tôi không làm gì cả. Đau dừa soàng đây thôi.

- Phải, cô cứ nên coi tôi như một thần-tử trung-thành của cụ. Và cô cứ nên tin rằng cạnh cụ, tôi ăn thứ gì cũng thấy ngon. Bữa cơm hôm nay, có lẽ là bữa cơm long-trọng nhất của đời tôi.

Thấy mâm cơm đầy những món nhắm tốt, chàng thi-sĩ có vẻ không bằng lòng :

- Thế này thì cô coi tôi là một người khách mất rồi. Tôi đã bảo cô đừng vẽ vờ mà mất thân tình đi.

- Không, có gì đâu, gà nhà nuôi, mực thì mua trữ sẵn để cho thầy tôi uống rượu.

- Thịnh-soạn quá ! Cô làm thế này thì một ngày kia cụ hạ cố ra chơi nhà tôi thì tôi biết lấy gì để đáp lại cho xứng.

Cô Thi mủm-mỉm cười một cái cười đầy ý-nghĩa :

- Ông đọc một bài thơ ông mới làm cho thầy tôi nghe. Thầy tôi thường bảo : không có thứ đồ nhắm nào tốt bằng những bài thơ hay.

Cụ Vân-Hạc cười khà khà :

- Chính thế ! chính thế. Thi đi đôi với tửu, chứ nó không đi đôi với thịt bao giờ. Hôm nay, tôi với ông, ta uống thật say để kỷ-niệm cái ngày gặp-gỡ này.

- Và sau chén rượu này, con xin ngâm bài thơ «Say ngâm» của cụ để gọi tửu-hứng. Bài thơ ấy ý cao, lời chuốt, dùng chữ lại đắt con yêu lắm. Giọng con lại tốt, có thể xứng đáng với thơ.

- Ô ! nếu thế thì nhất. Làm thơ mà được người tốt giọng ngâm cho nghe thì còn gì bằng. Ấy trước kia, tôi hay đi hát cũng vì thế.

- Con ngâm xong bài thơ của cụ, rồi con lại xin phép đọc hầu bài thơ rượu của con để cụ nghe.

- Ô thế lại tốt nữa.

- Nhưng con cần thưa trước, cái say của con không giống cái say của cụ. Con với cụ là hai thể hệ khác nhau...

- Nhưng đã gặp nhau ở trên đất văn thơ thì có thể hiểu nhau được. Tôi tuy xuất-thân ở nho học, nhưng biết rằng ở vào thời-đại này, sự-nghiệp mình cũng cần phải ma-luyện bằng ánh-sáng của Tây-phương, nên tôi cũng có học chữ tây, và sách tây tôi cũng đã xem ít nhiều, ông đừng lo tôi là người cổ-hủ, chỉ biết khur khur đứng ở trên miếng đất của mình mà không chịu nhìn nhận cái hay cái đẹp ở chỗ khác.

- Điều đó con đã được biết trong khi đọc thơ, văn của cụ. Vì thế, cụ là một bậc tiền-bối mà phe nhà văn tân-tiến chúng con yêu thích nhất.

Trước khi cầm chén rượu, chàng thi-sĩ quay lại cô Thi :

- Đây là bữa cơm người nhà, xin phép cụ.

Cô Thi ngắt lời ngay :

- Hôm nay anh Cả tôi về, tôi đã có phép ông trước rồi.

- Thế chắc cụ cũng đã sơi rượu rồi ?

Cụ Vân-Hạc xua tay :

- Uống rượu với tục-khách thì bao nhiêu chén cũng là chưa uống. Ông cứ uống đi, ông uống đến đâu tôi theo được đến đấy. Nào ta uống.

Sau khi uống ba chén, hơi men bùng bùng bốc, chàng thi-sĩ sẽ nói lỏng cái «ca-vát» rồi lấy đĩa gỗ xuống thành mâm ngâm bài thơ «say ngâm». Chàng say thơ, chàng say rượu nên giọng hùng hồn và vô cùng sáng khoái đi thẳng ngay vào lòng người ta. Cụ Vân Hạc, sau khi chàng ngâm dứt, vỗ đùi đắc chí :

- Ngâm thơ như thế mới là ngâm, mới là lột được hết ý thơ. Tôi nghe ông ngâm mà tôi thấy thơ tôi lại hay thêm lên một bậc.

Rồi rót đầy chén rượu :

- Đây già thưởng cho ông.

Chàng thi-sĩ hai tay đỡ lấy :

- Con tuy ngâm bằng giọng, nhưng con cũng lại ngâm bằng cả cái lòng thành kính của con đối với thơ, bằng cả cái nguồn cảm hứng say sưa của con nữa. Mà cái nguồn cảm hứng ấy sở dĩ có được là vì cụ đã có những câu thần đề gọi nó ra. Bây giờ con xin dâng cụ một chén rượu để thay mặt tất cả những người yêu thơ cảm ơn cụ đã làm ra nó để chúng con có thể ngâm được hay. Chứ đối với những bài thơ cóc gặm thì giọng nào mà ngâm hay cho được.

Cụ Vân Hạc uống cạn ngay :

- Bây giờ xin cho nghe bài thơ say của ông. Và xin tiếp ông một chén rượu để giúp hùng-khí.

- Chúng con là thi-sĩ, nhưng chúng con cũng lại là người của thế kỷ hai mươi, là người của cái thời đại Âu-Á va chạm, chúng con ca ngợi và cảm-ứng theo cái trào-lưu nó xô xát quanh mình, chắc là nghe nó thì cụ không đồng-ý, không đồng ý lắm lắm. Nếu con không biết rằng con ngồi trước một người có cái lòng rộng hiểu như cụ, thì có lẽ không bao giờ con dám đọc ra, vì

nó có chỗ mặt-sát cái say vô-lý của cổ nhân.

Con phải thú thật rằng khi con cho ra quyển thơ, nhà xuất-bản vì sợ những sự phản đối nó có thể hại cho sự «buôn-bán» của quyển sách ấy, yêu-cầu con rút nó ra. Con khờ sở nhưng phải bằng lòng. Con mong rằng tuy là người của thế hệ trước, cụ cũng có thể thể-tất được cho những tư tưởng quá bạo dạn do một hoàn-cảnh mới gây nên. Chúng con là người của thế kỷ này, chúng con không thể cảm-ứng giống người xưa được. Và như thế là học mót, hay là giả-dôi rồi. Trước khi đọc bài thơ ấy, con chỉ xin cụ biết cho rằng con đến đây với tất cả một tấm lòng thành-kính và ngưỡng-mộ.

Giọng nói có một vẻ gay-go và nghiêm- trọng. Không hiểu sao khi nghe chàng thi-sĩ nói thế, cô Thi đang ngồi gọt cam ở gian bên bỗng thấy run sợ. Cô run sợ vì sự tan vỡ có thể xảy ra giữa cha cô và chàng thi sĩ. Cô vốn biết cái tính «duy ngã độc tôn» của cha cô nó khiến cho cha cô không chịu được một sự phản-đối nào. Cô hồi-hộp lắng nghe câu trả lời của cha rồi vút, cô thở một cái thở dài nhẹ nhõm khi cô thấy cha cô giả nhời những câu gay go ấy bằng một điệu hòa giải :

- Ông là người của thời này mà ông có thể hiểu và công-nhận cái hay của thời trước. Già là người của thời trước, tại sao già lại không hiểu cái hay của thời này. Và

công nhận cái hay ấy mặc dầu nó không giống mình. Ông cứ cho nghe, và nếu có điều gì không đồng ý, già này xin nhớ ngay đến cái chỗ chúng ta xa cách nhau hàng nửa thế kỷ.

Tuy nói thế, nhưng khi cụ Vân-Hạc thoát nghe mấy câu, cụ đã khó chịu rồi. Cụ khó chịu bởi vì nó mạt-sát ngay cái say vô vị của nhà nho xưa, say rồi thì cất mình khỏi việc đời để mà khóc gió, khóc mây, khóc hoa, khóc cỏ, khóc những cái vẩn vơ hão huyền. Cái say ấy là thứ say để mà trốn nợ đời, trốn bổn phận, chứ không phải thứ say của con người tâm huyết, say để làm những việc quyết-liệt mà cái tỉnh không cho mình làm, bởi vì phải đi trên đồ vỡ. Say là để nở trong khi tỉnh mình không dám nở. Cái lối uống rượu đây là cái lối uống rượu của chiến-sĩ Y-đăng bác-văn xưa kia :

Đại thanh hô tửu thương cao lâu
Hùng-khi nhược thôn ngũ đại châu
Nhất phiến băng tâm tam sách kiếm
Huy qua tiên trảm nịnh thần đầu

Cái say đây là cái say để hành động, chứ không phải là cái say để mê-mê, để lười-biếng, để ngâm suông, để hát nhảm. Chàng thi-sĩ càng ngâm thì cụ Vân-Hạc càng thấy khó chịu bởi lẽ là để chỉ trích cái thói uống rượu cho chìm cả người vào rượu của cụ.

Cô Thi nhận thấy cái khó chịu ấy ở sự vuốt râu mỗi lúc mỗi nhanh thêm và mạnh thêm của cha mình, rồi thì lòng cô lại thấy run sợ, run sợ cho sự tan vỡ có thể đến. Mà khi chàng thi-sĩ ngâm dứt thì cô liền nhìn ngay lên mắt cha để đón vội lấy lời phê-bình :

- Nhời hay, ý mạnh, nhưng hơi sượng.

Chàng thi-sĩ vẫn thản nhiên trong khi cô Thi thấy tim mình dộn-dàng :

- Con đã biết trước là cụ không đồng ý với con mà.

Cụ Vân-Hạc uống vội một chén rượu để đề cái bực tức :

- Không đồng ý, nhưng mà hay thì tôi vẫn phải nhận là hay. Nó hay về những phương-diện khác.

Lúc ấy, thốt nhiên cô Thi cầu mong, cầu mong một cách thiết-tha cho chàng thi-sĩ nói một câu nhún nhường và đàn giải, để sóa cái gợn sóng bất-bình của cha mình. Nhưng không, chàng thi-sĩ lại chẳng-chọn nói những câu nó như đổ dầu thêm vào lửa :

- Có lẽ chỉ hay độc ở một phương-diện khác cổ nhân bởi nó đã dám là một dấu hiệu của thời-đại.

- Thì xưa cổ nhân cũng dám là một dấu-hiệu của thời-đại mình đã sống.

Chàng thi-sĩ vùng đập tay mạnh xuống sập khiến cô Thi phải giật nảy mình :

- Thật không có lời khen nào thành-thực và giá-trị bằng lời cụ vừa nói. Cổ nhân vì dám là dấu-hiệu của thời đại trước thì con cũng dám là dấu hiệu của thời đại này. Thế thì cái hay của thơ con không kém cái hay của cổ nhân.

Câu nghị-luận xác-đáng ấy đè lòng tự-kiêu và đưa cụ Vân Hạc về với lẽ phải. Cụ cúi đầu ngẫm-ngĩ một lát, rồi cụ vùng cười lớn :

- Ủ ông nói chi-lý. Thì ra bọn già chúng tôi lòng hẹp hơn các ông. Thôi già xin rót một chén này để tạ tội. Khen bởi vì nó giống mình, chê bởi vì nó không giống mình, đó là cái tật của bọn hủ nho cố-chấp chỉ nô-lệ sách vở và cổ nhân. Cam chịu tội, cam chịu tội.

Lòng cô Thi đang nóng bừng bừng vụt mát dờn dợi, rồi cô nhìn một cách hể-hả cái hể-hả của một già một trẻ đã hiểu nhau.

Chàng thi-sĩ uống cạn chén rượu rồi lại lấy đũa gõ nhịp ngâm một bài Đường-thi :

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ-bà mã thượng thôi
Tuý ngọa sa-trường quân mạc tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi ?*

Ngâm xong, chàng thi-sĩ vội vàng vớ lấy chén uống cạn, cụ Vân Hạc cũng vội vàng vớ lấy chén uống cạn. Đặt chén thì bốn con mắt lẳng lẳng nhìn nhau... Thì ra lòng già và lòng trẻ vừa gặp nhau ở thời-gian và ở cái phiêu-diêu của không gian đã được thu-hẹp lại một cách rất linh động và đầy-đủ trong một hơi men.

Cụ Vân-Hạc kéo cái điều, rồi phá cái yên-lặng ấy trước :

- Thật là cái say muôn thừa !

Chàng thi-sĩ cũng lấy thuốc lá :

- Thật là cái say muôn thừa !

Cụ Vân-Hạc rút đến bật nõ điều, rồi dơ cái diêm còn cháy cho chàng thi-sĩ.

- Con xin cụ. Những bài thơ tuyệt vời như thế này thật không bao giờ già. Nó bất chấp cả tháng năm. Ngày xưa, và sau này, bao giờ những vần điệu ấy cũng đem cái tiên-vị đến cho rượu.

Cụ Vân-Hạc cầm chai rượu, rồi nhìn chàng thi-sĩ một cách ý-nghĩa :

- Và cả lúc này nữa chứ.
- Vâng, cả lúc này nữa, cụ cứ rót đầy cho con.
- Nhưng tửu-lực tiên-sinh có khá không ?
- Thừa cụ, con thì vô-cùng.

Cụ Vân-Hạc cười khanh-khách. Tiếng cười dòn và trẻ như một cái gì đang xuân, giá đứng xa nghe thì không thể ngờ rằng đó là tiếng cười của một ông già đã ngoại sáu mươi.

- Đó mới là một lời nói. Tửu phùng tri-kỷ thiên bôi thiếu. À tiên-sinh có biết bài tửu đức tụng của Lưu-Linh không ?

- Con có được nghe đọc một lần, nhưng đã lâu quên cả. Cụ có nhớ xin cho nghe.

- Tuy-ông lại là thi-nhân thì tiên-sinh bảo làm sao không nhớ bài ấy cho được. Tiên-sinh đã ngâm thơ cho tôi nghe, bây giờ tôi cũng xin bình văn để đáp lại. Giọng tôi tuy không được tốt lắm, nhưng cũng không đến nỗi nào. Thủa xưa, những bài văn nào được ưu-hạng, quan Đốc vẫn sai tôi bình lên cho cả trường nghe.

Cụ Vân-Hạc ngồi chỉnh lại, ho khan mấy tiếng để lấy giọng, rồi bình thẳng một hơi trong khi chàng thi-sĩ cúi đầu kính-cẩn nghe.

Có một tiên-sinh đại-nhân lấy giờ đất làm một buổi, lấy muôn năm làm một chốc, lấy mặt trời, mặt trăng làm cửa, làm ngõ, lấy cả thiên hạ làm sân, làm đường; đi không thấy vết xe, ở không có nhà cửa, giới tức là màn, đất tức là chiếu, ý muốn thế nào thì thế. Lúc ở thì nâng chén, cầm bầu, lúc đi thì vác chai, sách nạm, lúc nào cũng chỉ có việc rượu chè, không còn biết đến gì nữa.

Có một công-tử và một vị quan sang nghe tiếng tiên sinh như thế, bèn đến tận nơi, xắn tay, vén áo, người thì trừng mắt nghiên răng, người thì trần-lễ, thuyết-pháp; những giọng thị-phi đâu bấy-giờ âm ỹ xôn-xao như đàn ong vậy.

Lúc đó tiên-sinh mới ôm vò rượu, ghé vào thùng rượu, tợp cả chén rượu, phồng mồm những rượu, vênh bộ râu lên, ngồi giang hai chân, gói đầu vào men, lặn lưng vào bã, không nghĩ, không lo, hớn-hở vui thú, ngất ngưỡng say sưa, thoáng rồi lại tỉnh. Lẳng tai, cũng không nghe thấy tiếng sấm sét, nhìn kỹ, cũng không trông thấy hình Thái-Son; mực, rét thiết đến thân cũng không biết; lợi, dục cảm đến tình, cũng không hay; cúi xuống trông vạn

vật rôi-rít ở trước mắt khác nào như bèo nổi bông-bềnh trên sông Giang, sông Hán.

Hai vị kia đứng cạnh, tiên sinh bấy giờ xem cũng như con tò-vò, con sâu róm mà thôi vậy.

Cụ Vân-Hạc vừa ngâm rút thì chàng thi-sĩ liền choài mình qua mâm rượu, nắm lấy đùi cụ :

- Cụ thật là người của nàng thơ, cụ thật là người nhà giò. Con nghe cụ bình, con tưởng chừng...

Chàng thi-sĩ vừa nói đến đây bỗng im bật. Sau lưng cụ Vân-Hạc, một tiếng cười tươi trẻ vừa thốt ra, làm cho chàng phải ngượng vì cái cử-chỉ quá bông-bộ và lỗ-măng của mình.

Chàng thi-sĩ bị cái cười ấy làm cho dối-loạn, vội cúi đầu ấp úng một lát lâu mới lại nói được :

- Văn thơ làm cho trẻ người thật, trẻ mãi, trẻ cho tới khi tóc bạc da mồi.

Lúc chàng ngừng đầu lên thì cô Thi đã biến mất. Bấy giờ, chàng thi-sĩ của chúng ta mới thấy được thư thái, nhưng chàng cũng không dám có những câu nói bốc lửa và những cử chỉ toát lòng như trước nữa, bởi vì chàng cảm thấy rằng ở đâu trong khe cửa hay sau bức dèm,

một đôi mắt đen lách đang để ý nhìn mình. Cái nhìn ấy bám vào môi, bám vào tay làm cho chúng phải nặng-nề không tài nào bông-bột được nữa. Câu chuyện đang sôi-nổi bị dời dạc.

Rồi chưa tới mười một giờ, chàng thi sĩ đã cáo say, xin đi ngủ.

Sáng hôm sau, lúc chàng thi-sĩ trở dậy chàng vẫn thấy ngượng ngịu, bởi cái cười của đêm hôm qua. Một cảm-giác bẽ-bàng vẫn bám chiu một bên lòng mà giấc ngủ cũng không tài nào sua đuổi được. Vì thế, mỗi khi thoáng thấy bóng cô Thi, chàng vội vàng quay lưng đi chỗ khác để khỏi phải nhìn. Mà khi cô Thi bước chân vào nhà thì chàng vội-vã ra sân. Tuy lầy có là để ngắm cảnh, nhưng thật thì là trốn tránh. Và trong khi trốn-tránh như thế, chàng thấy bất-mãn về chỗ sao con một nhà thơ mà lại không hiểu cái cử chỉ sùng kính ấy, sao con nhà nho mà lại vô lễ như thế ?

Thật ra thì lúc ấy, chàng thấy thương cụ Vân-Hạc. Cụ như thế, sao người con gái lỗ-mãng như thế. Và chàng thấy một cái gì như tiếng tiếc nổi lên trong thần trí. Chàng tiếc cho một cái đẹp như thế mà không có hồn. Chàng nhớ lại những lời ca tụng của mình đêm hôm qua, chàng lại thấy tiếc cả những lời ca-tụng ấy nữa. Vì lần vắn bởi những ý nghĩ ấy, chàng nhìn hoa đào mà

chẳng thấy đẹp, nhìn hồng thắm mà chẳng tươi. Chàng lại bút rút về chỗ cô Thi có thể ngờ là mình say rượu, vì say rượu mà có cái cử chỉ ấy. Phải rồi, chàng có say, nhưng chàng say vì cái hào hùng của khách làng thơ, say vì cái khí thiêng của lòng thơ bốc ra, say vì cái tươi trẻ đem lại bởi hồn thơ, chứ chàng say đâu vì men rượu. Chàng say là say chất văn hay, say người răng long mà vẫn tơ lòng. Sao cô Thi lại lầm cho là chàng say cái say tầm thường của những con sâu rượu ?

Cụ Vân-Hạc vì quá chén và thức khuya đang ngủ cái giấc ngủ êm đềm của những người hiền-triết có biết đâu rằng đứa con tinh-thần của cụ, cái giống thi-sĩ «trẻ con» muôn đời, đang khổ-sở vì cái cười của một đứa trẻ con khác.

Chàng thi-sĩ lững thững trong vườn hoa, cái vườn hoa đã được bón tưới bởi một lòng thơ, nghĩ đến cụ Vân Hạc, nghĩ đến cái cười ngạo-nghe của con cụ, rồi thở dài ngồi xuống cái bệ đá đã nhẵn bóng mà chắc cụ Vân-Hạc trong khi tư-lự đã nhiều lần ngồi.

Trước mặt chàng, nhõn nhơ mấy bông hồng quế đỏ sẫm. Uể-oải, chàng dơ tay sẽ phất trên hoa một cử chỉ ôm áp. Rồi chàng cúi xuống nhìn kỹ từng cánh.

Từ trên thềm phía sau lưng chàng, bỗng bật ra một câu hỏi :

- Ông thích hoa hồng ư ? Để tôi cắt một bó biếu ông đem về Hanoi.

Chàng thi-sĩ quay lại thì cô Thi đã tay cầm một cái kéo rảo bước đến gần.

- Ấy không, tôi đâu dám thế. Cắt thì nó héo đi, mất vẻ đẹp của vườn cô.

- Vườn có nhiều hoa cơ mà, ông cứ lấy.

- Không, không, xin cảm ơn cô.

Mặt chàng thi-sĩ có vẻ khó chịu khiến cô Thi không dám ép nữa.

- Vâng thế thì thôi.

Miệng cô nói mà mặt ửng đỏ. Chàng thi-sĩ lại lầm tưởng rằng cái thẹn thò ấy do sự từ-chối của mình gây ra, vội đàn giải :

- Cứ để ở cây thì hoa tươi được lâu, chứ cắt đi thì có lẽ tôi chưa về đến Hanoi hoa đã héo. Nó phí đi cái công-phu của cụ. Vì tôi nghĩ thế cho nên tôi không dám nhận, xin cô biết cho.

Cô Thi cúi đầu, rồi lại ngẩng đầu lên nói một hơi, như sợ nếu không nói ngay nhanh như thế thì không có can đảm nói nữa :

- Hôm qua, lúc tôi cười, chắc ông giận tôi lắm đấy, phải không ?

- Không, không, tôi đâu dám giận cô. Mà có điều gì mà giận.

Cô Thi nhìn thẳng vào mặt chàng thi-sĩ, vẻ then thò lúc này đã biến mất. Chàng thi sĩ như nhận thấy ở trên cái khuôn mặt phúc-hậu ấy tỏa ra thứ ánh sáng của những cái gì trong trắng :

- Không, ông có giận tôi, tôi biết. Nhưng nếu ông biết tại sao tôi cười thì thế nào ông cũng tha thứ cho tôi. Tôi thật không dám chế nhạo ông. Một người mà thầy tôi đã kính trọng, tôi đâu dám hỗn sược. Mà ông có làm gì để cho tôi chế nhạo. Tôi tự nhiên... bật ra cười vì ông đã nói một câu mà mẹ tôi thường nói về thầy tôi. Câu ấy, tôi vừa nhắc lại cho thầy tôi nghe lúc buổi sáng. Mẹ tôi thường bảo : Thầy tôi là người nhà giời. Tôi cười là vì thế, chứ tôi đâu dám có một ý-nghĩ khinh-nhờn đối với ông.

Chàng thi-sĩ thở một cái thở nhẹ : à ra thế.

- Cụ bà trước vẫn nói về cụ ông như thế à ? Nếu thế thì tôi cũng được hân hạnh có một ý nghĩ giống cụ bà.

Chàng thi-sĩ nói xong tùm tùm cười mà cô Thi cũng tùm tùm cười.

- Vâng, vì tôi nhắc lại câu ấy, nên thầy tôi vội vàng sai tôi lấy sách để tặng mẹ tôi, chứ trước kia thầy tôi tặng những ai ai ấy. Chàng thi-sĩ như bỗng thấy mình khoan-khoái :

- Thế thì cụ ông đã tìm thấy một người tri-kỷ ở cụ bà mà không biết.

- Thầy tôi suốt đời chìm đắm trong sách vở và mãi mê với bè bạn, có để ý gì đến những câu truyện của mẹ tôi đâu mà biết được.

- Nhưng cụ bà cũng không vì thế mà oán cụ ông chứ ?

- Không, mẹ tôi thờ thầy tôi như người ta thờ thần, còn bao giờ oán thoán. Cái gì thầy tôi nói, thầy tôi làm, mẹ tôi cũng đều cho là phải cả. Mà ai nói động đến thầy tôi thì mẹ tôi bênh lấy, bênh để. Có khi thầy tôi đi ngao du đến hàng năm không về nhà, mẹ tôi cũng chẳng than thở một câu.

Cái lối đi ấy, bọn nhà thơ gọi là đi «giang hồ» để tìm tứ.

- Vâng thầy tôi cũng nói thế. Thầy tôi bảo nếu cứ ở miệt số nhà với vợ con thì không bao giờ ra thơ cả.

- Nhưng bây giờ chắc là cụ già rồi không hay đi nữa chứ ?

- Cũng vẫn đi, nhưng đi không lâu, và không xa. Thỉnh thoảng nhớ bạn, thầy tôi vẫn ra Hanoi, nhưng chỉ một ngày thì lại về, vì thầy tôi thương tôi ở đây một mình vắng vẻ.

- Nhưng chắc cô cũng thừa biết trước kia cụ ông đi nhiều như thế, cũng không phải là không thương cụ bà đâu.

- Vâng, điều đó thì tôi hiểu lắm; những thi-sĩ không giống người thường. Thầy tôi có một lối thương khác.

- Bây giờ thì tôi có thể nói rằng cô thật xứng-đáng là con của cụ. Và tôi xin lỗi cô vì tôi đã dám có một ý-nghĩ không đẹp đối với cô do sự hiểu lầm cái cử chỉ của cô đêm qua mà ra.

Phần Thứ Hai

Bữa rượu hôm nay, cụ Vân-Hạc dùng không thấy ngon miệng. Cụ dùng bữa tần ngần nhìn con gái:

- Ông Nam-Lĩnh hẹn cuối tuần này vào chơi đem cho mấy dò hắc-lan, mà sao mãi chưa thấy vào nhỉ ?

- À, thưa thầy ông ấy là ông Nam-Lĩnh đấy à ? Nhưng đấy là tên hiệu thôi đấy chứ.

- Ủ thì hẳn thế.

- Thế thầy có biết tên thật của ông ấy không ?

- Ai hỏi ? Mà thầy cũng chẳng cần phải biết tên. Thầy chỉ cần biết ông ấy cũng có một hồn thơ như thầy, thế là đủ.

Ít hôm nay, mặt cụ Vân-Hạc lúc nào cũng như đượm một vẻ u-hoài. Chàng thi-sĩ đã đem một cái gì của lòng cụ đi, và cũng để thay một cái gì của mình vào đấy. Những khi trà sớm rượu trưa, cụ Vân Hạc thấy thiếu một hình-dung tri-kỷ.

Thấy vẻ mặt băng khuâng của cha, cô Thi hiểu ngay rằng cha mình đang nhớ mong chàng tuổi trẻ :

- Ông ấy hẹn thế, chứ chắc gì vào. Con nhà văn chương lúc cao-húng lên thì hẹn bừa đi như thế. Hẹn rồi để quên, thầy không nhớ trước kia thầy hẹn...

Cụ Vân-Hạc nghiêm sắc mặt nhìn con, rồi ngắt lời :

- Con đừng nói thế, với tục-khách thì thầy có thể hẹn rồi bỏ đấy. Vì thế tình phải thù-tạc thì ừ hữ cho qua, chứ một khi đã hẹn với người đồng điệu... ông Nam-Lĩnh hẹn vào mà chưa vào, ý hẩn ngoài ấy có sảy ra việc gì. Nhà thơ chơi với nhà thơ là cố kết ở cái lòng. Xa người nhưng lòng bao giờ cũng nhớ, bì với thường tình thiên-hạ thế nào được. Ông ấy không vào, nhưng thầy chắc luôn luôn ông ấy nhắc nhớ đến thầy. Độ này, thầy thấy nóng ruột lắm. Khi con đi lấy chồng rồi, nếu công việc của ông ấy không bắt buộc ông ấy ở Hanoi thì có lẽ thầy mời ông ấy về đây cùng ở với thầy cho vui.

Nghĩ đến cái ngày mai có thể thực hiện, cụ Vân-Hạc vội vàng rót rượu.

- Một già một trẻ hú hí, sáng uống rượu, chiều ngâm thơ, kể cũng hay.

- Chắc ông ấy chả chịu vào đâu.

- Cái đó cũng chưa biết. Nhưng giá ông ấy vào thì bao nhiêu bản thảo sách vở của thầy, lúc chết đi, thầy

sẽ giao cả cho ông ấy để sau có thể dùng được việc gì thì dùng, chứ con tính cảnh nhà ta bây giờ, những thứ ấy còn biết giao cho ai. Giao cho anh cả con thì nó xếp đống đấy, không biết dùng, để mục phỉ đi.

Nói đến đây, cụ Vân-Hạc cảm thấy thế thì nó tủi hổ lòng con, vội vàng lãng sang truyện khác :

- À thế nào, những thứ thầy dặn con mua, con đã mua rồi chứ ?

- Thừa vâng, thầy dặn là con mua ngay.

- Ừ thế là phải. Tuy người ta chưa vào, nhưng mình cứ sẵn-sàng. Con người ta ở với nhau chỉ quý có cái lòng thành, chứ bao nhiêu thứ hộc sới bề ngoài mà lòng không gần nhau thì nào có nghĩa gì.

- Con đã mua sẵn mực và bóng. Bà phó Tẹo lại vừa mới đẻ cho con mấy con gà dò. Nhà còn ba con gà sống thiện. Ông ấy có vào, chán thức ăn, thầy đừng lo.

Chữ lo cô Thi nói ở đây, trong lúc tâm-trạng cụ Vân-Hạc như một cái sáo điều trước gió, liền đem đến một thắc mắc cho hồn cụ. Rồi thì cái thắc-mắc ấy lại kéo luôn đến một thê lương nó bắt cụ lại phải nghĩ đến một cách khắc khoải cái ngày mai không người nối chí : cụ chết là giòng thơ cạn, họ nhà thơ tan, chẳng còn ai cầm

tiếp cái bó đuốc sáng ngời của văn chương đi soi sáng cho thiên hạ nữa.

Cụ chăm chăm nhìn vào con với một vô-cùng đau sót và tiếc thương. Cụ đau sót về sự đứt đoạn của công-nghiệp một giòng họ, cụ tiếc thương cho đứa con xinh đẹp như thế kia, sao lại thiếu một tâm-hồn để hiểu những cái cao-siêu của sự sống. Cụ nhìn con với một vô cùng thất-vọng, nhưng cụ không nói, bởi cụ biết rằng nói ra cũng chẳng ích gì nữa.

Cụ không nói, nhưng cô Thi hiểu cái nhìn ấy. Cô thấy nó đè lên đầu, lên cổ như nghìn cân nặng, rồi thì không biết những tư-tưởng trong đầu cô luân-chuyển ra sao, cô bỗng thấy hồi-hận.

Từ khi nghe chàng thi-sĩ ca tụng cha mình một cách nhiệt-liệt, cô đã nhìn cha bằng con mắt khác. Trước kia, cô chỉ mới biết yêu-mến cha chứ bây giờ, cô đã bị lây cái lòng sùng-kính không bờ bến của chàng thi-sĩ. Cô thấy cha cô không giống các người thường, rồi thì cô thấy trong sự bừa bãi của cha cô trước kia có một cái gì thiêng-liêng, và trong sự nghèo-túng mà cha cô cam chịu, có một cái gì cao đẹp.

Vì có những ý nghĩ ấy, cô không chịu nổi những cái nhìn trách-móc của cha, cô cúi đầu rồi cô đứng giậy :

- Thầy ăn xong rồi gọi nó cất mâm nhé, con phải đi sang ông Cả nhờ ông ấy mua cho một ít hạt rau.

Miệng nói là chân đi ngay. Đi được dăm bước, cô Thi bỗng thấy nổi lên ở sau cô một cái thở dài nảo nuột, rồi khi vào buồng để mặc áo dài, cô thấy như bị đuổi theo bởi tiếng thở dài ấy. Tự dưng, có thấy người nao nao, rồi thì cô thấy bần-khoăn thứ bần-khoăn của con người có tội. Có thấy hình như cô đã phạm tội đối với cha, nhưng cô không biết là tội gì. Cô thấy cô đã làm cho cha cô khổ, người cha mà bây giờ cô đã biết rằng có một văn tài lỗi lạc và một khí phách siêu phàm.

Thốt-nhiên, cô mong muốn cho chàng thi-sĩ đến ngay ngày hôm nay, đến ngay bây giờ để cất nổi buồn dùm đi cho cha cô đang ngồi ủ-rũ ở ngoài kia.

Mỗi buồn ấy, cô linh-cảm thấy rằng tự cô gây ra, nhưng cô cũng chẳng hiểu vì đâu mà gây ra. Cô xét mình thì thấy rằng mình đối với cha một niềm hiếu thuận, hầu hạ săn sóc thật là hết bổn-phận một kẻ làm con. Xét về đủ mọi phương-diện thì cô thật là một người vô tội; cân nhắc tất cả các cử chỉ, cô thật là một người có thể yên với lương tâm. Nhưng không hiểu tại sao lương-tâm cô vẫn không yên, từ trong sâu thẳm của đáy lòng, một tiếng gì vẫn nổi lên để trách móc cô một cách gắt-gao.

Trước khi đi, cô sẽ vén màn cửa nhìn ra ngoài nhà. Lúc ấy, cụ Vân-Hạc đã ăn xong, đang ngồi nhìn ra sân. Cụ quay lưng về phía cô, nên cô không trông thấy mặt, nhưng cô cũng linh-cảm thấy rằng mặt cụ lúc ấy buồn lắm, và cái nhìn của cụ nặng trĩu những đau đớn. Lòng người con hiếu vụt thấy sao động, cô muốn chạy ra ôm lấy cha, hỏi cái cớ buồn của cha, rồi cô sẵn sàng làm theo hết ý muốn của cha để cất mối buồn ấy. Cô nâng cao cánh màn, vừa toan bước ra thì tiếng ngậm của cụ Vân-Hạc bỗng làm cho cô ngừng chân lại. Tiếng ngậm tuy nảo nuốt, tuy chứa tất cả những âu lo của một con chim đã bị gãy cánh, nhưng nó cũng hàm chứa một mong-muốn thiết tha, càng thiết-tha khi biết rằng bị đứng trước một tình thế không sao dời đổi được.

*Lạy giời cho má con hồng,
Cho môi con thắm, cho lòng con mơ.
Cho con gặp một nhà thơ
Quyết yêu con đến bạc phơ mái đầu.
Cho chàng thi-sĩ mai sau,
Nhớ nhung lại hát dăm câu cho đời.*

Ngâm đến đây, cụ Vân Hạc nghe có tiếng kẹt cửa, vội-vàng quay lại. Thấy con gái, cụ hoảng sợ, sợ con gái đã dò biết nỗi-niềm u-ẩn của lòng mình, cái bất-như-ý của mình đối với cuộc nhân duyên của con, cụ

hấp-tấp nói :

- Con chưa đi ư ? Thầy lại cứ tưởng rằng con đi rồi đây. Thôi chưa đi thì chốc nữa đi cũng được, hạt rau mai kia mới gieo, cũng chưa cần lắm. Con hãy lấy giấy bút ra đây để thầy đọc cho con viết một bức thư cho anh cả. Thầy đã nghĩ kỹ rồi. Phải rồi, thầy giục anh cả bảo cho người ta lên chạm ngõ ngay đi, rồi nếu có thể thì thầy cho ăn hỏi và cưới ngay trong mùa xuân này. Thật là tốt đôi đẹp lứa, thầy không còn mong-muốn gì hơn là cái hạnh-phúc của con.

Cô Thi chưa kịp giả nhời thì bỗng có tiếng chó sủa ở cổng. Con vện, con mực sô ra hàng dào cắn vang lên. Rồi thì có tiếng người như reo như mừng :

- Có ai ở trong nhà ấy ra giữ chó cho chúng tôi mấy.

Hai cha con không ai bảo ai đều chạy sô cả ra, cụ Vân-Hạc thì quên cả đi giày mà cô Thi bị va vào bậc cửa một cái điếng người.

Ba chàng trai trẻ sô vào vây lấy cụ Vân-Hạc, rồi thì cũng như lần đầu, Nam-Lĩnh nói, nói cướp cả lời chẳng cho ai sen vào một câu :

- Lạy cụ, con thất hẹn với cụ thật là tội con to lắm. Nhưng cụ biết đến cái có thì cụ cũng sẽ tha-thứ cho

con. Nguyên do lúc con sắp đi thì gặp thằng này. Nó biết con vào hầu cụ, nó xin theo. Con thấy con không có quyền ngăn cản ai đến chiêm ngưỡng một thiên-tài của đất nước, thứ nhất con càng không thể ngăn cản nó, vì nó nhất quyết theo đi, và nó cũng là một nhà thơ đã biết thờ kính thơ cụ, và chỉ mong mỗi được gặp cụ. Trước khi đi, nó thấy cần dùng phải có cái gì làm lễ tương kiến cho xứng-đáng với cái lòng nó thờ phụng, cho xứng-đáng với những vần thơ tuyệt-diệu mà cụ đã đem ban-phát cho đời. Nó biết rằng cụ thích lan, nó liền rủ con về quê nó ở Thái-Bình lấy những cây lan bạch ngọc này lên để dâng cụ. Đáng nhẽ thì chúng con đến đây từ ngày hôm qua, nhưng đến Hanoi thì chúng con lại gặp thằng này nó lại cũng muốn vào hầu cụ. Mà đêm ấy nó lại bận một việc cần quá. Con cũng lại xét thấy con có cái bổn-phận phải cho nó đi theo, thành ra con phải chờ. Đêm qua, chúng con thức cả đêm để ngâm thơ cụ, nói truyện về cụ, về cái văn nghiệp bất-diệt của cụ, rồi thì sáng sớm tinh sương chúng con đi, rồi thì con muốn giết thằng cu-ly xe vì giữa đường xe nổ lốp, thành thử bây giờ chúng con mới đến đây. Đây những dò hắc lan-của con đem biếu cụ, đây sọt lan Bạch ngọc của thằng này, đây hộp trè thiết quan âm của thằng này, còn những gói lê táo thì là của tất cả ba chúng con.

Nói xong, Nam-Lĩnh lại nắm tay cụ Vân-Hạc đưa lên mũi hít mãi. Rồi thì khi buông tay, chàng nói bằng một giọng thỏa-mãn :

- Con nhớ cụ quá, nhưng vì những thằng ông mãnh này nó báo hại con, biết làm thế nào.

Lần này thì cô Thi không dám cười nữa, cô tiến lên đỡ gói lê táo :

- Chà, các ông cho cụ tôi nhiều quá !

Nam-Lĩnh cười to :

- Nhiều à ? Cô bảo nhiều à ? Chúng tôi muốn mua tất cả tỉnh Hanoi đem đến dâng ở cửa cụ, nhưng vì chúng tôi nghèo quá, không có tiền mua đấy thôi.

Nhưng cái cười thật thà vốn hay lây. Cô Thi cũng tùm tùm :

- Nhưng nhà tôi chật-chội, chứa làm sao được cả tỉnh Hanoi. Thế để nát nhà nhà tôi à !

- Ô, cô nhầm, cái nhà chật hẹp và tồi tàn này chẳng những chứa được thừa một tỉnh Hanoi, mà còn có thể chứa được cả một biển nước muôn từng sóng. Trong một câu thơ của cụ, có chứa cả một vũ-trụ mà cô không biết đấy, chứ cái to của một tỉnh Hanoi đã thấm vào đâu.

Miệng nói, mắt chàng thi sĩ nhìn vào cô Thi. Lần này, đến lượt cô Thi có cái cảm-tưởng rằng những cái nhìn ấy như có dựa. Nó dính vào ngực, vào má, vào môi, vào mắt, vào tay chân, làm cho chúng nặng nề, ngượng ngịu, rồi thì không hiểu sao, cô bỗng thấy thẹn. Rồi thì cô vội thoái-bình bằng cách mở sọt lan ra xem :

- Thôi không ai cãi kịp nhà thơ các ông được.

- Thì đúng rồi. Ai cãi kịp và cãi lại chúng tôi được. Bao nhiêu lý-nhẽ của chúng tôi đều tự lòng phát ra. Mà một khi cái đạo lòng đã đến cái chỗ cực-kỳ sán-lạn thì nó linh-diệu vô cùng.

Cụ Vân-Hạc cười ha hả :

- Phải rồi, nhưng nếu nó đói cơm thì nó cũng lả như ngọn tre kia. Các ông đi từ sớm chắc bây giờ chưa có hột nào vào bụng. Con mau mau bảo làm cơm để các ông soi.

Cả bọn cùng cười :

- Thật là một nhời nói nó đi thẳng vào ruột gan. Từ lúc nãy đến giờ, chỉ mỗi nhời nói của cụ là có nghĩa.

Mọi người đang vui vẻ cười nói, bỗng Nam-Lĩnh đặt chén rượu, nghiêm sắc mặt, quay nhìn người bạn đã đem biếu bạch-ngọc-lan, rồi nói với cụ Văn Hạc :

- Hôm nay, trước mặt cụ đây là một người chúng con sùng kính, con muốn nói với anh Minh Sơn, người bạn chí thân của con và là một nhà thơ đã nổi tiếng, những lời thắc mắc của lòng con đối với cái văn nghiệp của anh mà từ trước đến nay con không dám nói. Trong cái phút nghiêm-trọng này, và đứng trước cụ là một thần tượng chung của những nhà thơ chân chính, con muốn rằng anh Minh-Sơn hiểu cho những lời nói của con đây chỉ có một mục-đích là bồi đắp thêm cho cái sự nghiệp đã rực rỡ của anh, mà không có ý gì khác.

Minh Sơn đang nghiêng người ngồi thẳng ngay giây nhìn bạn toan nói, Nam-Lĩnh dơ tay bảo im, rồi nói tiếp:

- Sở dĩ con chọn cái cơ hội thiêng-liêng này là muốn cho những lời chí-thành của con được nghe một cách sáng-suốt và được cân nhắc bằng một ý-định không... thiên vị. Trong các nhà văn, nhà thơ chúng ta, đều có một ông thần, một lòng tự ái ghê gớm. Chính vì nhờ nó mà chúng ta có can-đảm... dám viết những cái ta biết chắc rằng đời không ưa gì, nhưng cũng chính vì nó mà nhiều khi chúng ta thành mù quáng. Cái đức duy

ngã độc tôn tuy hay, nhưng biết phục-thiện lại càng hay hơn. Con lại cần phải thừa lời này ; những điều con nói đây không biết có hẵn là chân-lý không, nhưng chắc chắn con tin là nó đúng chân-lý. Nếu có điều gì sai-lầm xin cụ bỏ khuyết. Con chỉ mong bạn con tin cho rằng : đã đem nhau đến trước mặt cụ để nói những lời này thì không khi nào con dám có một ý-nghĩ hèn-thấp.

Minh-Sơn hình như nóng ruột muốn nghe, gõ đũa xuống thành mâm :

- Thì anh cứ nói đi, tôi xin nghe.

Nam-Lĩnh nhìn Minh-Sơn :

- Xin anh nghe bằng cái tai nhà văn những lời nói của tình bạn. Có lẽ nói ra thì tôi mất anh, nhưng bổn-phận đối với bạn buộc tôi phải nói, trách-nhiệm đối với văn-chương bắt tôi phải nói. Nhà văn nhà thơ chẳng những phải là một dấu hiệu của thời-đại, lại còn phải là một ý-thức của quốc-gia nữa. Thơ anh hay thì hay thật, nhạc điệu êm thì êm thật, những chữ anh chọn thì đặc thể thật, nhưng cái nguồn cảm nó khiến cho anh làm được những bài thơ ấy chẳng có gì là cao-siêu, và mới lạ cả.

Minh-Sơn toan cãi thì Nam Lĩnh lại dơ tay :

- Xin anh hãy nghe tôi nói hết đã, rồi có điều gì không đồng ý, anh sẽ nói sau. Còn nhiều thì giờ, và chúng ta đem nhau đến cửa cụ luận-bàn là chỉ muốn tìm ra chân lý, có phải là để ganh hơn thua đâu. Anh Trí Viễn, anh phải vì sự thực mà nói sự thực, chứ không thể nghĩ đến việc lấy lòng được, vì nếu ai có cái ý-nghĩ nể-nang ở đây thì không xứng-đáng được ngồi đây với cụ là người đã hi-sinh cả một đời cho nghệ thuật.

- Vâng, tôi xin thề lấy công-tâm mà nói, chỉ nghĩ đến sự tiến-bộ của văn thơ mà nói. Tôi tuy là một kẻ chuyên viết văn xuôi, nhưng tôi cũng hiểu đôi chút về thơ, tôi cũng đã lại đọc tất cả những bài thơ của các anh. Anh có ý-kiến gì về sự nghiệp của anh Minh-Sơn xin cứ nói ra. Tôi tin rằng anh vì yêu anh Minh-Sơn mà nói, yêu văn thơ mà nói.

Nam-Lĩnh dơ tay bắt tay Trí-Viễn :

- Xin cảm ơn anh đã hiểu lòng đệ.

Minh-Sơn lúc ấy cũng dơ tay :

- Chưa biết anh nói những gì, nhưng tôi cũng xin bắt tay anh về cái tình anh yêu tôi và cái ý-định anh muốn bồi-bổ cho văn-nghiệp của tôi.

Nam-Lĩnh không bắt tay vội :

- Chốc nữa anh bắt tay tôi cũng chưa muộn, những lời tôi sắp nói với anh sẽ chối lại lăm đấy, bởi nó chạm vào ông thần của anh, bởi nó đánh thẳng ngay vào cái chỗ anh tự đắc nhất trong văn-nghệ của anh. Một là tôi mất anh, hai là tôi được anh mãi mãi.

Minh-Son ngắt lời :

- Anh nói, tôi xét phải thì tôi nghe, bằng không phải thì tôi cũng chỉ nghĩ rằng anh yêu tôi, yêu văn chương mà nói. Tôi bắt tay vì cái ý-định tốt của anh đối với tôi cơ mà.

- Nếu thế thì xin vâng.

Hai người nắm chặt tay nhau, rồi khi buông tay, Nam-Lĩnh chậm-rãi nói :

- Đấy, anh cứ bình-tĩnh mà xét ra, có phải trong hơn trăm bài thơ của anh chỉ loanh quanh có gái với rượu, có thu với nguyệt, thế thôi không. Anh khóc cái nọ, anh ca-tụng cái kia, nhưng đại-đề cũng bất-ngoại những thứ ấy. Những loại thơ «sâu tư» của anh chỉ có độc một cái đức làm cho người ta chết đi.

Cứ đọc đến thơ anh là tôi đã hình-dung ngay thấy một anh đầu bù tóc rối, quần áo sộc-xéch với hai con mắt mơ màng những cái hão huyền.

Minh-Sơn bật lên như một cái lò-so :

- Thì tôi...

Nam-Lĩnh xua tay :

- Thì tôi hãy xin anh kiên-nhẫn để cho tôi nói hết, rồi chốc anh tha hồ nói, tôi lại xin kiên nhẫn nghe cơ mà. Như tôi đã nói, văn sĩ và thi-sĩ chẳng những phải là một dấu hiệu của thời đại, lại còn phải là một ý thức sáng-suốt của quốc-gia, hay tôi nói rộng ra, của cả nhân-loại. Đọc thơ anh, tôi có cái cảm tưởng như đọc những bài thơ Đường thơ Tống thừa xưa, chứ chẳng thấy cái gì khác. Thế-kỷ này là thế kỷ của tàu bay, vô-tuyến-điện, của sự cạnh tranh gay-go, nó cạnh-tranh có giống đâu với đời Đường, đời Tống. Nào tôi có nhìn thấy cái dấu-hiệu gì của nó ở trong thơ anh.

- Nhưng tôi chỉ thấy những cái đó mới làm tôi nẩy tư để làm thơ thì làm thế nào ?

- Thế thì có lẽ anh chưa sống một cách mãnh-liệt và đầy đủ với những hiện-trạng của thời-đại này. Anh chưa thật sống với cái nghĩa đầy-đủ của chữ ấy. Anh khóc

mây, anh khóc gió, anh ca-tụng ái tình, anh ngâm-ngà tuyết-vọng, người ở thế-kỷ thứ hai mươi cũng có cái quyền ấy, và lấy tứ ở đây để làm thơ, nhưng nếu cái người ấy không nô-lệ sách thì người ấy phải khóc, phải ca-tụng, phải ngâm-ngà một cách khác, anh cảm và hứng theo cổ nhân, giống hết như cổ nhân, khác là cách xếp đặt và dùng chữ, chứ có cái gì khác hẳn đâu, nếu thế thì thà tôi đọc thơ Đường, thơ Tống, hà tất phải cần đến thơ anh. Đây là cái cảm-giác của người thế kỷ này trước những huyền-diệu của khoa-học, trước những biến thái mà thời xưa không có. Đây là cái sức phản động của con người có lòng trước cái văn minh vật-chất, trước sự cạnh tranh ti-tiện gây ra bởi đồng tiền. Anh cứ ngâm và so sánh kỹ mà xem, có bóng dáng gì của cái thế kỷ hai mươi ở trong văn thơ anh, hay chỉ có những chữ mới và những tứ cũ rích. Nếu có phép màu-nhiệm gì mà sóa đi ở trong óc chúng ta những quan niệm về ngày tháng, thì ngâm một bài thơ của anh, tôi có cái cảm-tưởng là của tiền-nho mà lại kém tiền-nho ở chỗ bao nhiêu cái hay tiền nho đã nói hết mà anh thì buộc lòng phải nhai lại. Tú Xương và Hồ-xuân-Hương sở dĩ bất-tử là do cái nguồn cảm-ứng của họ lỗi-lạc và khác người. Nếu anh còn chưa tin thì bây giờ đây tôi xin ngâm dăm bài thơ của anh và dăm bài thơ Đường lên cho cụ nghe xem có phải chúng na-ná giống nhau không ?

Minh-Son vội cãi :

- Tôi ca-ngợi là ca-ngợi cái tình cảm ngàn đời.

- Phải rồi, có những tình-cảm ngàn đời tôi chịu nhận thế, nhưng có người ngàn đời không ? Do sự tổ-chức xã hội, do biến chuyển nhiệm-mầu của văn-minh và ảnh hưởng của hoàn-cảnh, người bây giờ phải khác người xưa chứ ? Đã khác thì thế tất-nhiên là đứng trước gái, rượu, trăng, gió, người ta phải cảm-ứng khác nhau chứ. Bây giờ chúng ta mới thấy những cái hôn nồng-cháy, chứ xưa có đâu.

- Thế anh bảo là tôi «cóp» của cô-nhân à ?

- «Cóp» thì không đúng hẳn ; anh bị ảnh-hưởng một cách chặt chẽ quá.

Cuộc tranh-luận từ đây bắt đầu kịch-liệt. Người ta đã nói to.

Cô Thi đang ở dưới bếp thấy thế vội-vàng chạy lên buồng. Nhìn qua khe cửa, cô thấy Nam-Lĩnh đang cướp lời để nói, tiếng sang-sảng như đồ binh-khí va chạm nhau. Mặt chàng lúc ấy đẹp lạ lùng : tư-tưởng đã tráng-cho một cái gì thiêng-liêng, và cái hùng-khí ở trong người đã toát ra một cái gì linh diệu. Cô Thi đứng ngây ra nhìn chàng nói, cũng chẳng biết rằng chàng đã nói

gì. Lúc ấy thì cô hình như bị thôi-miên bởi một cái gì hùng vĩ nó hút hết cả sức nhìn của cô mà không cho cô nghĩ ngợi nữa.

Cuộc biện-luận mỗi lúc một căng. Con nhà văn thơ vốn là cái giống kiêu-ngạo nhất ở trên trần-thế. Ấy lúc đầu mở màn câu truyện bằng những lời rất thiêng-liêng, người ta cố đề nó đi trong một khắc, nhưng một khi bị đánh ngay vào chỗ sở đắc, lòng tự ái vùng dậy, vùng dậy một cách mãnh-liệt, cũng mãnh-liệt như những sự vùng dậy của tư tưởng. Người ta cãi nhau, quên phăng cả lễ độ, quên phăng cả cụ Vân-Hạc, càng quên khi người ta là những người ngoài hai mươi, đầy huyết khí.

Nhiều khi cụ Vân Hạc phải xen vào một câu để đưa họ về với sự ôn hòa. Và những lúc kịch-liệt quá, cụ đã phải nói bảo :

- Các ông nên bình tĩnh thì mới đủ sáng-suốt mà đi đến chân-lý.

Tuy cụ nói thế, nhưng đừng tưởng rằng cụ không thích. Và có lẽ vì thế mà cụ yêu họ hơn lên. Cụ yêu và cụ thích bởi vì cụ đã nhìn thấy ở trong họ cái hình ảnh hăng-hái của cụ hồi nào. Sự kinh-nghiệm đã làm cho cụ biết rằng muốn là con ngựa nghìn dặm, trước hết phải là con ngựa bắt kham. Những kẻ đã già trước khi trẻ,

những ông cụ non đều chẳng làm nên cái nghề ngỗng gì cho đời. Trước khi là một thiên tài, người ta hãy phải là một người giàu sinh lực. Việc đời với những phấn-đầu của nó, tốn nhiều sức điện lắm. Lúc trẻ mà không dồi-dào thì rồi sau chỉ còn là một cái xác chết.

Cụ Vân-Hạc sở dĩ biết yêu sự hăng hái và có lẽ cả sự lười lảm của tuổi trẻ bởi vì những cái cầu thử thách của trường đời, cụ đã qua rồi. Cụ biết rằng ngày nay cụ có một sự nghiệp bởi vì xưa kia cụ đã là một chàng trai trẻ hăng lắm. Và chính cái bản-thể bông-bột đã giúp cho cụ đi qua các cản trở chẳng một phút sa ngã, chẳng một phút nản lòng.

Cô Thi không có những kinh nghiệm như cụ, nên cô lo lắm, lo có sự không đẹp xảy ra ở nhà cô, rồi làm phiền lòng cho cha cô. Cô lo nhưng cô không ghét, bởi vì ở mặt cô những chàng trai trẻ đang cãi nhau như mỗ bò ấy, có bao phủ những tia-sáng của thiên-thần. Và trong sự ồn ào nó làm rộn cả nhà cửa, cô nhận thấy có một cái gì thiêng-liêng vô cùng. Hình như do những cuộc cãi cọ ấy, sẽ nảy-nở ra những cái gì rất quan trọng nó định đoạt cho những kiếp người.

Tất cả những người ngồi chung quanh mâm rượu lúc ấy như đều bị cuốn hút bởi một sức mạnh thần bí. Mà cô nhìn cha cô thì hình như không phải là cha cô nữa.

Một ông già đạo-mạo, bao giờ cũng ôn-tồn, sao lúc ấy cũng hoa chân, múa tay, cũng gõ xuống thành mâm âm âm. Gọng kính thì chệch, chiếc khăn thì sổ, bộ râu thì cứ bị xoắn tít, cụ lúc ấy chỉ còn là một vật sở hữu của cái lý-tướng nào.

Hàng sớm thấy nhà cụ Vân-Hạc to tiếng, kéo nhau đến xem ngoài hàng rào lối nhỏ. Cụ Vân Hạc và ba chàng trai trẻ đang say mê chẳng ai thấy biết gì cả. Cô Thi vội chạy ra :

- Kìa xem gì đấy ? Thầy tôi nói truyện về văn-thơ với các ông ấy đấy mà. Đi cả đi, không thầy tôi trông thấy lại quát rầm lên bây giờ.

Cụ Vân-Hạc vốn được mọi người kính sợ, họ vội vàng lùi ngay. Một người đi sau cùng nói với cô Thi :

- Hôm nay, cụ nói to quá, cháu lại tưởng cụ cãi nhau, cháu vội vàng.

Cô Thi ngắt ngay lời :

- Bác nhầm, ai dám cãi nhau với thầy tôi, mà thầy tôi thì có bao giờ cãi nhau với ai.

Cô Thi đuổi mọi người đi rồi, lại tạt vào gian giữa. Mọi người thấy cô liền dịu cả giọng xuống. Cụ Vân-

Hạc thì bảo với con :

- Con đốt một lư trầm lên đây. Những cuộc tranh-luận như thế này phải được sống bằng hương giới.

Một lát sau, cô Thi bùng lư trầm ngút khói đặt trên tủ trè, rồi nhìn mâm rượu :

- Thầy với các ông nói truyện về văn thơ, nhưng cũng phải nhắm đi chứ. Các món ăn còn nguyên cả.

Nam-Lĩnh nhìn cô, rồi tủm tỉm cười bảo với Minh-Son :

- Những câu đáng nói với anh tôi đã nói cả rồi, anh nên ngẫm nghĩ, phải thì anh theo, không thì thôi. Bây giờ ta phải nghĩ đến sự gấp cho thật nhiều đi không cô Thi có thể giận chúng ta về chỗ chúng ta không biết thưởng thức cái tài khéo léo của cô.

Cô Thi ném trả lại chàng một cái cười hân-hoan :

- Các ông không chê đã là may rồi; còn đâu dám nghĩ đến lời khen nữa.

Cụ Vân-Hạc lúc ấy thì hình như bị một cái ý định gì làm cho thắc mắc nói ngay :

- Cái đức gì thì không biết, nhưng cái tài nấu nướng của cháu thì khả thủ. Ấy thế mà cháu sắp phải đem cái tài ấy về nấu-nướng cho tục khách ăn đấy.

Rồi cụ thở dài nhìn con. Cô Thi biết cụ sắp nói đến sự đi lấy chồng của mình, vội vã lại bên cha :

- Kìa thầy !

Vẻ khó chịu ở trên mặt cô liền lôi cụ Vân Hạc về cái địa vị của người cha. Cụ vội vàng chữa, để khỏi làm phiền lòng con, để cho con không nhìn thấy sự bất mãn của mình đối với cuộc nhân duyên của con :

- Ấy nội đây, ai có tiệc tùng đều phải nhờ cháu làm đầu bếp cả đấy.

Cô Thi thở ra một cái thở dài khoan khoái, rồi dơ tay cầm bát bóng :

- Các ông không soi, nguội cả rồi, để tôi đem hâm lại.

- Ừ con đem hâm lại đi, hâm cả bát nắm này nữa.

Quay sang mọi người :

- Ấy cháu cũng như mẹ cháu nấu nướng ngon lành. Xưa kia, lúc tôi họp bạn, anh em ai cũng ngợi khen. Bây giờ gặp các ông ấy, các ông ấy vẫn cứ nhắc đến mẹ

cháu luôn.

Bọn anh em không ai bảo ai đều dơ cốc :

- Xin uống một chén để mừng cụ và... cái bàn tay khéo léo của cô.

Cô Thi vụt có cái cảm-giác như sáu con mắt đều đổ dồn và gắn chặt vào bàn tay của cô. Cô bỗng dung thấy lạnh giá tay, nhưng nóng bừng cả người.

Nam-Lĩnh uống cạn chén rượu, rồi chăm chú nhìn cô, nói bằng một giọng say sưa :

Đức đi đôi với sắc, cụ thật là người có phúc lớn.

Câu ấy, cụ Vân-Hạc và cô Thi đều hiểu giống nhau, hiểu ra ngoài lời nói. Cái người có phúc lớn mà Nam-Lĩnh nói đấy là người chồng mai sau.

Cụ Vân-Hạc cau ngay đôi lông mày lại. Trước con mắt cụ thì ông phán Tiêu là người không xứng đáng, cái người xứng đáng lấy con cụ phải tìm trong bọn thi-nhân và văn sĩ, nhưng con cụ vì hẹp hiểu, vì trông thấy cái gương đầu tắt mặt tối của mẹ, đã không bằng lòng rồi, biết làm thế nào ?

Cô Thi nhìn cha, thấu cái buồn của cha. Ruột bỗng dung se lại, nhưng cô chỉ mới se vì thương cha, chứ cô

vẫn chưa đề nổi cái lòng sợ vất vả, sợ nghèo-túng một khi phải lấy một nhà văn. Tuy thế, nhưng nghĩ đến sự đi lấy ông phán Tiêu là người chắc-chắn sẽ đem lại cho cô mọi sự thỏa mãn về vật-chất, cô đã thấy cái phần hạnh-phúc của cô bị giảm đi.

Lúc xuống bếp, cô vụt thấy một thắc mắc đến với lòng cô :

- Giá ông phán Tiêu lại biết văn thơ thì có phải cha cô được hả-hê không, cô được sung-sướng hoàn-toàn không ?

Mà tới khi cô hâm xong bát bóng thì một câu hỏi vụt nảy ở đầu cô :

- Sao các nhà văn, nhà thơ ai cũng nghèo nhỉ ?

Đêm hôm ấy, cụ Vân-Hạc chần-chọc không ngủ. Mà cô Thi biết cha mình chần-chọc, cũng không tài nào ngủ được. Vốn là người chí-hiếu, mỗi cái dở mình của cha lại dội đến lòng cô.

Bây giờ, cô đã biết chắc-chắn rằng cha cô rất bất-mãn về cuộc nhân-duyên của mình, nhưng vì chiều ý con mà phải bằng lòng, vì biết con không thể vui lòng chịu được khổ-sở. Cô, cô rất muốn làm cho cha vui lòng, nhưng nghĩ đến bao nhiêu kỷ-niệm cũ mà trong đó lúc nào mẹ cô cũng phải chạy ngược, chạy xuôi, cô ghê sợ.

Cô nhớ lại hồi nào trong nhà túng-thiếu quá, hai bữa cơm chín đã không mưu đủ, mẹ cô phải dắt cô đến ở nhờ nhà người chị trong gần một năm giờ. Thật là cái năm giờ khổ nhất của đời mẹ cô và đời cô. Mẹ cô đã phải chịu bao nhiêu nhục nhằn, tức bực.

Lại còn một nỗi cha cô cứ vắng nhà luôn, vắng nhà hàng tháng, hàng năm, mẹ cô đã phải chịu bao nhiêu nỗi lạnh-lùng cô quạnh, cô nhớ lại những đêm đông mẹ con du dú trong số buông, co quắp trong một chiếc chăn mỏng-mẻo, cô thấy rùng mình tưởng chừng như cái rét hồi nào, cái rét của ngày xưa lại đến với cô.

Bất-giác, cô đặt tay sờ sờ lên chiếc chăn cô đang đắp. Mặt nhiều mịn-mền bông dầy, thật là khác hẳn cái chăn

nâu hời nào, sù sì và khi mới vào nằm thì nó liền đem ngay đến cho cái rét thấu xương.

Cô nhớ lại những buổi chiều không gạo, ba mẹ con xúm vào sớ bếp ăn mấy củ khoai nướng mà mẹ cô mới mót được ở ngoài đồng. Mẹ cô tay bóc khoai đưa cho con, nước mắt chảy vòng quanh, rồi tới đêm cô và anh cô không chịu được đói, kêu khóc vang nhà, mẹ cô không tài nào dỗ được, cũng khóc hu hu. Ấy chính cái tiếng khóc hu hu ấy đã làm cho cô và anh cô nín. Lòng thương mẹ đã làm cho cô quên đói, anh cô quên đói.

Cô ôn lại thì thật đời mẹ cô không có một ngày nào vui, một ngày nào sướng. Trời ơi ! một cuộc đời khổ cực như thế cô chịu làm sao cho nổi ! Cô nhớ lại những chiếc áo lúc nào cũng bạc màu của mẹ cô, những cái áo vá không biết bao nhiêu miếng ! Ấy thế mà giá có loại đồng nào thì mẹ cô lại vội-vàng thu nhặt để gửi ra cho cha cô. Trời ơi, người đàn bà ấy quả là một nữ thần đáng sùng, đáng kính, nhưng cô xét mình cô không thể làm được, và cũng không muốn làm.

Một điều mà cô càng sùng kính nữa là khổ sở như thế mà mẹ cô không có một lời oán-thán. Mỗi khi cha cô về thì mẹ cô vui như tết, mà khi cha cô đi, cũng lại vui như tết. Cô nhớ lại lời dặn bắt-tuyệt của mẹ cô :

- Thôi ông cứ ra ngoài ấy yên-trí mà làm ăn, đừng có lo nghĩ gì ở nhà cả. Tôi khác soay-sở đủ. Có dư-dật lắm thì ông hãy gửi về, chứ không thì thôi cũng được, nhà cũng không cần mấy.

Không cần mấy ? Trời ơi ! nhà cần lắm lắm chứ, nhưng người vợ hiền không dám nói ra sợ chồng buồn lòng mà không rảnh chí để theo đuổi sự-nghiệp. Ấy chính vì mẹ cô phải xoay-sở đầu canh năm tới sớm mai mà bị giảm tuổi thọ. Chứ nếu có một chút sung-túc, chỉ một chút thôi thì có lẽ mẹ cô còn sống đến bây giờ.

Thương mẹ, nước mắt cô tự dưng trào ra, nhưng cô cũng không oán cha, bởi người vợ xưa kia đã không oán chồng mà lại hình như còn vui-sướng trong cảnh nghèo là khác nữa.

Trong khi mẹ cô phải sống với đầy thiếu-thốn thì cha cô sống như thế nào, sống một cách bừa-bãi, mà một châu hát có thể làm cho mẹ con cô no hàng tháng. Cô cũng biết rằng đó chẳng qua là cái thú phong-lưu từng lúc, chứ cha cô cũng đã phải sống nhiều ngày túng-thiếu, và có lẽ đói rét nữa, nhưng biết làm thế nào, cha cô không thể sống khác thế, vắn thơ không cho quyền cha cô sống khác thế. Sự đói rét của vợ con và sự túng-thiếu của chính thân mình đã là cái nghiệp-dĩ của đời nghệ sĩ rồi.

Tư-tưởng biến-chuyển, rồi cô nghĩ đến đàn con nheo-nhóc của cô nếu cô nghe nhời cha cô lấy một nhà văn. Cô sờn tóc gáy, tưởng chừng như những tiếng khóc đã vang lên ở quanh mình cô.

Không, không, không, cái sự nghiệp như thế, cái sự-nghiệp phải mua trên sự đói rét và tật bệnh của vợ con....? Không, không, không, cô không chịu được. Ba quyển thơ của cha cô thật đã bị mua bằng nước mắt và tuổi thọ của mẹ cô. Cả tương lai của anh cô đã bị hi-sinh. Nếu có tiền, anh cô cứ học Bưởi, rồi Cao-đẳng thì nay cũng đã làm quan, chứ đâu phải làm thừa phái suốt đời phải giặt gấu vá vai.

Bất-giác, cô mũi lòng khóc hu hu mà quên phăng đi rằng cha cô đang chần-chọc ở ngoài nhà kia. Tuy cô không rửa-sả cái sự-nghiệp của cha cô, bởi vì cô đã thụ được của mẹ cô một lòng nhân từ và đức hi-sinh, nhưng cô thấy rằng nó bị mua bằng một giá đắt quá, đắt quá lắm.

Cô đang tám-tức thì có tiếng kẹt cửa, tiếp đến tiếng cha cô hỏi :

- Con làm sao mà khóc thế ?

Tiếng người cha già vụt đem đến cho cô hồi hận, nhưng cha cô đã biết rồi, cô đành phải nói thực :

- Tại con nhớ mẹ con.

Cụ Vân-Hạc vặn to ngọn đèn hoa-kỳ rồi ngồi xuống mé giường, cô toan nhòm giấy thì cha cô đã ép cô nằm xuống :

- Con cứ nằm đi không lạnh. Có phải con thương mẹ con mà khóc phải không ?

Lúc ấy thì tình cảm cô đã đến chỗ quá sôi nổi, cô không còn tự chủ được nữa :

- Vâng.

Cụ Vân-Hạc cúi đầu ngẫm-ngĩ một lát, rồi đặt tay lên trán con :

- Có phải hôm nay vì các ông ấy vào, các ông ấy đã làm cho con nhớ đến khoảng đời niên-thiếu của thầy, rồi thì con trạnh nghĩ đến sự thầy đã làm khổ sở mẹ con mà con khóc không ?

- Không phải thế.

- Con đừng dối. Phải, thầy có làm khổ mẹ con thật, nhưng điều đó có phải tại thầy đâu. Cái sự-nghiệp của

thầy nó buộc thầy như thế. Thầy làm khổ mẹ con mà lòng thầy quặn đau đấy, chứ có phải là thầy không biết là thầy làm khổ mẹ con đâu. Thầy biết rằng vì thầy mà anh cả của con bị bỏ dở họ -hành, thầy biết mẹ con con đã phải chịu bao nhiêu nỗi đọa-đầy, thầy biết, thầy biết tất cả, mà có lẽ con cũng biết tất cả. Nhưng có điều này con chưa biết là thầy không hối-hận một tí nào. Thầy không hối-hận bởi vì thầy đã có thể đem dâng cho văn-chương nước nhà một chút ít xương tủy của thầy, cái xương-tủy mà đất nước đã tạo nên cho thầy. Thầy không hối-hận bởi vì thầy đã có thể đem dâng cho hương-hồn của mẹ con mấy vần thơ mà một người có tài, có tâm-huyết như ông Nam-Lĩnh đã phải khen là tuyệt-diệu. Và vì thế mà ông tôn thờ thầy như một ông thần. Thầy dám chắc rằng mẹ con ở dưới suối vàng đã không oán-thán thầy, mà lại còn ngậm cười là khác. Mẹ con thuộc vào cái hạng người giòng-giỏi của thần minh, đã biết đặt sự nghiệp của chồng lên trên các phú-quý, và biết muốn cho chồng một chỗ ngồi trong lịch-sử.

Nói đến đây, cụ Vân-Hạc vuốt trán con, rồi dần từng tiếng :

- Mà thầy, giá bây giờ mà có thể giở lại thời mười lăm, mười tám, thì thầy lại cứ con đường ấy thầy bước, bởi vì thầy xét không có con đường nào cao quý cho kiếp

người hơn. Thầy lại theo, dầm trên đồ vỡ mà theo bởi vì thầy có cái bồn-phận phải làm đạt cái ý muốn của người vợ hiền mà giới đã cho thầy gặt. Mẹ con do một ý chí sáng suốt đã linh-cảm đến chỗ cao-siêu của sự sống, và mẹ con biết muốn cho thầy phải đi đến đấy. Thầy cố, biết mẹ con khổ sở mà vẫn cố, bởi vì thầy biết rằng mẹ con sẽ khổ sở hơn, khổ-sở một cái khổ sở mà không có một thứ gì ở trên trái đất có thể an-ủi, nếu thầy không gây được một chút sự nghiệp gì cho đời. Trước khi làm chồng, thầy phải làm dân, trước khi làm cha, thầy phải làm người, người của lý-tưởng. Ấy may mà mẹ con biết đã tìm hết cách để giúp đỡ thầy cho thầy chóng đến bờ bến, nhưng giá mẹ con không biết mà ngăn trở, thì thầy cũng phải gạt mẹ con ra để đi. Gạt đi mà không phải là không thương đâu. Thương lắm, nhưng... cái đất nước này hơn, bởi có đất nước thì mới..... Mà thầy không thể sống không sự nghiệp.

Tài hoa là thứ mà giới rất hà tiện với loài người. Và giới đã chọn đất mới đem đặt vào, vì cái tương-lai của nhân loại mà đặt vào. Nếu thầy làm khác thì tức là thầy đã trái ý giới. Mà đã trái ý giới thì còn có cuộc đời nào là ra cuộc đời nữa. Con thương mẹ con, con khóc, phải rồi.

Nhưng đó cũng là do lòng con cạn nghĩ, và con hiểu lầm đấy thôi. Mẹ con đã hi sinh cả một đời để giúp cho sự-nghiệp của thầy thì còn cái gì là đáng thương nữa. Nếu quả có một thiên-đường thì bây giờ, mẹ con đang ngồi tí ở trên ấy nhìn xuống và cười thăm sự khóc lóc vô lý của con đấy. Mẹ con chỉ đáng thương khi nào xả thân như thế mà thầy không có một sự nghiệp.

Con xem thầy lùi về quê mà văn thơ của thầy còn đủ sức mạnh để cuốn hút những người tuấn tú như ông Nam-Lĩnh vào đây. Những gói trè và những cân lê táo họ mua cho thầy là những bữa ăn mà họ phải hi-sinh đấy. Thầy đã sống cái kiếp nhà văn, thầy biết, họ đều nghèo cả. Họ đến đây vì lòng yêu văn thơ. Gói chè của họ, thầy coi quý hơn nghìn vàng. Thôi con nín đi, không thầy buồn rằng cái đức của con kém mẹ con.

Nói đến đây, cụ Vân-Hạc đứng giây :

- Nếu con còn có những ý nghĩ sai-lầm như thế thì con không xứng đáng là con của thầy đâu.

Cụ Vân-Hạc ra ngoài nhà, kéo cái điều thuốc缭绕 một hơi dài, rồi cụ ngồi băng khuâng nghĩ đến những đường ngang lối dọc của kiếp người. Lòng người nghệ sĩ dần dần lui bước để nhường cho cái tình thương con của người cha. Tuy lúc này cụ đã nói những câu thống-

thiết để mong cảm-hóa con, nhưng bây giờ nghĩ lại, cụ thấy rằng mình cũng khí tàn-nhẫn. Vả con nó đã không có một tâm-hồn để hiểu những cái cao-cả thì ép nó lấy một nhà văn, tức là đi ngược lại cái ý muốn của nó. Mà một khi nó đã không bằng lòng thì nó còn tìm đâu ra hạnh phúc. Nó đã tầm thường thì phải để cho nó sống những cuộc đời tầm thường, để cho nó tìm hạnh-phúc trong cuộc đời tầm thường. Con ngựa kéo xe mà mình đóng yên vàng cho nó, rồi bắt nó ra trận thì nó chịu sao cho nổi. Nó đã không phải là con thiên-lý mã thì tại sao mình lại cứ muốn bắt nó chạy đường nghìn dặm ?

Con thuyền nan mà mình đem nó ra bể cả sóng cồn thì tất nó phải bị đánh tan tành. Những ý-nghĩ ấy lôi cụ về với cuộc đời thiết-thực. Cụ thấy mình có cái bồn phận phải biết thương con trong cái phạm vi tài đức của nó. Và phải gây tương-lai theo những khả năng của nó.

Cây hồng, cây huệ mà cứ nhất định đem nó giồng trên đỉnh núi cao là một điều tối vô lý. Chẳng những là tối vô lý, lại còn là một tội-ác nữa.

Đạo làm cha, dựng vợ, gả chồng phải theo ước nguyện của lòng con. Những cuộc nhân-duyên ép-uổng chỉ đem đến đau đớn cho người ta thôi. Tại làm sao mình lại cứ bắt nó làm những việc nó không thể làm, không muốn làm ?

Lúc này, trong cụ, cái lòng người cha thật là rạt-rào những mỹ-cảm, người nghệ-sĩ đã bị đánh lui. Cụ thấy cụ không có quyền làm khổ con cụ bởi cái lý tưởng của cụ. Rồi thì cụ thấy cụ cần phải hàn gắn những dập nát ở trong lòng đứa con chỉ muốn sống, chỉ có thể sống một cuộc đời tầm thường. Cụ quay đầu về phía buồng, rồi lên tiếng gọi :

- Con đã ngủ chưa đấy ? Nếu con chưa ngủ được thì giấy đun ấm nước pha chè cho thầy uống.

Rồi đến khi nghe tiếng guốc, cụ lại nói tiếp :

- Lạnh đấy, con khoác cái áo «len» vào.

Khi cụ xếp đặt xong ấm chén thì cô Thi cũng đem hỏa lò và củi lên. Mặt cô đượm một vẻ buồn. Cái vẻ buồn ấy làm cho cụ nao nao :

- Giá mua một cái đèn cồng để những đêm thao thức, thầy không ngủ được, thầy muốn uống nước, thầy giấy đun lấy thì khỏi mất giấc ngủ của con.

Cô Thi nhìn cha :

- Để thầy phải lui hụi giấy đun nước lấy, lòng con làm sao yên được. Mà thầy có hay uống nước đêm mấy đâu.

- Ừ cũng phải, mua cái đèn còn chẳng gì bây giờ cũng mất mấy đồng mà còn không dùng luôn thì để nó cũng hỏng. Thôi bây giờ con nhớ cứ chiều thì đem hỏa lò và củi lên đây để nhớ thầy có cần uống nước thì thầy đun lấy.

- Thầy muốn uống nước thì thầy gọi con, con có ngủ mấy đâu. Thầy già rồi, mà con thì chẳng còn được hầu hạ thầy mấy nữa.

Cụ Vân-Hạc pha trà xong, đưa một chén cho con :

- Con uống với thầy một chén. Lửa trè này con mua ngon quá.

Rồi đến chén nước thứ hai, cụ Vân-Hạc ngập-ngừng mãi :

- Lúc nãy thầy... vì các ông ấy vào đây... thầy lại tưởng như thầy đang làm văn, làm báo hồi nào ở Hanoi, thầy có nói những câu... chắc không vừa ý con. Tình thế mỗi lúc mỗi khác....

- Thừa thầy, những lời thầy bảo ban con, con đâu.... dám có cái ý nghĩ là vừa ý với không vừa ý. Con chỉ coi.... là vì thầy thương con, muốn cho con nên người mà bảo ban con. Xin thầy đừng thắc-mắc về chỗ đó, chứ không thì con thấy cái tội của con to lắm.

Cô Thi nói xong ứa nước mắt. Cụ Vân Hạc nhìn thấy con khóc cũng ngùi ngùi :

- Lòng tôn-thờ văn-chương khiến thầy xét việc đòi rất là thiên-vị, thầy chỉ nhìn sự-vật có một mặt, đó là cái làm của thầy. Đòi một trăm việc, ai hay việc nào thì đó cũng là quý, tại sao thầy lại chỉ đi sùng mộ có văn thơ? Nếu người đòi ai cũng là văn-sĩ, thi-sĩ cả, thì ôi thôi ! hỏng bét, bây giờ thầy mới xét ra cái chân-lý ấy.

Cô Thi kéo cái hỏa lò lại gần cha, rồi cung kính thưa :

- Con tuy ngu, nhưng cũng hiểu một đôi điều nghĩa-lý. Xin thầy cứ thương con mà bảo ban con. Hà có thầy phải nói những điều trái với lòng thầy như thế. Một người như thầy mà đã theo văn chương thì ý hẵn văn chương là thứ cao quý nhất ở trên đời. Con chỉ hận rằng con đức bạc, không được như mẹ con để hiểu những cái cao cả mà thầy thờ kính, nhưng con cũng hiểu rằng người đòi ai cũng có thể làm ruộng, làm vườn cả, nhưng không phải ai cũng có thể viết văn, làm thơ được. Xin thầy đừng tiếc lời mà không bảo ban con thì con khổ-sở lắm.

Cụ Vân Hạc lưỡng lự một lát ;

- Thôi bây giờ những truyện ấy không nói nữa, bây giờ phải nghĩ đến cái đại-sự của đời con, mai thì thầy viết thư cho anh cả, dực nhà giai hỏi và cưới trong mùa xuân này, con nghĩ thế nào ? Thầy xem nó cũng là người có đức. Thôi thì hỏi vợ thì cưới liền tay.

Đến lượt cô Thi lương lự :

- Thầy còn mạnh khỏe mà con thì cũng còn nhỏ tuổi, thầy hãy để cho con ở nhà hầu thầy vài năm nữa.

Cụ Vân-Hạc lắc đầu :

- Người ta chỉ có một thời xuân. Vả chính ra thầy cũng muốn dùng cái tuổi giờ còn sót lại đi chơi những nơi danh-lam thắng-tích của đất nước nhà. Vì có con mà thầy không thể đi được. Thôi thì một khi đã tốt đôi vừa lứa, cho cưới phất ngay đi để thầy khỏi phải thắc mắc vì con.

- Con không bằng lòng thế đâu. Con đi thì con lo lắng vì sự thầy ở nhà không ai săn-sóc hầu-hạ bằng con được.

- Nhưng đằng nào con cũng phải một lần lấy chồng, con không thể ở nhà mãi với thầy được. Mẹ con năm mười sáu, đã về nhà ta, con mười chín, thế cũng là chậm rồi. Thôi con đi ngủ, mai còn giấy sớm, thầy đã có chủ-

định.

- Con không đành như thế.

Cụ Vân-Hạc cười :

- Con nên biết đến cái đại nghĩa, đừng nghĩ quẩn như thế. Thôi con đi ngủ đi. Độ này, con làm nhiều, mặt hơi võ đi, con làm ít chứ.

Sáng hôm sau, trong khi cô Thi đi chợ thì cụ Vân-Hạc viết thư cho con gái, rồi sai người đem bỏ, không cho con gái biết. Cụ bỏ thư rồi mà lòng cụ vẫn băng khuâng. Cụ thấy như mình vừa làm một việc trái với lẽ phải, mặc dầu lòng kẻ làm cha vẫn thầm nhủ cụ đó là lẽ phải. Mà một điều lạ là từ khi cụ làm cái việc mà cụ cho là vì mưu hạnh-phúc cho con ấy, cụ lại thấy rằng hình như mình có tội đối với con. Cái chỗ trái ngược của tư-tưởng ấy chính cụ cũng không hiểu lý-do. Và từ đấy trong lúc không người, mặt cụ cứ buồn rầu rầu. Nhưng trước mặt con gái thì cụ lại cố làm ra vui-vẻ.

Cái chỗ cố gượng ấy một hôm cô Thi biết. Cô biết rồi lòng cô tán loạn. Cô khóc nức nở thưa với cha :

- Thầy có điều gì giấu con. Hay thầy không bằng lòng cho con lấy người ta thì thôi. Và thầy muốn gả con cho ai thì con cũng xin vâng.

Đó là lòng người làm con nói, chứ không phải lòng người con gái nói. Cụ Vân Hạc thoát nghe cũng đã biết ngay và cụ nhận luôn thấy cả sự kỳ-quái, của những cử chỉ mình. Gây ra ở lòng con những điều rối-loạn để cho nó không thể vui-vẻ về nhà chồng, cụ xét mình thật là có tội, có tội đối với con. Cụ đã không làm cho điều hòa những tình cảm của người con trong một người con gái

sắp đi lấy chồng. Vì sự lỗi-lầm của cụ, cụ đã mở ra một chiến-trường ở trong lòng con cụ.

Đã từng hiểu sự tàn-phá ghê gớm của những trận giao-tranh khốc-liệt của tình-cảm trong nội-tâm, cụ vội vàng nắm lấy tay con gái, rồi cụ cố nghiêm sắc mặt và làm ra vẻ ngạc-nhiên :

- Ô hay, sao con lại hỏi kỳ-khôi thế ? Sao thầy lại không bằng lòng một việc nó đem đến sự vuông tròn cho đời con. Vả lời một người như thầy đã hứa thì ngàn muôn năm cũng không sao mà rời đổi được.

Thấy lời nói nghiêm trọng của cha, cô Thi cho rằng mình đã xét lầm :

- Nhưng sao thầy buồn ? Điều ấy thì thầy không thể nói dối con được, con là con thầy con biết.

Cụ Vân-Hạc vội-vàng tìm cớ để nói dối. Cụ tìm ngay được cái cớ ấy ở trong chỗ thiết-tha nhất của lòng cụ :

- Thầy buồn vì ông Nam-Lĩnh hẹn hôm qua vào chơi mà không thấy vào.

- Thầy nhớ nhầm rồi. Ông ấy hẹn đến ngày kia cơ mà. Hôm ấy phiên chợ Hà-Đông, nhân thể con ra mua thịt bò thui về làm cơm. Con ra thật sớm, ông ấy có tới đây

thì ít ra cũng chín, mười giờ. Thế nào lần này ông ấy cũng mua cái bình đựng nước nóng biếu thầy.

- Sao con biết, ông ấy có bảo với con à ? Mặt cụ Vân-Hạc đang buồn rũ bỗng tươi lên.

Cô Thi thấy thế hiểu ngay rằng muốn cho cha mình vui-vẻ, không gì bằng nói truyện về Nam-Lĩnh :

- Ông ấy có nói gì với con bao giờ, nhưng con biết. Nếu thật là ông ấy... À thầy bảo ông ấy tôn-thờ thầy như một vị thần phải không ?

- Thì hẳn thế. Cứ xem cái cung-cách ông ấy đối xử với thầy, con cũng biết đấy chứ.

- Vâng, vì thế, con mới bảo thế nào ông ấy cũng mua. Hôm nọ, ông ấy uống nước ở cái ấm này, ông ấy thấy ngույ, ông ấy mân-mê mãi cái ấm rồi bảo ông Minh-Son : «giời rét cắt ruột như thế này, giá có cái bình «téc-mốt» thì có nước nóng uống luôn». Rồi ông ấy tần ngần nhìn vào cầm thầy, nhìn vào cổ thầy mà hỏi bạn :

- Một cái bình «téc-mốt» độ bao nhiêu tiền nhỉ ?

- Thứ tốt hay thứ vừa ?

- Nói là thứ tốt nhất, hạng có thể nóng trong hai-mươi bốn giờ ấy chứ.

- Mua của tây thì hơn năm đồng, của tàu hơn ba đồng. Nhưng anh hỏi để làm gì, anh muốn mua à ? Nếu thế để tôi mua giúp thì thế nào cũng được thứ tốt.

Nếu quả ông ấy có một tình cảm đặc-biệt đối với thầy thì thế nào ông ấy cũng mua. Mà con chắc là ông ấy mua.

- Muốn nhưng phải có tiền mấy được chứ. Nhỡ không có tiền thì sao ? Nhà văn thường là nghèo, món tiêu năm đồng đối với các ông ấy là to lắm.

Nhưng con xem ông Nam-Lĩnh cũng không đến nỗi nghèo.

- Con bảo giàu làm sao được. Tính nết thì hào-phóng lại hay chơi, thơ thì bán ai mua, ông ấy chỉ viết truyện ngắn cho hai tờ tuần báo, giỏi lắm chỉ được độ ba chục một tháng. Ở cái đất Hanoi, như thế không đói là may rồi. Nhà văn mà giàu thì còn có nghĩa gì nữa. Vả cũng không thể sao giàu được, họ không biết xoay-sở luôn lụy, và chính ra họ cũng không thêm xoay. Thầy cứ xét thầy thì đủ biết. Túng chết đi, nhưng ai bảo làm một điều gì trái ý, trái ý thôi, chứ đừng nói hèn, cũng không làm được. Cái nghèo thế là một cái nghèo đẹp để nó quý bằng mấy mươi cái giàu ý chứ. Đời thầy biết bao nhiêu cơ hội để làm giàu, ấy thế mà biết vợ con túng

thiếu, thầy cũng đành bấm bụng gạt đi, bởi mình không thể làm trái lý-tưởng. Thầy biết ông ấy cũng như thầy. Đã thế thì tất phải nghèo. Vả lại ông ấy lại mò-côi cả cha mẹ thì có ai giúp đỡ nữa mà bảo dư dật. Ấy trong ngoài bảnh bao thế thôi, chứ chắc nhiều lần nằm đói meo trên gác trọ đấy. Tiếc quá, đêm hôm ấy, ông ấy không ngủ lại, chứ không thì thầy đã biết được nhiều điều về thân-thể của ông ấy.

- Hôm ấy, vì có hai ông kia, ông ấy sợ làm phiền thầy, chứ không thì thế nào ông ấy cũng ngủ lại. Tuy ông ấy nghèo, nhưng con đánh cuộc với thầy ông ấy thế nào cũng mua cái bình đựng nước nóng lại biếu thầy này.

Cụ Vân-Hạc sung-sướng nhìn con tùm tùm cười :

- Con đã xét thấy chắc-chắn như thế thì thầy đánh cuộc với con để thua à ? Lần này, nếu ông ấy vào đây thì thầy cố giữ ông ấy ở lại chơi vài ngày với thầy.

Lúc ở chợ quay về đến đầu làng Sa-La thì cô Thi thấy một bọn người xúm đông, xúm đỏ trước một gốc cây. Tiếng trẻ khóc như sé lòng ở trong ấy đưa ra sen vào với tiếng đàn-bà kêu gào thảm-thiết.

Cô Thi bảo đỗ xe. Một cảnh-tượng bi-ai bày ra ở trước mắt cô. Ba đứa trẻ gầy còm và một người đàn-

bà chữa quỳ quanh một cái tử thi tay và chân đều buộc giấy bản cho nó chum vào nhau. Mặt người chết phủ một lá vàng, nên cô Thi không biết là già hay trẻ, nhưng cứ nhìn cái cảnh ấy, cô cũng đoán biết đây là người chồng người cha của một gia đình, bị tử thần lôi đi giữa đường, giữa xá để lại vợ con không người che-chở.

Trước mắt người quả phụ, có một cái giá lơ thơ ít xu hào, nhưng một sự lạ, trên cái đồng xu hào ấy lại có một tờ giấy năm đồng. Cô Thi đã móc ra ba hào để bố thí, nhưng vì nhìn thấy tờ giấy năm đồng ấy, cô thấy số tiền của mình cho hình như ít quá, cô lại vội-vàng móc túi lấy thêm tờ giấy một đồng.

Tờ giấy ấy vừa đặt xuống thì người trung-quanh liền sì-sào :

- Phúc-đức quá ! Trông phúc hậu thế có khác. Lúc nãy đã có ông quần áo tây tím cho năm đồng với bao nhiêu xu hào. Thôi, thừa tiền mua áo quan rồi. Đây, thiếu gì người tốt bụng. Chứ không ở nhà quê này ai có nhiều tiền mà cho như thế.

Một cụ già nhìn cô Thi rồi bảo :

- Thiếu gì người có, nhưng có người ta cũng chẳng cho. Cô ăn ở phúc đức như thế thì giới thế nào cũng

trông xuống cho cô. Một ông áo tây lúc nãy đến đây, thấy thế liền dốc ví có bao nhiêu cho hết chẳng để lại một xu. Con người mặt sáng như gương thế, thảo nào tốt bụng biết thương người.

Trăm con mắt đều đổ dồn vào cô Thi, cô muốn tránh những tiếng khen, vội-vã bước lên xe. Ngồi trên xe, cô bâng khuâng nghĩ đến những thống khổ của kiếp người, nghĩ đến ngày mai của cái gia-đình côi cút ấy, rồi cô liên-tưởng đến người trẻ tuổi ảo tím đã dốc hết ví ra để cố hàn dịt những vết thương của nhân loại. Nếu không có chàng trẻ tuổi ấy thì bao giờ cái gia-đình kia có đủ tiền để mua áo quan, chôn cha, chôn chồng.

Nghĩ đến đây, cô dưng dưng nước mắt, thương cho gia đình kia cũng có, cảm động vì cái cử chỉ từ thiện ấy cũng có.

Cô đang đắm-đuối với những tình cảm miên-man ở trong lòng thì một giọng ngâm thơ vẳng đến tai cô :

*Bao nhiêu lưu-lạc trầm luân
Sao cho đắt giá một lần xót thương.*

Cô ngừng đầu lên. Ở trước mắt cô, một chàng áo tím tay sách lễ-mễ những gói vừa đi, vừa hát nghêu-ngao. Cô đồ chừng ngay anh chàng là người vừa cho tiền đắm

chết đường lúc này. Tiếng hát của con người từ tâm nghe mới sáng-khoái và sướng tai làm sao.

Chàng trẻ tuổi đang hát, nghe có tiếng xe quay lại :

- Ô kìa ! cô Thi, cô đi đâu đấy ? Tôi vào hầu cụ đây.

Cô Thi bảo đỡ xe :

- Thầy tôi biết ngày hôm nay ông đến nên sai tôi đi chợ làm cơm.

- Ô, cụ cứ hay vẽ-vời. Tôi biết thế nên đã phải mua con ngỗng quay này vào, thế mà cô đã đi chợ mất rồi.

Rồi Nam-Lĩnh đặt bốn năm gói lên trên xe :

- Cô làm ơn mang những thứ này về trước hộ tôi. Ấy cái gói này cô phải để cẩn thận không nhỡ vỡ mất.

Cô Thi đã biết cái gói ấy là cái gói gì rồi, nhưng cô cũng cứ hỏi :

- Cái gì mà ông sợ vỡ đấy ?

- Cái bình thermos tôi đem vào biếu cụ, chứ trong cụ dùng ấm giỏ giò rét này thì nước không được nóng mấy. À gói kiệu, cô để thế thì nước chảy cả vào áo cô. Thôi chảy vào rồi.

Nam-Lĩnh miệng nói, tay dứt mùi-soa toan lau thì cô Thi đã lấy tay chùi trước :

- Cái áo này cũ không sao.

Rồi nhìn đôi giày bám bụi đường trắng súa :

- Không có xe hay sao mà ông phải đi bộ ?

- Vâng, không tìm thấy xe. Chẳng có cái nào cả.

Cô Thi nhìn ra phía đường trước mặt :

- Ừ ít xe quá. Nhưng tôi tưởng lúc ông xuống tàu điện thì có nhiều xe lắm chứ.

- Vâng, nhưng họ đòi đắt quá, những bốn hào, tôi không đi. Tưởng rằng ra qua đây thế nào cũng có xe, ai ngờ chẳng có chiếc nào cả. Thôi cô về trước đi, đây đi Băng-liệt độ năm sáu cây, tôi đi thủng thẳng ngắm phong-cảnh, giờ hôm nay cũng mát.

Cô Thi bước lên xe còn quay lại dặn :

- Hễ tôi đi trước gặp xe, tôi bảo họ lại đón ông nhé. Thầy tôi mong ông lắm đấy.

- Vâng.

Cô Thi đi được chừng hai ba trăm thước thì gặp ba bốn cái xe không, đánh về Hà-Đông. Cô mừng rỡ nói to :

- Ở đằng kia, có người cần đi xe, bác nào chạy mau lên.

Bọn xe ủa nhau chạy. Mà cô Thi cô cũng bảo anh xe của cô chạy chậm-chậm để đợi vì cô biết thế nào có xe thì Nam-Lĩnh cũng bảo chạy nhanh cho kịp xe mình về cùng đường cho vui. Nhưng quái, gần đến ngã-tư Tó, cô quay lại cũng không thấy bóng một cái xe nào.

Cô vụt hiểu. Cô nhớ lại những lời bà cụ già đã nói với cô. Thì ra anh chàng có bao nhiêu tiền đã giốc ra cho hết, còn đâu để đi xe nữa. Cái anh chàng vì chê xe đắt có một hào không đi, nhưng đã dám dốc hết cả gia-tài để cứu người trong hoạn-nạn bỗng làm cho cô Thi ái ngại và luôn đó làm cho cô hiểu cái cơ nghèo túng của những con người có lòng. Tự dưng cô thấy ngùi ngùi. Anh xe thấy cô cứ nhìn lại phía sau liền bảo :

- Chắc cậu ấy lại chê đắt không đi. Nếu đi thì bây giờ đã đến đây rồi. Con người mặt mũi bảnh bao thế ai ngờ hà tiện vắt cổ chày ra nước.

Cô Thi nhìn anh xe :

- Có lẽ ông ấy thích đi bộ để nhìn phong-cảnh. Thôi bác chạy mau đi.

Nhưng được một quãng thì cô lại thấy cần-dùng phải bào chữa cho một cử chỉ đẹp-đẽ :

- Ông ấy lúc nãy ở đầu làng Sa-La đã dốc hết cả tiền ra làm phúc, chắc là không còn tiền đi xe.

Anh xe chếp miệng :

- Góm, đâu lại có người tử tế thế ? Có tốt bụng lắm thì cũng phải để lại ít tiền đi xe, chứ ai chịu làm phúc mà đi bộ. Đây về Bằng Liệt, cô tưởng ít đường đất đầy hủn.

Cô Thi lặng thinh. Nhưng trong cái lặng thinh ấy có chứa một khinh bỉ, cái khinh-bỉ giống như cái khinh-bỉ của cha cô đối với thế-nhân chỉ biết lấy cái lòng eo hẹp và vụ lợi của mình làm đích để xét người.

Cụ Vân Hạc, nghe con nói Nam-Lĩnh sắp vào, mừng tíu-tít.

- Ô ! thế sao xe của ông ấy chạy chậm thế ?

Không hiểu sao, cô Thi không dám nói với cha sự Nam-Lĩnh đã cho hết tiền, phải đi bộ. Có lẽ, cô muốn giữ cho cái vui của cha cô được hoàn-toàn vì cô biết rằng bất-cứ một việc gì không vừa ý sảy đến cho Nam-Lĩnh cũng làm cho cha cô phải băn khoăn. Cô vội-vàng giở các gói :

- Đây, con đoán có sai đâu, cái bình «téc- môt» đây này. Ông ấy quý thầy một cách đặc-biệt thật. Đây con ngỗng quay, chắc mua ở hàng Buồm, lại có cả kiệu nữa. Đây thì giấy bút. Chà ! quản bút đẹp quá, lại có cả lọ mực nữa. Thôi đúng rồi, ông ấy mua những thứ này vì hôm nọ thấy quản bút của thầy tòi quá, mà mực thì nhạt nhạt là.

Cụ Vân-Hạc mừng quá thành ra không để ý đến chỗ tại sao những gói đồ ấy Nam-Lĩnh không đem theo, mà lại gửi ở xe con gái mình.

Cụ nhìn sơ qua các đồ vật, rồi vội-vội vàng vàng cầm chiếc ba-toong mây để đi đón :

- Con ở nhà làm các món ăn và dọn rượu đi nhé. Chặt ngỗng và thái thịt bò thui để thầy uống rượu với ông ấy trước, các thứ khác từ từ làm sau cũng được. À ! con nhớ bảo nó đun lấy chậu nước nóng để cho ông ấy rửa mặt.

- Vâng thầy cứ đi đi, con sẽ thu xếp đủ cả.

Cụ Vân-Hạc ra tới cầu xây nhìn lên đường thiên-lý chẳng thấy Nam-Lĩnh đâu. Nóng ruột, cụ lại lóp ngóp chống gậy theo đường cái đi, mong sao cho chong chóng gặp. Gần đến Ngã-tư Tó, cụ mới trông thấy. Thấy Nam-Lĩnh đi bộ, mặt có vẻ mệt nhọc, cụ hỏi ngay :

- Ô hay ! Tại sao ông không đi xe ?

- Chẳng thấy cái nào cả. Con đi bộ một tí, cũng khỏe chân.

- Nhưng chân học-trò từ Hà Đông vào tới đây cũng chỏi lắm. Thế sao ông không bảo cháu nó nhường xe cho ông có được không ?

- Con đâu dám hỗn như thế.

Về đến nhà, cụ Vân-Hạc gọi con gái lên mắng ngay :

- Con nhà hư thế thì thôi, không biết quý khách. Con đi xe mà để cho ông đi bộ như thế, con đang-tâm à ?

Thật là những người thời buổi này không có một chút lòng kính đối với kẻ sĩ. Thế không phải là cái đạo con nhà nho.

- Thừa thầy, con biết giá con có nhường xe, ông cũng không bằng lòng nào, nên con không dám mời, chứ không phải con không biết cung-kính đối với khách của thầy.

Nam-Lĩnh vội-vàng xin cụ Vân-Hạc :

- Thừa cụ, đó là tại con muốn đi bộ để xem phong-cảnh. Cô có gọi xe cho con, nhưng con không muốn đi.

Cụ Vân-Hạc vẫn còn hậm-hực :

- Ông từ xa quý tôi vào tới đây. Nó có đi bộ một chút thì đã đủ đền-đáp lại tấm thịnh tình của ông đối với tôi đâu.

Cô Thi không dám nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào đôi giày trắng sóa những bụi của Nam-Lĩnh. Cái nhìn ấy bỗng làm cho Nam Lĩnh thẹn, vì chàng hình như thấy cô Thi biết rằng mình không có tiền phải đi bộ. Chàng vội-vàng bước vào nhà để thoát cái nhìn ấy.

Chàng vừa ngồi xuống ghế thì đã thấy cô Thi mang một đôi guốc vào, rồi cung-kính nói với chàng :

- Mời ông cởi giày cho mát chân, rồi đi rửa mặt.

Nam-Lĩnh không làm thế nào được phải nghe lời. Lúc chàng đang rửa mặt thì thấy cô Thi đem đôi giày ấy ra trước hiên, lau chùi kỹ-càng lắm. Đột nhiên, Nam-Lĩnh thấy nóng ran cả người và khổ sở vô chừng. Chàng khổ-sở bởi vì đôi giày ấy đã vệt gót và thủng mấy chỗ. Lúc ấy, giá có thể giảm thọ mười năm để cô Thi khỏi trông thấy những tang-chứng phong-trần ở trên đôi giày ấy, chàng cũng bằng lòng ngay.

Chàng liếc trộm thì thấy trên mặt cô Thi chẳng có vẻ gì khác, cô cứ cúi húi ngời lau một cách thận-trọng lắm. Chàng vội-vàng buông khăn mặt chạy lại, toan dang đôi giày :

- Chết, tôi đâu dám thế, cô làm thế thì thật là tôi không được thư tâm một chút nào.

Cô Thi cố giữ lấy đôi giày :

- Thì ông cứ để tôi, sắp xong rồi.

Nam-Lĩnh cố dang :

- Tôi đâu dám thế !

Cụ Vân-Hạc ở trong nhà nghe có tiếng người vội chạy ra. Nhìn thấy thế, cụ kéo tay Nam-Lĩnh :

- Ông cứ để cho cháu nó lau. Cháu nó được lau giày cho ông, tôi tưởng là một cái đại vinh hạnh cho nó. Mời ông vào soi nước, để cho nó chuộc lại cái tội đại-bất-kính đối với ông.

Nam-Lĩnh không làm sao được, phải theo cụ Vân-Hạc vào.

Thoạt mới vào ngồi mâm rượu, cụ Vân- Hạc đã thấy những nét bần khoản ở trên mặt Nam-Lĩnh. Cụ hỏi ngay:

- Tôi xem hình như tiên-sinh có điều gì bất như ý thì phải ?

Nam lĩnh thở dài một tiếng, rồi ngừng thẳng đầu lên :

- Vâng, con có một việc thật là khổ-tâm. Con đã mất một người bạn rất thân chỉ vì nói thật, chỉ vì yêu bạn quá mà buộc lòng phải nói thật.

Cụ Vân-Hạc hiểu ngay :

- Thôi lại ông Minh-Sơn ấy phải không ?

- Vâng chính thế.

- Tôi xem ra ông ấy là người kiêu căng tự đắc, khí độ hẹp-hòi lắm.

- Từ khi ở đây, con chỉ-chích cái nguồn thơ «gái và rượu» của anh ấy, anh ấy lạnh nhạt với con, rồi đi đến đâu, con cũng nghe thấy người ta nói anh ấy phàn nàn về con.

- Nếu thế thì tương-lai của ông ấy không có nhiều hứa hẹn, chỉ hơn thế một tí là cùng. Văn xuất u tâm. Tâm điền mà đã kém thì văn chương bất-quá chỉ nổi tiếng nhất thời, chứ không thể sao bất tử được. Nhà văn có thể ngang-tàng, chứ không thể hèn-hạ.

- Vâng, con cũng nghĩ thế. Cái phần nhân-cách của một số đông nhà văn bây giờ kém lắm, vì các bạn con hiểu lầm rằng đã là nghệ sĩ thì có quyền làm đủ mọi điều sằng bậy. Và nhiều người lại tệ đến tin chắc-chắn rằng muốn là nghệ-sĩ thì phải thế. Con thì con cho khác, người ta nghệ sĩ ở cái hồn, mà cái hồn ấy cũng là do hồn thẳng người mà ra. Trước khi là nghệ sĩ, phải là thẳng người sống hoàn-toàn và đầy đủ cái bản thể của nó, bởi vì không có nghệ thuật nào cao siêu và huyền diệu bằng cái nghệ-thuật sống. Văn-thơ, nếu không được hẳn cả là sự sống, thì ít nhất cũng phải là một phần quan trọng của sự sống. Nghệ thuật văn chương nếu không là thoát-thai của nghệ thuật sống thì còn là gì ? Đành rằng mỗi người chúng ta sống theo cái đà sống của bản năng riêng, không ai giống ai, nhưng có thể nào chưa

sống cho tới cái chỗ cùng-cực cao đẹp mà bản năng cho quyền mình, đã gọi là đi đến...

- Cùng-độ của nghệ-thuật sống. Lòng chưa mở rộng hết ra để chạy cho hết cái đà của nó thì làm gì có văn hay.

- Vâng chính thế. Nhà văn có thể rượu chè hút xách, có thể lẩn lóc ở nơi phùng trường tác hí, nhưng không thể đem nhau xuống cô đầu mà xỏ-xiên nhau, hay xúm quanh cái bàn đèn để nói xấu nhau. Chúng ta có thể tưng, nhưng tưng đừng lường gạt, chúng ta có thể xoay, nhưng xoay đừng lừa dối. Lòng mình đã bản, hồn mình đã lấm, óc mình đã dơ thì còn đâu những đẹp-đẽ để đem cho người ? Những văn chương cặn bã của lòng chỉ gọi thêm cái phần xấu nằm trong loài người. Viết văn làm thơ để cho loài người xấu thêm thì trước tác làm gì ! Loài người chưa đủ xấu xa, đều giả hay sao, mà còn cần phải văn-sĩ và thi-sĩ nói giáo thêm cho giặc. Người ta có thể bừa-bãi, nhưng phải bừa bãi một cách trong-chẻo, người ta có thể lung-tung, nhưng phải lung-tung một cách sạch-sẽ. Nhiều khi, trong những lúc thân mật, con đem những điều nghĩ của mình nói với các anh ấy thì các anh ấy lại cho con là không hiểu nghệ-thuật, không biết nghệ-sĩ cần phải sống thế nào để cho tài mình nảy nở đến cùng-cực. Theo ý con thì sống thế, nếu mà có

tài, cũng chẳng qua chỉ là cái nhân tài nhỏ-nhen, chứ làm sao cho có thiên tài được. Vì thế, nhiều khi con thấy buồn và chán lắm.

Cụ Vân-Hạc nắm luôn ngay lấy cơ hội :

- Có phải thế thì ông vào ở đây với tôi, trẻ sớm rượu chưa, ta hú-hí với nhau. Có rau ta ăn rau, có cháo ta ăn cháo.

Nam-Lĩnh ngược mắt nhìn cụ Vân Hạc :

- Cám ơn cụ, nhưng... con còn trẻ, con cần phải sống ồ ạt đã.

- Nhưng cũng cần phải hàm dưỡng.

- Thưa cụ, con đã sống bao nhiêu đâu, bảo có gì để hàm dưỡng. Cái lòng của cụ thương con thật như giời bể, nhưng con thấy con còn cần phải sống nhiều đã thì vắn thơ con mới có thể đến cái chỗ già dặn được. Thưa cụ, phải chăng một chút nghèo đói, một chút thiếu-thốn, một chút đau-khổ cũng cần cho sự nảy nở của tài hoa. Điều đó, con tin rằng cụ đã thấy ở trong cụ, vì trong mấy tập thơ, con thấy chứa đựng nhiều tinh túy của sự sống lắm.

Cụ Vân-Hạc gật lia lia :

- Vâng, chính thế, chính thế. Phải lắm.

Tuy cụ Vân-Hạc nói thế, nhưng Nam-Lĩnh cũng nhận thấy ở trong giọng nói một cái gì buồn rầu lắm. Cái buồn rầu ấy lại càng rõ-rệt ở vẻ mặt, ở những cử-chỉ. Lòng Nam Lĩnh bỗng se lại. Rồi muốn phá mối buồn, chàng đánh trống lảng sang chuyện khác, chàng lại nói truyện về thơ. Và muốn xóa hẳn cái buồn của người vì lòng thương mình mà thắc-mắc cho mình, chàng vùng nói :

- A, con vừa đọc được ở nhà người bạn một bài thơ hay quá, tỏ cái hùng-khí của một nhà văn muốn sông-sáo ra đời để nhận lấy tất cả những bài học của thế-tình, ngõ hầu để làm giàu cho văn-thơ mình. Con xin ngâm hầu cụ nghe.

Cô Thi từ lúc nẩy ngời ở bàn bên xếp đồ nước, nghe Nam-Lĩnh sắp ngâm thơ, liền ngừng tay, ngừng đầu lên, chăm-chú nhìn chàng. Cái khí-phách hiên-ngang của Nam Lĩnh hiện ngùn-ngụt trên mặt bỗng đem đến cho nàng một sự so-sánh, so sánh chàng với ông phán Tiêu. Thốt nhiên, nàng thở dài, thứ thở dài thâm-kín của một tấm lòng hoang-mang vừa đi đến con đường rẽ của cuộc đời trong tư-tưởng, mới trong tư-tưởng thôi.

Nàng thở dài về sự ông giờ không cho ai được hoàn toàn cả. Một người tốt bụng như thế, tài hoa như thế, sao lại nghèo ? Câu hỏi ấy liền đưa đến một điều nghĩ :

- Nhưng nếu giờ cho giàu thì lại không cho cái tâm lòng tốt ấy và cái tài-hoa ấy. Cái lẽ thừa-trừ của tạo-vật thật là nhiệm-mâu. Một khi đã vút được điệu lòng liền bị ngay sự thiệt-thòi về thể chất.

Tâm-linh của cô Thi vừa sắp hỏi trí suy-xét của cô một câu hỏi : «nhưng đằng nào quý hơn ?», và sắp-sửa buộc cô phải giả nhời rút-khoát thì tiếng nói của Nam Lĩnh đã vội làm gián đoạn luồng tư tưởng của cô.

Đây là lời từ-giã của một thi-sĩ trẻ tuổi với một người bạn lớn tuổi hơn. Người bạn hơn tuổi vì đã trải qua phù trầm của kiếp nhà văn, thấy bạn sức yếu, muốn giữ bạn ở lại với mình, vì đã biết sự thiếu-thốn có thể đưa người ta đến ho lao, đến đau tim, nhưng chàng thi sĩ cứ rút áo ra đi. Ra đi mà lòng thất lại, nhưng tiếng gọi của sự nghiệp, của bất-ngờ, của tất cả những cảnh-thế mình chưa từng được sống, vẫn mạnh hơn thì biết làm thế nào ?

Cô Thi nghe Nam Lĩnh nói thế thì vội nhìn kỹ vào mặt Nam-Lĩnh. Thấy chàng hồng-hào và khỏe-mạnh, nàng thở nhẹ. Một cái gì như vui-mừng vừa đến với

lòng nàng cùng với cái ý nghĩ : «người như thế kia thì không bao giờ bị ho lao và đau tim được». Nàng càng vui-mừng khi nghe tiếng ngâm của Nam-Lĩnh sang-sảng như tiếng chuông :

*Thôi thế anh về yên xóm cỏ,
Sự nghèo đã cỗi gốc yêu thương.
Nhớ nhau vầy bút làm mưa gió
Cho đóng xương người được nở hương.*

*Thôi thế anh về yên xóm cỏ,
Ngoài kia thiên hạ bụi đang lên.
Xá gì khí thép còn hơi lửa,
Còn cần nước mắt để tôi thêm.*

*Thôi thế anh về yên xóm cỏ,
Có buồn khêu lại ngọn tàn đăng.
Chứ tôi bệnh trẻ khôn than thở,
Với chiếc đầu lâu chẳng nói năng !*

*Thôi thế về đi, tôi đi đây,
Chim nào có cánh không thềm bay ?
Cây nào có gió không thềm lay ?
Lòng nào có màu không thềm say ?*

*Tôi đi, gậy thánh đón tay tôi,
Quỷ cũng ôm chân rú lấy cười !
Tôi sẽ dầm lên nguồn huyết mạch,
Và lau nguồn lệ chúng-sinh rơi.*

*Tôi đi, và biết ví quay về,
Bóng dáng tôi xưa đứng nặng-nề.
Bên mẹ già tôi lau mắt kính,
Nhìn tôi vội kéo áo lên che,*

*Tôi đi, thực đấy ! dù gian khổ,
Đời có như người tướng bị thương,
Một tối rùng mình lau máu mũi,
Cũng không khé mắt đóng sa-trường.*

*Thôi đợi mùa kia, trái chín lành,
Tóc này về rúc với râu anh,
Bây giờ hắt loẹt ba chuông rượu,
Mà kẻ tâm tình thừa tóc xanh.*

Trần Huyền Trân

Cụ Vân-Hạc nghe xong, vỗ đùi và vuốt râu :

- Hay, hay, hay, khí hùng mà tình thiết ! Cụ biết Nam-Lĩnh đọc bài ấy là để tạ lòng mình. Tuy Nam-Lĩnh không ở lại, nhưng chàng cũng đã hẹn với cụ bước trùng phùng. Cụ rót rượu vào cốc cho Nam-Lĩnh, rồi

nhìn chàng bằng một cái nhìn đầy lưu-luyến :

- Nhưng trong bài thơ ấy có cái... đầu lâu mà tôi không hiểu rõ nghĩa, chắc là có tình-tiết gì... ?

- Thừa cụ, trên bàn giấy của người mà thi-sĩ từ già có để một cái sọ đầu người, vì thế nên mới có câu :

*Chứ tôi bệnh trẻ khôn than thở
Vớ chiếc đầu lâu chẳng nói năng.*

- À ra thế, chắc hẳn sự đề cái đầu lâu ở trên bàn viết có nghĩa là một lời dặn : người ta lúc chết rồi thì ai cũng đến như thế. Chết là thành đất, chẳng mang theo được gì, thì âu bằng lúc sống, hãy cố mà mưu lấy một sự nghiệp tinh-thần cho nó có thể sống lại sau ta, thế chứ gì ?

Điều đó thì con cũng không rõ, nhưng chắc hẳn là như thế. Cụ tính ai lúc chết rồi chả là cái đầu lâu tro xương. Ganh đua, chém giết, nắm tay gay miệng, rồi thì cũng đến thế, âu bằng hãy cố bỏ cái phần thể chất để sống cái phần tinh thần cho đầy đủ.

Câu truyện ấy làm cho cô Thi nghĩ ngợi cả đêm. Thì bây giờ cô đã hiểu. Cha cô và bao nghệ sĩ đã sao nhãng cái phần thể chất có thể nát, để sống cái phần tinh-thần không thể nát. Vì thế, họ mới có can-đảm chịu được

thiếu thốn đói rét, và luôn luôn ngạo nghễ với phú quý để giữ lấy cái nghèo thanh-cao, cái nghèo mà họ không bằng lòng đổi cho tất cả vàng ở trên trái đất, cái nghèo đẹp-để nó đã giúp nghị lực cho việc gây dựng sự nghiệp.

Cô nghĩ, cô nghĩ miên-man, rồi cô nghĩ đến sự Nam Lĩnh dốc túi làm phúc để đến không còn một xu đi xe. Một câu hỏi vùn vụt đến với cô :

- Mai ra Hà-nội bằng gì ? Đi bộ à ?

Cô vội vàng tung chăn ngồi giậy, mở tủ lấy năm đồng, rồi cô rón-rén ra nhà ngoài. Cô rón rén lại phía mắc áo, rồi cô khe khẽ sờ, nhưng cô sờ mãi không thấy chiếc áo. Thì ra áo Nam-Lĩnh không cheo ở mắc, mà lại cheo ở cái đinh phía đầu giường.

Cô vùng nghĩ đến đôi giày buổi trưa cô để ở phía dưới chiếc bàn đọc, cô cúi xuống đặt năm đồng vào đấy.

Đặt xong, cô thấy nhẹ bồng cả người, cô vừa được sung sướng cái nguồn sung sướng của kẻ đã làm một điều lành.

Sáng hôm sau, lúc cô đang loay hoay ở dưới bếp thì nghe ở trên nhà có tiếng reo :

- Ô, ai đánh rơi tờ giấy năm đồng vào giày tôi ?

Liên đó, Nam-Lĩnh tay cầm năm đồng chạy xuống :

- Cụ đầu hờ cô ? Ai đánh rơi tiền vào giày tôi, cô ạ !

Cô Thi lúu cả lưỡi :

- Thầy tôi... vừa... ra sau vườn bảo cho họ rào. Nhà này chẳng có ai đánh rơi cả. Thầy tôi... thì không bao giờ giữ tiền... mà tôi thì không đánh rơi, chắc là của ông nhưng ông quên đây.

Rồi nàng cố nói một cách hững-hờ :

- Những thi sĩ như các ông, chúa là hay quên. Thầy tôi cũng thế.

- Không, tôi có nhiều tiền đâu để mà quên. Có bao nhiêu, tiêu cái gì, tôi nhớ lắm. Dù sao tiền này cũng không phải là của tôi. Vậy cô cầm lấy để xem ai người ta có đánh rơi thì giả lại cho người ta.

Cô Thi không cầm :

- Nhà này chỉ có tôi và thầy tôi. Lại không có ai vào đây ngày hôm qua và sáng nay. Thôi của giờ cho ông thì ông cầm lấy mà... tiêu.

- Cầm thế nào ? Tiền này có phải của tôi đâu. Tất có người đánh rơi. Thôi cô cứ giữ hộ để xem ai đánh mất

thì giả người ta.

Cô Thi nghĩ đến sự Nam-Lĩnh phải đi bộ từ đây ra Hanoi, cuống-cuồng :

- Biết ai đánh rơi mà giả ? Thôi ông cầm lấy đề đi xe, chứ không....

Nàng nói đến đây bỗng im bật. Nam-Lĩnh nhìn về mặt bối-rối của nàng bỗng hiểu. Chàng lặng-lẽ mân-mê tờ giấy, rồi hỏi bằng một giọng cảm động :

- Có phải hôm qua cô thấy tôi không có tiền đi xe, cô muốn giúp tôi phải không ?

Mặt đỏ ửng, cô Thi chối lia, chối lia :

- Không, không, không, tôi đâu dám có cái ý nghĩ ấy. Thật quả không phải thế.

Nam-Lĩnh cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi ngừng lên nhìn cô Thi bằng đôi mắt sáng ngời :

- Cô đừng nói dối tôi là người quý cụ như cha. Tôi thú thật là tôi hết cả tiền đi xe rồi. Có phải cô có lòng thương tôi thì tôi xin cô một đồng thôi.

- Không phải... đâu.

- Cô đừng chối. Nếu cô chối thì tôi khổ-sở lắm. Thôi cô cầm lấy tờ giấy này, xin cô một đồng thôi.

- Thì ông cứ cầm cả, lúc nào ông có thì...

- Tôi nghèo lắm, tôi không biết bao giờ có thể giả được cô. Mà cụ thì cũng không giàu. Nếu cô quả thật thương tôi thì xin cô cứ bằng lòng như thế cho tôi vui.

Phần Thứ Ba

Từ đây, Nam-Lĩnh đem theo về gian gác hẹp một hình-ảnh. Để cho nó sưởi ấm lòng mình, mà cũng là để cho nó làm lạnh xác-thịt mình. Để cho nó khơi đào nguồn cảm mà làm thơ, và cũng là để cho nó hành-hạ, ám-ảnh không tài nào viết lách được. Những phút vui tung-bừng theo liền ngay với những phút buồn rữ người. Ái-tình giúp ích cho đời người, hay nó chỉ là một con yêu-tinh tác-quái ? Không biết. Chỉ biết rằng mỗi khi đặt mình nằm xuống, Nam-Lĩnh muốn hay không muốn, cũng phải thả hồn chạy về làng Bằng-Liệt.

Từ khi cô Thi cho tiền, từ cái lúc chàng nhận thấy ở nàng một cử-chỉ đẹp-đẽ nó chứng-tỏ một tâm-hồn cao thượng, thôi thế là hết !

Tình-cảm của chàng xoay chiều, đời chàng đổi hướng. Tất cả những bài thơ, bài văn chàng làm ra từ nay phải là để dâng dưới chân người đẹp, phải chỉ vì người đẹp mà làm thôi.

Cô Thi đã cầm nắm chàng từ trong xương tủy, từ chỗ sâu thẳm của tim, gan. Đời chàng chỉ còn có hai đối tượng : một là lấy được cô Thi thì tha hồ mà gặt hái hạnh phúc, hai là nếu người đẹp không thương đến thì

cảnh dương-thế sẽ đổi thành cảnh ngục u.

Mà tại làm sao người đẹp không thương đến ? Nếu không thương đến, sao lại có cái cử chỉ ân-ưu như thế? Sao nàng lại phải nghĩ đến sự đi bộ của mình ? Sao nàng lại phải thắc-mắc về sự khen chê của mình mà đi thanh-minh với mình cái cười của nàng một đêm trước trước đây.

Thôi đích rồi ! Là con nhà thơ, nàng sẵn sàng yêu một người thơ, thứ nhất cái người thơ ấy lại được cha nàng quý. Nam-Lĩnh ôn lại những cử chỉ của cô Thi trong hơn một tháng nay thì cử-chỉ nào cũng khả ái, cũng có ý-nghĩa, ý-nghĩa cho mình và vì mình. Thì kẻ nào bắt đầu yêu chẳng tưởng thế.

Chàng mừng đơn, tưởng đến cuộc nhân duyên, chàng thấy nó dễ-dàng quá. Cụ Vân-Hạc đã thương mình, đến mời mình về ở chung thì mình hỏi một tiếng, chắc là cụ gả ngay. Mà sở dĩ cụ mời mình về ở, biết đâu chẳng là vì cái thâm ý ấy.

Nghĩ đến sự lấy vợ, tức là nghĩ đến một cái phòng ấm áp và tráng-lệ cho giai-nhân. Nam-Lĩnh nhìn quanh nhà, phải lạnh lòng mà nhận thấy rằng chẳng có cái gì là ấm-áp và tráng-lệ cả ! Chẳng có gì là xứng-đáng với giai-nhân cả, và chàng lại cũng không đủ tiền nuôi vợ

là khác ! Với ba chục bạc lương tháng của một nhà báo, không chết đói ở cái đất Hà-nội này đã là giỏi lắm rồi.

Nếu trong đời những nhà văn thơ có lúc phải thắc mắc, phải khổ sở về đồng tiền, chính là ở những lúc mà mình phải nghĩ đến sự mưu tính tương-lai với một người đàn bà.

Nam-Lĩnh thở dài, thở dài để rồi nghĩ cách kiến-thiết sự-nghiệp và soay-sở cho chong chóng có tiền, chong chóng có một địa-vị.

Trong khi chờ đợi cái sự nghiệp nó đem lại tiền bạc để chàng tha-hồ mưu ngày mai với giai nhân, chàng thấy cần phải tìm cách để luôn luôn được gần giai nhân đã. Chàng ngồi ngay vào bàn viết, viết bất phân nhật-dạ mấy truyện ngắn để đem bán.

Năm hôm sau thì xong, chàng vui-vẻ đem đi. Cứ như mọi lần thì số truyện ấy được hai chục, nhưng lần này, ý hẩn người ta đã nhìn thấy sự cần tiền của chàng ở trên cái bản khoản của mặt chàng, nên dìm giá. Nam-Lĩnh cũng chẳng cần nghĩ đến sự đắt rẻ, miễn là có một món tiền nhỏ để xe pháo và để mua một ít quà về Bằng-Liệt.

Cầm chục bạc, chàng sung-sướng như người đã cầm được một gia-tài. Ra tới phố, chàng nghĩ ngay đến đồng

bạc của cô Thi, nghĩ đến đề mua một cái gì mà đền đáp tấm lòng người đã thương mình. Chàng nghĩ, nghĩ mãi, rồi chàng nghĩ đến cái khăn quàng đã hơi bạc màu mà cô Thi khoác thường ngày.

Chàng vào một hiệu tơ-lụa, chọn một cái khăn quàng đẹp nhất, một cái khăn mà màu-sắc hợp với nước da cô Thi. Nhưng đến khi hỏi giá tiền, chàng ngã ngửa. Cái khăn ấy giá vừa đúng chục bạc. Còn đâu tiền lộ phí, còn đâu tiền mua chút quà biếu cụ Vân-Hạc ? Nhưng chàng cũng cứ mua. Rồi sẽ liệu sau.

Ở hiệu ra, chàng đến nhà mấy người bạn hỏi vay, nhưng bạn cũng cùng cảnh như mình, lấy gì mà cho vay. Chàng đã thất-vọng thì vừa may đến phố hàng Bạc gặp một người anh họ buôn bán ở xa về. Người anh gặp chàng mừng tíu-tít :

- Ô, tôi đến nhà chú, chờ đến hai giờ đồng-hồ mà chẳng thấy chú về, tôi đã tưởng không gặp. Chú ăn cơm chưa ? đi chén với tôi. Chà, ở tỉnh nhà, họ cảm thơ chú lắm.

Nam-Lĩnh cắt đứt ngay cái nguồn vui ấy :

- Cơm rượu, thơ văn gì ! tôi đang phải đi chạy tiền đây. Nếu anh có năm đồng cho tôi vay, thì lúc ấy, mới

có thể nói truyện được.

Người anh vốn là người yêu tài, và đã chiều cái tính kỳ-quặc của em, móc ví ngay :

- Ô tưởng gì, chứ thế thì dễ lắm. Đây chú cầm cả lấy chục bạc mà tiêu, bao giờ giả tôi cũng được.

Nam-Lĩnh chỉ cầm cả năm đồng :

- Tôi chỉ cần có năm đồng thôi, lấy nhiều của anh làm gì !

Trước những món thịnh-soạn, Nam-Lĩnh thấy dừng dừng, và thật ra, chàng cũng không muốn ăn. Chàng nghĩ đến những mâm rượu mà cô Thi đã làm, và cái mâm rượu mà mai đây cô sẽ làm, chàng thấy ngào-ngạt những mùi vị. Cái ngày mai mộng tưởng đã lần bước cái ngày nay thiết-thực, deo sự thiết-thời xuống cho ông anh tốt bụng. Thấy em ít gắp, ông anh chung hững :

- Ô, sao độ này chú ăn yếu thế ? Trước kia, chú «hùng» lắm cơ mà ? Chủ vẫn đã chả bảo gắp tôi, bắt tôi đưa đi ăn để trả thù những ngày túng đói mà chú đã phải chịu ư ?

Nam-Lĩnh còn hồn-vía nào mà tranh biện :

- Độ này tôi không túng đói nữa.

Người anh cười một cách tha thứ :

- Chả túng mà lại vừa chạy tiền nháo lên.

Rồi nhìn em một cách hóm hỉnh :

- Thôi tôi biết rồi, chú đương yêu ai phải không ? Trong con mắt chú, tôi nhìn thấy một người đàn bà, có đúng không ? thú đi nào !

Lòng yêu đã đầy-chứa, đầy-chứa quá khiến Nam-Lĩnh không thể giữ lấy một mình nữa. Chàng thấy cần phải chia sẻ, cần phải thú cái tình của mình với một người thân :

- Ừ thế thì anh thần thật ! Tôi đã bảo ở đời chỉ có anh hiểu tôi và thương tôi thôi mà. Tôi yêu, tôi yêu thật, tôi yêu lắm anh ạ ! Một người đẹp, đẹp lắm, đẹp không thể tả được. Lại có một tâm-hồn cao-quý, không thể lấy gì mà so-sánh. Lại là con một nhà thơ mà tôi thờ như cha, và tiếng tăm lừng lẫy.

Nam-Lĩnh kể, kể hết cho người anh nghe, không dấu một ly một tý. Người anh nghe xong vỗ vai chàng :

- Tôi cứ nghe chú kể mà tôi cũng đã thấy yêu, thấy mê rồi, huống hồ là chú đã được gần cận, và đã được người ta ban ơn. Cố đi, cố chiến thắng đi, hạnh-phúc

của đời chú là ở đây.

- Tôi cũng linh cảm thế. Nếu tôi không lấy được cô ta thì tôi phải chết.

- Nói đại nào, có khó khăn gì mà bảo không lấy được. Tôi xem thế dễ như chẻ tre.

- Thật à anh ? Nếu thế thì tôi sung-sướng nhất đời.

Nam-Lĩnh vừa nói, vừa khoa tay múa chân, cũng chẳng thèm để ý đến chỗ mọi người ở tiệm đang quay đầu lại nhìn mình một cách tò mò. Người anh thấy thế vội bắm :

- Thôi sung sướng ít chứ, không họ đang nhìn kia kìa!

Nam-Lĩnh nhìn ra, rồi hất tay lên gòrì :

- Ô thế nhân, chúng nó biết gì mà phải để ý đến chúng nó !

May-mắn chưa, Nam-Lĩnh đến nhà cụ Vân Hạc trong một buổi trưa mà cụ lại bận đi đánh tổ-tôm ở nhà hàng sớm. Chỉ có một mình cô Thi ở nhà.

Thoạt nhìn thấy cô Thi, chàng đã rối-loạn rồi. Bao nhiêu câu văn-hoa mà chàng đã xếp-đặt ở trong óc để buộc cô phải nhận cái khăn quàng, lúc này, biến đi đâu

mất cả. Chàng chỉ nhớ độc có một câu, một câu mà thiếu những câu trên, câu dưới thì nó chẳng ăn nhập vào đầu cả. Tay run run, chàng dựng cái khăn quàng :

- Thừa cô... bát cơm Phiếu mẫu...

Sự lo sợ rằng cô Thi không nhận đến chẹn lấy họng làm cho chàng tắc ngắc, cứ đứng đực ra đấy. Cảnh tượng rồi đến lố-lịch, nếu im-lặng cứ kéo dài. Nhưng phải đâu người ta là con một nhà thơ, thừa-hưởng một cái tâm hồn cao đẹp để rồi đến những lúc cần phải cao-đẹp mà không đem ra dùng ? Nam-Lĩnh không nói được hết, nhưng cô Thi nhìn chàng, nhìn những cử chỉ ngập ngừng của chàng cũng đã biết được chàng muốn nói gì. Thứ nhất, cô lại linh cảm thấy rằng nếu cô không nhận thì Nam-Lĩnh khổ sở lắm.

Cô dơ tay cầm cái gói, rồi cười cái cười mặn mòi của những nàng tiên :

- Chắc ông lại đem cho tôi cái gì để đền vào chỗ một đồng bạc tôi cho ông vay chứ gì ? Nhưng trước khi tôi nhận, tôi cần phải xem tôi có xứng-đáng được nhận không đã.

Cái cười ấy, thứ nhất cái giọng ngọt-ngào và giáng điệu thư thái làm cho Nam-Lĩnh tỉnh-táo, rồi chàng

đâm bạo :

- Thừa cô, cứ cái lòng cô thắc-mắc đến kẻ nghèo này thì tất cả vàng trên trái đất cũng không xứng-đáng.

Cô Thi sắp dở gỏi, ngừng tay :

- Ông nói thế, chứ ông nghèo chỉ bởi ông đã vì quá thương người. Nếu ông không dốc túi bố-thí cho người chết đường ở làng Sa- La thì ông đã không phải cần đến đồng bạc của tôi. Cái người đáng quý là ông, chứ không phải là tôi. Tôi bất quá chỉ là vì bổn-phận làm người, phải đền đáp lại cho ông cái lòng tốt mà ông đã đem ra ăn ở với nhân loại thôi.

Nam-Lĩnh nghe cô Thi nói thế, mừng rỡ khôn xiết. Đành rằng cái cử chỉ của chàng trước kia chỉ là do lòng nhân-ái mà ra, và chàng làm như thế để cho mình có thể bằng lòng với mình, chứ cũng chẳng cần ai biết đến. Nhưng bây giờ, thấy người mình thờ-kính biết đến, chàng mừng là mừng ở chỗ người kia đã có dịp để hiểu mình, để rồi đây có thể yêu mình. Biết đâu cái cử-chỉ ấy không giúp cho ái-tình đi thêm lên được một bước, đi đến chỗ mà hai tâm-hồn nhân ái phải gặp nhau.

Bỗng dưng, Nam-Lĩnh có cái cảm-tưởng đã gần được cô Thi thêm một chút :

- Thừa cô, thấy thế, tôi thương quá.

Cô Thi vừa dở gói, vừa nói :

- Sao bao nhiêu người khác thấy thế mà họ không thương ? Trong cái bọn người ấy, thiếu gì người giàu hơn ông, sau khi cho năm đồng rồi, họ vẫn còn có tiền đi xe, chứ không đến nỗi như ông... Chính tôi đây, cũng chỉ cho họ có đồng bạc trong khi túi tôi có tới một trăm đồng, ông tưởng thương được người, dễ lắm đấy ư ? Phải có cái đức quên mình lắm lắm. Tôi mà còn thế...

Nam-Lĩnh ngắt lời :

- Nhưng tôi dám chắc cái cách cô cho còn quý hơn số tiền...

- Thôi thôi, ông đừng tìm có mà cãi cho tôi nữa. Dù ông ngụy-biến thế nào thì tôi vẫn nhận thấy cái nhân-cách làm người của tôi còn kém ông nhiều lắm - à, cái khăn đẹp quá, ông chọn khéo nhỉ, tôi xấu thế này, què mùa thế này không biết quàng có xứng không ?

Nam-Lĩnh say như người say rượu, và vì thế, chàng bạo dạn :

- Ô, cô thì xứng đáng quàng những giải là dẹt ở trên cung tiên. Chính thằng Nam Lĩnh, thằng Nam-Lĩnh đã

từng được nhìn nhiều người đẹp ở Hanoi, thành-thực nói với cô như thế.

Giọng hăng-hái của chàng thi-sĩ như một làn hơi ấm vuốt má cô Thi, cô thấy nóng mặt :

- Tôi chẳng biết tôi có xứng-đáng lời ông khen không, nhưng thật thì tôi rất lấy làm sung-sướng nhận chiếc khăn ở tay một người... phúc-hậu cho tôi.

Nam-Lĩnh nhẹ bồng như người được lên cung Quảng-Hàn :

- Thế thì tôi thật sung-sướng không biết chừng nào. Từ bây giờ, giá tôi có phải chết đi, tôi cũng hã, vì tôi đã làm được cho vui lòng cô.

Nam-Lĩnh còn muốn nói nữa, nói nhiều nữa, nhưng thấy nét mặt nghiêm-trang của cô Thi, chàng lại dụt-dè:

- Tôi không ngờ tôi lại có... có sự may mắn của ngày hôm nay.

Chính ra thì chàng muốn nói diễm phúc. Cô Thi đã hiểu như thế, nên cô sợ Nam Lĩnh trong một lúc bỗng-bột có nói thêm gì, cô vội-vàng gấp cái khăn lại :

- Ấy chết, cứ lương vương vì cái khăn mãi. - U già đâu, đi mời cụ về ngay - ông không biết chứ... thầy tôi

nhớ ông lắm. Ông về mà không cho người báo cho thầy tôi biết ngay, thầy tôi giận đấy, ngày nào thầy tôi cũng nhắc đến ông.

- Thì tôi ở ngoài Hanoi cũng nhớ đến cụ và nhắc đến... cụ luôn...

Câu nói ấy đưa theo một cái nhìn nóng giãy làm cho cô Thi thẹn, cô vội-vàng cầm cái gói quay đi :

- Ấy chết, tôi phải thu xếp đồ nhắm để cho ông và thầy tôi uống rượu, không về thầy tôi thấy chưa làm, thầy tôi lại mắng : Không biết quý khách.

Nam-Lĩnh đang chòm chần mơ-màng người đẹp, con người đẹp đã được thi-vị-hóa để cho quỵện vào những vần thơ thì nghe có tiếng lộc-cộc ở thang gác. Chàng lảm-bảm :

- Lại thằng mãnh nào đến phá giấc mơ tiên của mình!

Vì thế, khi tiếng giấy đã lên gần đến nơi, chàng cũng cứ chòm chần kín trên «đi-văng» không thềm ngó đầu ra.

- Nhà thi-sĩ ngủ ngày đấy ư ?

Rõ-ràng là tiếng cụ Vân-Hạc. Chàng giật bắn người giấy, tung chần :

- Con lại tưởng ai ? Lạ cụ. Thật là con cam thất-kính.

Cụ Vân-Hạc cười tít :

- Chà, tiên-sinh ở vút tận trên giời, kẻ sĩ nào muốn lên thăm tiên sinh, thật là vất vả như Đổ-Phủ đăng cao. Sao tiên-sinh không hạ thấp xuống một chút cho trần gian nhờ ?

Nam-Lĩnh cũng cười :

- Thừa cụ, chính con nhiều khi cũng khổ-sở vì cái chỗ «đăng cao» ấy. Mấy lần toan hạ thấp xuống, nhưng

vì thiếu cái «đồng kêu và tanh». Cái gác này, cầu thang khí khó đi một chút, nhưng giá thuê chỉ có năm đồng thôi, vừa với cái túi lép của con.

Cụ Vân- Hạc ngồi xuống chiếc ghế độc nhất ở trong nhà :

- Thế thì cái túi tiền của tiên-sinh còn rộng hơn cái túi tiền của tôi xưa kia nhiều. Xưa kia, có lúc, tôi chỉ thuê cái gác có ba đồng thôi. Ấy thế mà cũng thiếu sáu bảy tháng nhà là thường.

- Có lẽ vì thế mà thơ cụ hay tuyệt-vời.

- Hay hay không ? Không biết, nhưng biết chắc rằng nó lâm-li vì toàn là những thực cảnh mà tôi đã sống cả.

Nam-Lĩnh ngoái cổ xuống cầu thang gọi thằng nhỏ nhà dưới nhờ nó đun hộ ấm nước, rồi lại mở cái tủ nhỏ lấy một bộ khay chén và một bao trè thiết-la-hán còn nguyên-sương ra :

- Con biết thế nào cũng có một ngày kia, cụ thương con đến chơi, nên con đã mua để dành bao trè này.

- Nhỡ tôi không đến ?

- Thì con để dành cho tới khi nào cụ đến. Nhưng có khi nào thế, tấm lòng thành-kính của con cũng thấu

được đến giờ chứ.

Cụ Vân Hạc cầm cái ấm ngấm nghĩa rồi nói :

- Chà, cái nguyên-bội này cổ quá, thật xứng với bộ chén ngọc-liễu này. Nhà văn nghèo không biết lấy được ở đâu ra đây ?

- Thừa cụ, đó là tất cả gia-tài của thầy mẹ con khi mất đi để lại cho con. Bây giờ thì con đi đến đâu cũng chỉ lênh-đênh có một bộ ấm chén và một thân mình.

- Và một hồn thơ nữa chứ ? Nếu không có mảnh hồn thơ ấy thì bộ ấm chén cũng không có nghĩa gì, và chính cái thân mình cũng không có nghĩa nốt.

- Quả vậy.

- Thế cụ ông, cụ bà thất lộc cả rồi à ?

Cụ hỏi xong nhìn Nam-Lĩnh một cách thương xót. Cái nhìn thương xót ấy làm cho Nam-Lĩnh cảm-động. Chàng ngùi ngùi trả lời cụ Vân-Hạc :

- Vâng, thầy mẹ con mất từ hồi con mười bốn. Bộ ấm chén này là do một người anh họ giữ cho con. Cả họ hàng thân thích của con bây giờ chỉ còn độc người anh ấy. Và cụ nữa, bởi con là đứa con tinh thần của cụ. Hôm nay, cụ ra đây thăm con, thật con sung-sướng vô ngần.

Thật cụ là người cha tác tạo ra con. Nếu cụ không chế bộ ấm chén này là hèn mọn thì con xin dâng cụ gọi là...

Cụ Vân Hạc ngắt lời :

- Bộ ấm chén này quý lắm. Cái đức của tôi có lẽ chưa xứng-đáng được dùng nó, vả lại, nó là di-tích của lệnh đường để cho ông tôi đâu dám.

- Thừa cụ, xin cụ mở cái lòng làm cha ra mà thương con, và xin cụ cũng lấy con mắt một nhà văn đã từng chồi nổi mà nhìn cảnh con. Ở chúng ta, có cái gì là chắc, nếu không là cái lý-tưởng chúng ta tôn-thờ. Con sợ sau đây, sao dời vật đổi, cái thân-thể con phù-trâm... để thất-lạc chút di-tích của tổ tiên... Âu bằng con gửi ở nơi cụ là nó chắc chắn. Con vẫn định bụng hôm nào cụ ra đây kể hết thân-thể với cụ, rồi dâng cụ bộ ấm chén này để gọi là tỏ một chút lòng hâm-mộ, và gọi là đền chút ơn tạo-tác. Con sợ dĩ ngày nay trở nên một thi-sĩ, chính vì đã được nhờ ơn mưa móc của những bài thơ cụ. Xin cụ nhận cho thì dù con chết cũng hả.

Chưa thấy cụ Vân-Hạc giả nhời, Nam-Lĩnh lại nói tiếp :

- Gia-dĩ để ở đây, con không hay uống thì nó mốc lên, pha không ngon nữa. Nếu quả cụ không thương con

bằng cái lòng người làm cha, thì cụ đừng nhận, và nếu cụ đã coi con như con... đưa con tinh thần của cụ thì xin cụ nhận cho.

Cụ Vân-Hạc ghen-ngào :

- Nếu ông đã nói thế thì tôi xin vâng. Nhưng tôi nhận đây chỉ là giữ cho ông thôi.

- Thôi được, cụ muốn coi là thế nào thì coi. Con cứ biết nó ở trong tay cụ là con sung-sướng lắm rồi.

Uống xong ba tuần nước, Nam-Lĩnh xin phép cụ ra phố một lát thì cụ Vân-Hạc vội-vàng nói ngay :

- Nếu có phải là để chạy tiền đôi ta đánh chén thì không phải nhọc công. Cháu nó đã cho tôi vài chục để ra chơi với ông đây.

Rồi cụ quay lại vợ cái gói :

- Chết chữa, thế mà tôi quên mất. Biết tôi ra đây, cháu nó có làm một lọ duốc, giã một cân giò, bảo để đem ra biếu ông. Thấy ông, tôi mừng quá, quên khuấy cả đi. Ấy lại còn một gói bánh mành cộng nữa, không biết tôi để đâu rồi, và đây !

Cụ Vân-Hạc vừa cởi gói, vừa lăm-bắm :

- Con bé nó buộc kỹ quá : thật là khổ cho người mở.

Nam-Lĩnh nhìn lọ duốc, cân giò, gói bánh mà lòng tràn-ngập những hoan lạc :

- Chà, cô cho con nhiều quá !

- Ấy, nó còn định biếu ông một ít mứt đu-đu nữa, nhưng tôi hét bảo thôi. Lịch-kịch ai mà mang được, và tính tôi hay quên, à tiền đây nếu có phải để làm chén thì đưa cho họ. Đôi ta uống rượu thật say, rồi tối đi nghe hát. Sống lại một đêm ngang-tàng của tuổi thiếu-thời cạnh ông, cũng thú lắm lắm. Ông ăn cơm trọ ở dưới nhà phải không ? Nếu có điều gì bất tiện thì đôi ta đi hiệu, hay đi chả cá.

- Thừa cụ chẳng có điều gì bất tiện cả. Chủ dưới nhà là một người bạn của con. Chỉ phải một nỗi y cũng nghèo như con, nhưng đã có tiền đây thì chẳng còn điều gì trở ngại nữa.

-Ồ thế thì hay, uống rượu ở nhà được ngả-nghiêng tự-do, vẫn thú hơn đi hiệu là nơi mà mình không thể ngâm thơ vang lên được.

Rồi nhìn Nam-Lĩnh cười ha hả :

- Ông cầm, ông cầm tất cả đi, cháu nó đưa cho tôi tất cả hai mươi đồng đấy. Tiêu làm sao cho hết, rồi tôi về, ông cầm đi, không tôi cầm thì chúng nó móc mất.

Trước cái tình thần ruột thịt ấy, Nam-Lĩnh thấy mình không có quyền e-lệ. Chàng cầm cả tập bạc :

- Thật đôi mắt yêu-thương của cụ soi thấu tới ruột gan con. Con không còn đồng su nào thật. Con định ra nhà báo vay trước nửa tháng lương...

- Vị-tất đã được, tôi đã hiểu bọn họ.

Một già, một trẻ đều say túy-lúy khi xuống thang. Ra đến đường, nhìn thấy ánh điện tung bùng, cụ Vân-Hạc đặt tay lên vai Nam Lĩnh, rồi cụ dựa mớ tóc bạc phơ của cụ vào má chàng :

- Tôi tưởng tôi mới có ba mươi tuổi.

Nhìn hai khối đầu bạc và đầu xanh ấy áp sát vào nhau, cùng ngả nghiêng dữ dội, người ta có cái cảm tưởng rằng đó là hai anh em rất thân yêu đang nâng đỡ cho nhau. Người ta lại có cái cảm-tưởng rằng đó là hai người điên khi cả hai đều cười nói choang choang, và ngâm thơ vang đường.

Xuống đến sớm Khâm Thiên, bọn chị em quen gọi Nam-Lĩnh chơi chơi. Cụ Vân Hạc cười ha-hả :

- Nhà văn trẻ tuổi đa tình nhỉ ? Xưa kia, các «me» chúng nó cũng đối với tôi như thế. Văn-nhân đều số đào hoa cả. Giai-nhân mà không có văn-nhân thì giai-nhân không có nghĩa, mà văn-nhân nếu thiếu giai-nhân thì cũng không thể dùng hết cái tài. Dương-quý-Phi sở dĩ bây giờ còn sống trong tư-tưởng chúng ta, ấy là bởi Lý-Bách và Bạch-cư-Dị đã dùng những vần-điệu tuyệt vời điểm tuyệt cho sắc-đẹp của nàng và nhờ thế mà nó thành bất-tử, bất tử cùng với những bài thơ.

Nam-Lĩnh nghĩ đến cô Thi :

- Nhưng thưa cụ, ở đây toàn là những bông hoa héo, làm gì có giai-nhân.

- Có lẽ, có lẽ, nhưng ta hãy cố say mà cho là giai-nhân đi, cái thú cũng thế, chứ có khác gì. Sự chênh-lệch ở đời chẳng qua là một vấn đề tưởng-tượng đó thôi, ông ạ. Ta cũng không nên khó tính với cuộc đời quá.

- Nhưng thưa cụ, nếu con có cái may mắn gặp giai-nhân thì con có quyền khó tính chứ ?

- À, thì đã đành. Lúc ấy, ông có quyền khó tính với tất cả mọi người, lúc ấy thì ông có thể là tề-nhân yêu

con vợ chột, chề thiên-hạ thừa một con mắt. Chứ không thì hãy cố mà dôi lòng để sống say-sưa cái bản thể của ông cho nó vút lên đến cùng độ. Những lúc vút lên thế là những cơ-hội để ông đo giời cao đất thấp đấy.

- Và cũng là những trường-hợp cho mình nhìn rõ thấy lòng mình nữa.

- Đích thị, có rõ được lòng mình thì mới thấu đến lòng người. Kia, con bé nào nó đang gọi ông. Trông con bé ấy kháu lẫm, hay ta vào nhà ấy ?

Bọn chị em vừa túm lấy cụ Vân-Hạc kẻ cù người béo thì Nam-Lĩnh đã hét to :

- Ê, thần đây, các em phải kính-cẩn đừng có chót-nhả. Các em phải biết là một đại-phúc cho các em khi cụ bước chân vào đây.

Cụ Vân Hạc sua tay :

- Để mặc các cô ấy.

Rồi cụ Vân-Hạc ghé môi hôn một chị gần nhất. Cô ả sau khi được hôn, liền cười rĩ, rồi lấy tay kéo râu cụ Vân-Hạc. Nam-Lĩnh vội giơ tay bóp cổ cô ả :

- Ô con này láo, tao đã bảo mày thế mà ! Đau cụ.

Cô ả buông tay :

- Cự cậu ấy à. Kéo cho chết !

Cô ả toan giơ tay kéo nữa thì Nam-Lĩnh đã hất ra được :

- Láo nào. Đàn-bà chúng mày thật cũng như đứa tiểu-nhân, gằn thì nhòn, xa thì oán. Liệu xác, đứa nào láo lếu, tao bạt tai đấy.

Nét mặt nghiêm trọng làm cho bọn chị em sợ không dám đùa nhả nữa. Chị Cúc quen với Nam-Lĩnh liền ghé vào tai hỏi chàng :

- Ai đấy ?

- Thì anh đã bảo là thần mà, cứ hỏi mãi !

- Thần thánh mà lại đi hát, mà lại biết hôn cô đầu.

- Thế thì anh mới bảo nhà em có phúc.

Bà chủ ở nhà trong đi ra, nhìn thấy cụ Vân-Hạc nhận được ngay. Bà nắm tay cụ mừng tíu tít :

- Ô chà, tưởng ai, hóa người cũ !

- À cố nhân ! Thế nào độ này có khá không ?

- Khá, thì ông trông đấy, cũng dễ chịu. Còn ông thế nào, có «lảo đảo trường ốc» như trước nữa không ?

- Tôi cũng dễ chịu như bà.

Rồi ghé sát vào tai :

- Tối nay, xin cố nhân đừng rắc-rối nữa, để cho tôi sống lại một đêm thời trẻ nhé.

Bà chủ vỗ vai cụ Vân-Hạc cười khanh-khách :

- Cũng không thể rắc-rối được, vì tôi đã có gì rồi.

- Ô thế thì tôi mừng cho.

- Tôi cũng mừng cho ông.

Quay sang bọn chị em :

- Các cô phải ngoan-ngoãn và lễ-phép đấy nhé. Cụ là người bạn thân của tôi hồi xưa, tính hào phóng lắm đấy. Cứ hầu hạ cho khéo thì rồi có phận nhờ đấy ?

Ngồi vào bục hát, cụ Vân-Hạc gọi lấy bàn đèn ngay :

- Tôi đã mấy năm nay không hút, tối nay thử hút một lần dối già xem sao nào. À ông có hút được không đấy ?

- Thừa cụ con hút được, nhưng con ít hút lắm vì con nhiệt...

- Nhưng hôm nay, cũng phải hút với tôi cho tôi say -
Này các cô, gọi người nào hát thật hay và đàn thật khá
ấy nhé. Nếu không có người hay thì nói với bà chủ làm
ơn lại hát cho tôi nghe một lần nữa.

- Thừa cụ, «mẹ» em đã mấy năm nay không hát.

- Nhưng hát cho tôi nghe thì mẹ các chị hát. Hãy cứ
xuống bảo xem.

Quay sang Nam-Lĩnh :

- Ông có biết đánh trống không ?

- Con cũng gọi là biết.

- Nếu thế thì ông phải luyện đi. Nhà văn mà trống
không hay thì còn ai biết thưởng thức sự hát cô đầu nữa.
Bao nhiêu bài hát đều là văn thơ, không hiểu văn-thơ
mà thiên hạ họ dám bảo là họ đánh trống hay thì thật
là họ gan quá. Nếu có những người đánh trống hay thì
người ấy phải là nhà văn. Nếu có người biết nghe hát thì
người ấy phải là nhà thơ.

Sau khi ở nhà hát về đến nhà, cụ Vân-Hạc bảo ngay Nam-Lĩnh :

- Ông phải bảo anh nhỏ đun ấm nước sôi để ta pha trà uống, chứ ở nhà hát họ pha uống chả ra quái gì cả.

- Thưa cụ, trà của họ chẳng ra gì, mà ấm chén của họ cũng chẳng ra gì nốt.

Vừa uống nước, cụ Vân Hạc vừa nhìn quanh nhà. Bây giờ, cụ nhìn bằng con mắt của một ông già đã trải, đã hiểu thế nào là đời, chứ không bằng con mắt trẻ trung của đêm qua nữa :

- Gian gác này trang-sức cũng lịch-sử đấy. Nhưng không thể như thế này mãi phải không ông nhỉ ? Nó lạnh-lẽo lắm.

- Thưa cụ, bây giờ địa-vị con chưa có thể thì hãy tạm thế, chứ biết làm thế nào ?

- Phải rồi, tạm thế, chứ lâu dài thế nào được. Tôi đã hiểu sự túng-thiếu nghèo khổ chút ít cần cho sự nảy-nở của tài hoa, nhưng cứ bị khổ sở và phải đăm-chiêu suốt đời thì không làm được đại sự-nghệp đâu. Tôi có lẽ vì thế mà không có đại sự nghiệp đấy. Sự nghiệp nếu quả là do thiên-tài mà có thì nó cũng phải cần có sự ma-luyện của tháng năm. Cần kiên nhẫn, cần một nỗ lực

liên lạc thì nó mới có kết-quả hay, chứ suốt tháng phải chạy tiền nhà, tiền gạo, lo ăn, lo mặc thì sự-nghiệp nào cũng bị giảm. Túng-đói và thiếu-thốn có cần là cần cho lúc thiếu thời để nó giúp mình phát-huy bản thể và hiểu đời hiểu người mà thôi. Đến lúc đứng tuổi phải cần có một địa-vị vững chắc, tôi không nói cái địa vị ô-tô, nhà lầu, hay những địa-vị ta phải mua bằng sự hạ thấp nhân cách. Tôi nói là nói một cái địa-vị vững chãi nó khiến ta không phải lo về cơm áo, để cho ta có thể thư lòng mà chau-dồi học-vấn và nghệ thuật.

Rồi cụ Vân-Hạc chúm-chím cười :

- Sau nữa, ta cũng phải cần có mỹ nhân để họ tô-điểm cho tình cảm và để họ khơi nguồn cho tứ thơ chứ ? Cái nhà trống hốc như thế này, giai-nhân nào mà ở được. Tuy giai-nhân không cần đến nhà vàng, nhưng cũng phải cần có một cái chăn ấm, một thùng gạo cho lúc nào cũng đầy, có thể không ông ?

- Vâng, thưa cụ, chính thế. Bẩm cụ, vì biết thế cho nên con chưa dám tơ tưởng đến gia nhân, hay là chỉ tơ tưởng đến mà chưa dám nghĩ đến sự xum họp.

- Ông nghĩ thế phải. Ái-tình cũng cần phải có cơm gạo thì ái-tình mới bền. Người đàn-bà có thể yêu ta tha-thiết trong một thời gian, nhưng nếu cứ phải chịu đói

rách mãi, thì cái đói rách ấy sẽ làm tan dữa dần những tình-cảm, cũng như chúng đã làm tiêu tụy dần những cặp má-hồng.

Câu ấy làm cho Nam-Lĩnh lạnh lòng, và vì thế, đã mấy lần, Nam-Lĩnh định ngỏ tâm-sự mình với cụ Vân-Hạc mà không dám ngỏ.

Chàng không dám nói, không phải là sợ bị từ chối, mà chính vì chàng sợ nếu nói ra thì cụ Vân-Hạc không vui lòng. Chờ khi có một địa vị, chàng nói ra thì cụ Vân-Hạc sẽ vui lòng hơn. Thương mình, đành rồi. Nhưng làm cha, cụ có cái bổn phận phải thương con gái. Cô Thi mà lấy mình bây giờ thì phải cầm chắc sự đói rét rồi.

- Vâng, cụ dạy thế, con xin vâng, con sẽ cố. Nay mai con sẽ xin lĩnh một chân bình bút cho một tờ báo thường ngày thì lương cũng thêm lên được một tháng vài bốn chục. Vì xét tài mình chưa đủ, mấy lần họ mời, con phải buộc lòng từ chối.

- Biết mình cũng là một cái hay, nhưng chưa làm thử thì đã biết đâu rằng mình đủ tài hay không đủ tài. Ông hãy cứ thử đi, có thất-bại thì ông cũng hái được chút ít kinh nghiệm. Nhưng ông nhớ chỉ nên nhận ở tòa báo những công-việc nào phải dùng ít thì-giờ thôi, chứ làm

báo với viết văn và làm thơ là những thứ khác nhau. Tôi thấy lắm nhà văn lúc trẻ trung thật là hứa-hẹn bao nhiêu tương-lai, thế mà khi bước chân vào làng báo thì văn-chương cứ cùn dần đi. Ông nên để tâm lắm lắm về chỗ đó.

Cơm nước xong, cụ Vân-Hạc xin cáo-từ. Nam-Lĩnh gói ghém bộ đồ chè cẩn thận rồi đưa cho cụ. Cụ cầm bộ đồ chè, rồi cầm luôn tay Nam-Lĩnh :

- Tấm lòng của ông đối với già này thật là chu-đáo. Vì cảm-kích, già này mới nói vài lời dăng ông, nên thì ông nghe mà không nên thì...

- Thừa cụ, những lời cụ giãi con toàn là những lời vàng-ngọc, nếu con không nghe thì chẳng hóa con không là giống người hay sao ?

- Cái sức khỏe, ông cũng nên cẩn trọng lắm. Sự nghiệp nếu không hẳn là một vấn đề kiên-nhẫn thì nó cũng là một vấn đề sức khỏe. Đã yếu thì các giác quan phải mờ tối, làm sao chúng có thể giúp ta đi đến độ cùng của đường đời.

- Vâng, điều này con đã rõ. Bao nhiêu bạn bè con đã bị chết non chết yểu, chỉ vì thiếu thốn và trác-táng quá.

- Ấy đây, cái điều mà ở quê nhà, lão vẫn lo ngại về ông. Bây giờ thì lão yên lòng rồi.

Ra tới đường cái, Nam-Lĩnh muốn gọi xe, nhưng cụ Vân Hạc gạt đi :

- Ta đi bộ đây ra bờ hồ nói truyện. Cuối tháng này, thế nào ông cũng nhớ về chơi lão nhé. À còn một điều này, lão dặn thì ông phải nghe. Từ giờ, ông về chơi lão ông đừng có biểu xén gì cả. Lão không vui lòng đâu. Mà cái có vì sao, lão không vui lòng, chắc ông đã hiểu. Con nhà văn chúng ta giao du với nhau là ở cái bụng liên-tài và tấm lòng hàn-mặc, chứ đâu ở những đồ lễ. Nếu có thừa tiền thì ta mua một vài hào thịt quay về nhắm với nhau, thế là đủ rồi. Ông nhớ chưa ?

- Thừa cụ, con đã nhớ.

- Ông lại nên nhớ cả rằng ngoài này nếu có xảy ra việc gì, ông phải viết thư cho lão biết, vì chắc ông đã thừa hiểu việc gì xảy ra cho ông, tức là xảy ra cho lão đây.

- Vâng, con xin đa tạ.

- Lão nói thế không phải là bảo ở ngoài này ông không nên chơi-bời đâu. Ông cứ sống sôi-nổi những phút sống của đời ông đi. Sự buồn rầu nếu có cần cho ta để cảm

thông đến một vài phương-diện của đời thì sự vui-vẻ cũng là một động-lực đem đến cho ta cái nguồn nghị lực để làm việc lâu dài. Tôi chưa từng thấy ai buồn rĩ suốt đời mà làm nên sự nghiệp. Biết làm việc, phải rồi, nhưng muốn làm việc được lâu, phải biết chơi, phải biết tiêu-khiển. Sự quá độ nhiều khi cũng cần cho nhà văn như sự điều độ.

- Vâng, con xin lĩnh ý và con xin hiểu tất cả.

- Thoạt mới nghe thì người ta tưởng là mâu thuẫn, nhưng ông thử nghĩ chín mà coi, có đúng như thế không?

- Thứ mâu thuẫn này chỉ những người tài hoa mới có và mới cảm thông được.

- Có lẽ. Thôi đến Bờ Hồ rồi, ông về đi.

- Thừa cù, để tàu chạy rồi con về.

Từ lúc này, Nam-Lĩnh vẫn muốn gửi cù Vân-Hạc một lời về cảm ơn cô Thi, nhưng chàng vẫn không dám nói. Nay thấy tàu ở Hà-Đông về đến phố hàng Gai, chàng mới cuống-cuồng :

- À thưa cù, thưa cù, cù làm ơn về nói với cô Thi hộ con, con gửi lời cảm ơn cô.

- Ô, ơn với huê gì, bõn-phận nó phải thế.

- Thừa cụ...

- Thôi được, ông đã muốn thế, để tôi về nói cho nó biết.

Miệng nói, chân cụ Vân-Hạc bước lên tàu. Nam-Lĩnh nhìn theo con tàu chạy, lòng hoang-mang như vừa mất một cái gì. Lòng chàng theo con tàu, theo cụ Vân-Hạc về tới Bạng-Liệt để được nhìn một cái bóng. Chàng biết cái bóng ấy, khi cụ Vân-Hạc về đến nhà, sẽ hỏi cụ Vân-Hạc nhiều điều lắm. Và trong những điều ấy, thế nào cũng có một vài câu để cho mình.

Cứ nghĩ thế mà lòng chàng thấy tung-bùng, hồn chàng thấy say sưa. Vì thế, chàng mới không nghe tiếng người hỏi ở đằng sau chàng :

- Mà làm gì mà đứng đực ra thế ?

Không thấy trả lời, người bạn tiến lên, vỗ vào vai chàng :

- Mà tìm tứ thơ ở giữa cái lốc cát bụi này à ?

Nam Lĩnh giật mình, quay lại :

- À Tri-Viễn ! mà đi đâu đấy ?

- Tao đi tìm mà có việc.

- Việc gì ?

- Báo tao muốn nhờ mày cho ít bài thơ, và viết cho mỗi tuần một truyện ngắn.

Nam-Lĩnh cho ngay đó là một điếm lành đối với cuộc nhân-duyên :

- Ô thế thì mày đến phải lúc lắm !

- Tao lại cứ lo mày lười không chịu viết.

- Trước kia thì có lẽ tao lười, nhưng từ nay thì tao không lười nữa.

Vẻ hăng-hái của Nam-Lĩnh làm cho Trí-Viễn nghi :

- Có phải chàng vừa mới tiến một mỹ nhân mà mỹ nhân thì cần tiền phải không ?

- Láo nào, tao tiến cụ Vân Hạc.

- Ô thế thì cũng gần như thế. Bởi sau cụ Vân-Hạc có một nàng thơ.

- Láo nào !

- Đừng có chối, con ông cụ ! tao biết rồi. Tao cứ trông con mắt mày, tao cũng biết rồi. Xưa kia lúc mày mê con Hường cũng thế. Nếu mày không mê, sao mày đứng

đực ra đây như cái đồ chó chết thế ?

Nam-Lĩnh cười :

- Nhưng con Hường khác, mà bây giờ khác. Bây giờ là một nàng tiên trong trắng, chứ trước kia, con Hường chỉ làm tiền tao và làm tội tao thôi !

- À ra thế, cậu cả mê rồi, thảo nào tao nghe chúng nó nói mày cứ đi vắng luôn, có phải vào Bằng-Liệt không? Thú đi, mà việc gì phải chối. Nếu có phải mày yêu cô Thi thì thật là xứng đáng. Tài hoa đi đôi với nhan sắc, đẹp lắm lắm rồi còn gì !

- Có phải mày cũng nhận thấy đẹp phải không ?

- Thì đúng rồi còn gì. Ăn chết gái Hanoi một trăm phần trăm, mà lại cũng tân thời, lại canh cửi thêu thùa khá, lại con một ông thần. Tao hỏi thật : nếu mày chữa sẵn sàng chết thì nhường chỗ cho tao. Tao sẵn sàng chết cho con người ngọc ấy ngay.

Nam-Lĩnh thịch mạnh bạn :

- Đứa nào cứ ngó mắt vào đây thôi là ông giết, giết tấp-lự. Về nhà tao, tao cho xem cái này.

Nam-Lĩnh đưa bạn về nhà, chỉ lộ duốc đẽ trên bàn :

- Mày có biết cái gì đây không ?

Trí-Viễn cầm cái chai giơ lên, ngắm nghĩa kỹ-càng :

- Với con mắt nhà đồ-tể thì đây là thịt lợn; với con mắt những người mẹ thì đây là cái thứ đồ ăn lành lẫm; với cái mồm những thằng đã từng ăn ở trong trường Bưởi như tao, thì thứ này có thể ngốn như thần trùng, và nếu có bánh tây ngốn chung với nó nữa thì không cơm cũng được. Nhưng mày sở dĩ quý nó và dấu đi như mả tổ, không phải vì ngân ấy thứ, mà bởi vì có một ít ghét và một ít mồm hôi tay đàn-bà dính vào đây.

Nam-Lĩnh đâm vào lưng bạn :

- Láo thôi nào, hương tiên.

Trí-Viễn nheo đôi mắt :

- Chúng mày thi-vị-hóa cuộc đời thì chúng mình gọi là hương-tiên, những đứa soàng hơn thì bảo là hơi hướm, chứ trước con mắt nhà «khoa học thực-nghiệm» là tao thì hương tiên hay hơi hướm cũng là ghét và mồm hôi chứ gì ? Nhưng gì thì gì, cũng phải cho ông ăn đấy. Bảo thằng nhỏ đi mua ông cái bánh tây «bố» đây. Bây

giờ tao hãy thử nếm xem có khá không ?

Vừa nói, Trí Viễn vừa mở nút. Nam-Lĩnh giăng ngay lấy :

- Thôi, thôi tôi xin thầy, thầy «thực-nghiệm» vừa vừa chứ. Khá hay không khá, mặc thầy tôi.

-Ồ thẳng này, mợ mày cho mày để ăn, chứ có phải để thờ đâu ? Tao có ăn là tao chỉ ăn cái thứ thịt lợn mà người ta gọi là duốc thôi, còn ghét và mề-hôi mỹ nhân, tao xin giả lại mày, thế mày bằng lòng chứ gì ? Lộc bất khả hưởng tận, em ạ.

- Tao chia cho mày thì tao chết. Không hiểu sao bây giờ tao lại có cái lòng chó má thích hưởng-tận lắm lắm?

- Thôi đi chàng, ông lại đập cổ nó đi bây giờ, lúc ấy thì hưởng «tận» đất và bụi.

Cả hai cùng cười. Nam-Lĩnh lại kéo ở tử ra nửa cân dò và đĩa bánh còn lại :

-Ừ thì mày ăn, nhưng để từ từ, làm gì mà như chết đói thế ?

-Ồ cái tính tao háu thế đấy. Ái chà, có ngần kia món «vưu vật» mà mày lại định không cho ông ăn thì mày cứ giết ông đi.

- Nhưng phải nhận là hương tiên thì ông mới cho ăn.

- Ủ, hương tiên, hương phật, hương thần, hương thánh, hương đàn bà, muốn hương gì thì hương, hãy cho ông nếm một tí đã.

Sau khi dúm một chút bỏ vào mồm :

- Khá đấy, nhưng mày ngốc lắm, em ạ, tại làm sao mày không thích mồ-hôi và ghét là những thứ có thể cầm nắm và sờ mó được ? Mày lại cứ thích những cái quái, cái quỷ vẫn vơ ở tận đâu đâu. Những thằng thi-sĩ nhà chúng mày một trăm lần yêu gái là y như bị thất vọng cả một trăm ! Tại làm sao đàn-bà họ chỉ là đàn bà, họ chỉ muốn là đàn-bà với cái nghĩa dẻo-dang và sớt-sớt của chữ ấy, mà chúng mày lại cứ bắt họ phải làm tiên, làm thần ?

- Ô, chúng tao đâu lại tục như những thằng văn-sĩ tả chân chúng mày ấy được !

- Tục, nhưng cầm nắm và sờ mó được. Và mày cũng nên nhớ cái chỗ cầm nắm và sờ mó ấy nhiều khi giữ được người hơn là mơ mộng vẫn-vơ đấy nhé.

- Thôi, thôi, tôi không nghe cậu nguy-biện, có muốn ăn bánh tây thì im cái mồm đi.

- Ô, thế thì tao xin im, rất vui lòng im.

Nam-Lĩnh cầm chiếc bánh tây, rồi bẻ nhỏ ra cho bạn :

- Anh hãy ăn với giò này đi đã.

- Nhưng dặc một tí duốc lên trên, nó đậm hơn. Chà làm khéo thật. Đáng là một tay nội trợ, đáng lấy những người như chúng mình .Nhưng này hỏi : lá thắm đã đưa duyên chưa đấy ?

- Chưa, đệ mới là ao ước thôi, chứ đối với những con người mình thờ kính như thế, đâu mình dám bờm-sơm. Càng không dám bờm-sơm vì cô ta là hạng đàn-bà không thể bờm sơm được. Vả lại, là con cụ Vân Hạc thì dù cô ta có bờm-sơm với mình, mình cũng còn không nỡ nữa là ?

- Phải rồi, anh nghĩ phải. Cụ Vân-Hạc là người đáng để chúng ta thờ phụng bằng tất cả nhiệt-huyết của lòng. Thôi bây giờ chỉ còn có cách lấy thôi chứ ?

- Nhưng đệ còn nghèo lắm. Lấy vợ thì tiền đâu để nuôi vợ.

- Nhà báo tôi bằng lòng giả anh một tháng hai mươi năm đồng, và nếu anh từ chối một câu; thì lão chủ phải lập tức tăng ngay lên ba chục.

- Thế là sáu chục rồi, cũng tiêm-tiêm cho hai vợ chồng sống với nhau. Nhưng cũng còn phải lo số tiền cưới chứ ?

- Cụ Vân-Hạc thương chúng mình bằng một tấm lòng hàn-mặc, và cụ lại quý anh lắm, chắc cụ cũng hiểu tình-cảnh chúng ta mà chẳng lấy gì đâu. Chờ lúc ấy, anh em gom-góp kẻ ít người nhiều vào là được chứ gì. Cốt ở cụ Vân Hạc.

- Cụ ấy thì thương đệ như con, đã có lần cụ ấy ngỏ ý mời đệ về ở chung trong Bằng-Liệt.

Rồi Nam-Lĩnh kể cho bạn nghe hết tất cả những tình-tiết cụ Vân-Hạc đối với mình.

- Ô, thế thì nắm chắc hạnh-phúc rồi còn gì nữa. Thôi thế thì thế nào cũng xong. Anh cứ nói ra một lời là xong. Nhưng cô Thi đối với anh cũng có nhiều mỹ-cảm lắm chứ, bởi anh còn lạ gì trong việc vợ chồng...

Nam-Lĩnh sốt sắng ngắt lời :

- Có nhiều mỹ-cảm lắm. Tuy hai bên chưa bao giờ nói với nhau một lời ân-ái, nhưng xét đầu mày cuối mắt, đệ có cái cảm tưởng chắc-chắn rằng đệ được yêu.

Rồi Nam-Lĩnh lại kể hết chân răng kẽ tóc những việc xảy ra giữa cô Thi với mình. Trí-Viễn nghe xong, ôm choàng lấy bạn hôn lên tóc :

- Thế thì tôi rất mừng cho anh. Con người thanh-cao và rộng hiểu như thế rất xứng đáng là vợ một nhà thơ, là vợ anh. Cạnh một người cha vợ như thế, cạnh một người vợ như thế, anh có đủ khuyến khích để bước đến độ cùng của đời anh, thừa thãi nguồn cảm để trước tác. Tôi chắc rằng anh sẽ được ủ ấp, và được tha thứ tất cả trước đi rồi. Cảnh nhà văn chúng ta lấy vợ là khó lắm. Trong người vợ, ta lại còn cần phải tìm thấy một người tri kỷ, chứ không thì rồi đến cùng một là bỏ vợ, hai là bỏ nghệ-thuật giữa đường. Nếu trong cái tình cảm-sát mà không có nghĩa cảm-kỳ, không gặp một người vợ rộng hiểu, thấy biết những sự cần dùng của chồng thì có ở mãi với nhau, cũng chẳng qua cái cảnh ngựa què đóng xe khổ đầy thôi. Tay mài mực mà mài đến xương lúc nào không biết đấy !

Nam-Lĩnh nghẹn-ngào :

- Vâng, chính vì đệ biết thế mà trước kia đệ không dám nghĩ đến sự lấy vợ đấy. Chúng ta phải cần gặp một người đàn bà họ vì sự nghiệp chúng ta mà yêu chúng ta, chứ không yêu chúng ta để cho riêng mình họ.

- Phải rồi, trong chúng ta ai cũng sẵn chứa một nguồn cảm để yêu người đàn bà một cách thiết-tha, nhưng chúng ta cũng vẫn thấy rằng chúng ta thiết-tha với sự-nghiệp của đời chúng ta hơn nhiều. Đã là chân chính nghệ-sĩ, ai cũng như thế cả. Vì giàu tâm huyết và giàu một lòng thắc mắc đối với ngày mai, chúng ta đều không thể làm khác. Lòng chúng ta nó thế, biết làm thế nào ? Chắc anh còn nhớ lời anh Hoàng-Cương, người bạn lớn tuổi nhất của chúng ta đấy chứ ?

- Nhớ, anh ấy thì nổi tiếng nhất bây giờ.

- Nhưng anh có biết sự nổi tiếng và cái tài-năng của anh ấy đã phải mua bằng bao nhiêu hi-sinh không ? Là người, chúng ta ai không có lòng quyến-luyến vợ con, ấy thế mà bao giờ anh ấy cũng vẫn ở riêng một nhà, vì ở chung thì trẻ nó eo-sèo, còn viết lách nghĩ-ngợi gì được nữa. Đã có vợ và năm con lớn bằng đầu bằng mặt mà anh có biết anh ấy nói gì với vợ con anh ấy không ? Hôm ấy, tôi có mặt ở đấy, tôi cảm động đến ứa nước mắt. Chính ra cái chủ tâm của anh ấy là muốn cho tôi một bài học, vì anh ấy thấy tôi lẩn-quẩn với vợ con mà sao-nhãng nghệ-thuật nhiều quá. Anh ấy gọi vợ con ra giảng cho nghe cái thiên trách và những cần dùng của đời nhà văn, rồi anh ấy kết-luận :

« - Không phải tôi không thương vợ và các con đâu, tôi thương lắm, tôi thương lắm. Nhưng đứng trên địa-điểm của bốn-phận, một người nhìn về cái ngày mai xa thẳm của đất nước, thì tôi thấy rằng : nói đại, vợ và các con có chết đi thì chẳng qua cũng như những chiếc lá rơi thôi, mặt đất này không thay đổi gì cả, nhưng nếu tôi mãi quán quít với vợ con để cho hồn tôi vệt đi một miếng, tim tôi lạnh đi tí, trí-khí tôi cùn đi một chút thì cái ngày mai sẽ bị thiệt-thòi nhiều lắm. Vợ nên nhớ : những nhà văn có lòng chỉ có thể là tên quân cảm tử cho thể nhân trên con đường mai-hậu, chứ không thể là tên quân cảm-tử cho vợ, con đâu. Trước khi là chồng, là cha, tôi cần phải là dân, là người, là một nhà văn sống một cuộc đời khoát-đạt để cho nguồn cảm lúc nào cũng ròi-rào, để cho khí-phách bao giờ cũng hiên-ngang. Sự nghiệp của đời tôi là vấn-đề chính, vợ con chỉ là vấn-đề phụ, cả cái thân tôi nữa cũng là vấn-đề phụ nốt».

Trí-Viễn nói đến đây, ngừng một khắc :

- Anh ấy còn nói nhiều nữa, nhưng đại-loại cũng không ra ngoài cái ý phải hi-sinh cho ngày mai, cho văn nghiệp.

- Nhưng chị ấy là một người khá, hiểu biết chồng, nên gia-đình vẫn yên ổn.

- Phải rồi, ấy vì biết như thế cho nên tôi lo cho anh lấy phải người vợ «trông đánh xuôi kèn thổi ngược», thì rồi sau này lỡ dở cả. Bây giờ thì tôi yên lòng lắm rồi. Cô Thi chẳng những không làm phiền cho đời anh, mà lại còn có thể giúp cho sự nghiệp anh nữa. Nếu trong cuộc nhân duyên này, có việc gì anh phải cần đến tôi, tôi xin hết sức giúp. Và nếu tôi không thể giúp anh được thì tôi xin động-binh tất cả anh em để giúp anh.

Nam-Lĩnh cúi đầu nghĩ-ngợi một lát, rồi nhìn quanh nhà :

- Có lẽ tôi phải nghĩ đến cái tổ làm sao cho nó ấm áp và khả quan đã. Có lẽ tháng sau tôi dọn nhà và tôi mượn một thùng nhỏ thổi cơm lấy ăn, vì lương tháng sáu chục thì có thể đủ lắm.

- Phải rồi, tôi có người anh em chí-thiết, y bán đồ gỗ, tôi sẽ mua chịu cho anh, rồi anh giả dần y mỗi tháng tí chút. Ấy hời tôi lấy vợ, y cũng bán chịu cho tôi đây. Tranh ảnh thì bắt các họa-sĩ chúng nó cung. Cánh ta cả. Được rồi, cái công việc nhà cửa để tôi lo liệu cho anh.

- Tôi phải thuê một cái nhà hai buồng, tháng độ chục bạc.

- Thì hẳn thế, chục bạc tươm lấm rồi. Còn vật vãnh thì cuối tháng này, anh lĩnh lương có tiền, tôi sẽ bảo nhà tôi nó đi sắm cho anh.

Nam Lĩnh vùng đứng giậy ;

- Thế thì sau khi thu xếp nhà cửa xong rồi, tôi sẽ vào nói với cụ Vân-Hạc rồi mùa thu này, tôi xin cưới ngay. Tôi thú thật với anh, tôi mê, tôi yêu lấm rồi. Vả con người tình-tứ và xinh đẹp như thế, không yêu, không mê làm sao cho được ? Nếu trong việc này mà có điều gì không như ý thì tôi sẽ là con chim gãy cánh, không còn làm gì được nữa.

- Nói nhảm nào, có gì mà phải nói gở thế. Tôi xem tình hình này thì cụ Vân-Hạc không cầu mong gì hơn là gả con cho anh.

Trong một lúc lòng yêu ích-kỷ, kẻ tình-nhân không nghĩ đến người cha cô quạnh một khi mình đã đem con gái người ta đi, nhưng may, đã có người bạn nghĩ cho :

- Nhưng còn điều này là hơi phiền...

Nam-Lĩnh nghe nói thế, sợ hãi trở mắt nhìn bạn :

- Anh bảo phiền cái gì ?

Một khi cụ Vân Hạc đã gả con cho anh thì ai sẵn sóc cụ ? Tôi xem ra cái gia-đình ấy sở dĩ sống được là nhờ ở sự tần tảo và canh củi của người con gái.

Lúc ấy, Nam-Lĩnh mới mừng :

- Ô, tôi tưởng cái gì ? Thế thì tôi mời luôn cụ ấy ra đây cùng ở với chúng tôi.

- Chỉ sợ cụ ấy không chịu ra ?

- Điều ấy anh đừng lo. Cụ ấy thương tôi lắm, tôi mời chắc-chắn là ra.

- Ô nếu thế thì không còn điều gì ngang trở nữa.

Nam-Lĩnh nhảy tót từ trên đi-văng xuống sàn đánh thình một cái, khiến cho người dưới nhà phải kêu :

- Các ông se-sẽ chứ cho chúng tôi nhờ một tí.

Nam-Lĩnh cũng chẳng để ý :

- À anh, còn một điều này nữa ?

Lại đến lượt Trí Viễn lo-sợ cho bạn :

- Điều gì ?

- Tôi mồ côi, mồ cút, anh trên em dưới không, họ hàng không. Nếu anh thương tôi thì việc này xin anh đứng chủ-hôn cho tôi nhé.

- Ô, tưởng việc gì, làm người ta hết vía ! Được rồi, nhưng tôi sợ tôi trẻ quá thì nó kém vẻ long-trọng...

- Ô ! long-trọng là ở lòng mình ấy chứ. Anh cứ đứng lên lo liệu cho tôi. Anh hơn tôi năm tuổi, không đáng là anh tôi ư ?

Rồi lùi lại ngấm ngấm :

- Mặt anh trông cũng già-dạn và đứng-đắn đấy chứ? Rất có thể làm chủ-hôn. Và trong cuộc nhân-duyên này, nếu anh chịu làm chủ hôn cho tôi nữa thì thật là tôi sung-sướng hoàn toàn.

- Thế thì cứ sung-sướng hoàn-toàn đi. Tôi bằng lòng, vui-vẻ mà bằng lòng.

Nam-Lĩnh soay tít một vòng, rồi lặn xuống đất như một thằng điên :

- Thế để hôm nay tôi vào nói. Sau khi cụ Vân Hạc bằng lòng rồi thì tôi đưa anh vào để anh thu xếp với cụ nhé.

- Được rồi, được rồi, nhưng phải mặc quần áo đi đêêtôi đưa anh lại giới-thiệu với ông chủ báo, và còn phải đi lại phố Bắc-Ninh đê tính đến sự đóng đồ đặc chứ. Bàn suông mãi thì bao giờ đến đích được.

Nam-Lĩnh chạy lại mở tủ lấy giày :

- Ủ phải, ừ phải, có những thằng bạn có tuổi cũng lãi thật !

Rồi một tay cầm giày, một tay dơ lên trán, chàng lại cúi mình trước Tri-Viễn nói một cách khôi-hài :

- Thừa tiên-sinh, lời nói của tiên-sinh thật không một lời nào là bỏ đi.

Nam-Lĩnh bước chân lên tàu điện với một băn khoăn. Ở trong ngực chàng, vừa sỏ ra một con chim sơn-ca nó ca-hót vang lừng. Chàng nhìn đời cái gì cũng thấy đẹp, nhìn ai cũng thấy yêu, thấy thương. Mấy người hành khách vội-vàng húc cả đầu vào vai chàng ; ấy thế mà chàng cũng không gất. Chẳng những không gất, chàng còn nói một câu ôn tồn :

- Đi đâu mà vội, nhớ ngã một cái có phải gãy giò không ?

Da giòn, muốn đổ mưa, màu sạm xít, mà chàng trông tưởng chừng như cháng bạc. Những mái ngói phủ một màu rêu, chàng thấy đầy sinh-khí. Bất cứ ở đâu, chàng cũng thấy vui, cái vui «thoát thai» ở nguồn vui của lòng chàng.

Thì chàng đi đây như một ông tướng chắc-chắn là thắng trận : khai-hoàn môn chờ ở đầu đường kia. Chàng chỉ việc vào nói có một tiếng là cụ Vân Hạc bằng lòng, là rồi chàng có thể nhìn cô Thi bằng một con mắt say-sưa của người chồng sốt-sắng đối với người vợ yêu-quý. Cái tiếng ấy, chàng đã xếp-đặt sẵn-sàng rồi. Nó văn-vẻ lắm, nhưng nó cũng thân-mật lắm. Phải rồi, một nhà thơ đi hỏi vợ có thể nào nói những câu «soàng-sĩnh» như bố cu mẹ đã được. Chàng đã làm sẵn hai bài thơ, hai bài thơ hay lắm. Một đề dâng cụ Vân-Hạc, một

đề dâng cô Thi. Chàng chỉ chờ một cái gật đầu của cụ Vân-Hạc là rút ra đọc. Ô, hạnh-phúc nắm chắc như cục gạch ở trong tay rồi còn gì !

Chàng bước ra đi với bao lời chúc tụng của người bạn chí-thân. Chàng đã ôm lấy Trí-Viễn hôn mấy lần, mà Trí-Viễn cũng đã tát yêu vào má chàng mấy cái. Chàng còn văng-vẳng nghe thấy tiếng bạn nói điều mình khi thấy mình nhảy múa như một đứa bé trong gian nhà xinh xẻo, trước những đồ đạc sang trọng bày biện rất mỹ thuật :

- Những thằng yêu gái trẻ và đẹp thật ! Thôi bây giờ thì còn ai mà địch được với thầy.

Phải, còn ai mà địch được nữa ? Chàng thấy mình trẻ thật, đẹp thật, lại còn tài nữa là khác, lại ít nhất cũng nổi tiếng rồi. Tương lai hiện đến trước mặt chàng thật là như hoa, như gấm. Cạnh một người cha hiểu mình, cạnh một người vợ xinh như mộng và hiền như Phật, chàng có thể bất chấp tất cả những bất ngờ của ngày mai. Bao nhiêu chẳng may đều đi, bao nhiêu khó-khăn lại đi, chàng thừa sức...

Hạnh-phúc của đời chàng bây giờ chỉ còn là vấn đề giờ phút. Bây giờ tháng ba, chốc nữa chàng vào nói thì cụ Vân-Hạc bằng lòng nhé. Ô, chờ đến tháng tám mấy

chốc, thú nhất mỗi tháng lại được đi về con đường này để nhìn thấy mặt người yêu độ vài bốn lượt. Mà mấy tháng đợi chờ như thế cũng phải, chàng có dư thì-giờ tu bổ thêm vào cho cái nhà, gom-góp thêm ít vốn để khi vợ về thì đưa cho vợ. Chàng đã viết giấy cho người anh họ ở Thái nguyên, y đã bằng lòng đến tháng bảy gửi về cho chàng vay hai trăm và y còn hẹn đến ngày cưới đem nhiều đồ mừng về là khác.

Bước chân lên chiếc xe tay, sao chàng thấy xe tay chạy chậm thế. Cũng như lúc nãy chàng đã nhận thấy tàu điện chạy chậm lăm lăm rồi. Mấy lần chàng dục nó, và cũng đã mấy lần chàng hứa cho tiền nó, nhưng quái, sao nó cứ như sên thế này ?

- Mau lên, thưởng cho hào nữa !

Anh xe quay đầu lại, mặt vĩa những mồ-hôi :

- Con chạy thế này thật là hết gân rồi, đẩy cậu xem con vượt bao nhiêu là xe. Được mấy hào thưởng của cậu, lại chả bỏ uống thuốc.

Nghe anh xe nói thế, chàng lại đem lòng thương :

- Thôi thế chạy chậm chứ, không nhớ một cái ốm thì khổ vợ khổ con. Chậm tôi cũng vẫn thưởng thêm cho anh ba hào như thường.

Nhưng chàng chỉ để cho y chạy chậm có một chốc, gần đến chợ Lủ, chàng lại dục :

- Cố đi, cố đi một chút nữa, gần đến nơi rồi. Thoạt trông thấy cầu làng Bằng-Liệt, chàng muốn hát lên và khi xe lọc-cọc qua cầu, tim chàng như reo. Xe đỗ xuống cổng làng, thì người chàng đã như rù, như chín. Chàng rút đồng bạc, anh xe không có tiền giả lại :

- Cậu chờ con đây một lúc, con sang phố Quang con đổi.

- Thôi cho anh cả !

Chàng có thì-giờ đâu chờ. Thì-giờ của chàng còn để làm việc khác. Vả chàng tự nghĩ cần phải mở đầu cuộc đời hạnh phúc của mình bằng một cử chỉ tốt.

Bước vào đến đường làng, chàng thấy tung-bùng khác mọi lần, bao nhiêu cây-cối như tươi-thắm hơn xưa, và chúng hình như múa mênh để đón chào con người sung-sướng.

Đến cổng nhà cụ Vân-Hạc, lại một cảnh tung bùng nữa đón chào chàng. Cổng quét vôi mới, hàng đào cắt ngắn mịn-màng và mát-mẻ như người mới húi đầu. Chàng bụng bảo dạ : «Hôm nọ, cụ Vân-Hạc hẹn mình đến cuối tháng về chơi, chắc cụ dọn dẹp nhà cửa để chờ

mình đây. Lần này thế nào mình cũng ở lại chơi dăm ngày. Mình đã đem quần áo sẵn đây, có người lại phải săn sóc đến quần áo của mình thôi».

Nghĩ đến đây, chàng lại nảy ra một ý-kiến kỳ quái : «Ồ biết thế, mình rách bộ áo ngủ mình ra một miếng cho mà phải vá».

Cổng mở, nhìn vào trong nhà cũng thấy quét vôi, lại các mảnh-mảnh đều thay mới, xanh đỏ lòe-loẹt. Chàng lại tự nghĩ : «người ta thương quý mình đến thế này thì thôi !»

Vì nghĩ thế mà khi trông thấy cụ Vân-Hạc, một suýt nữa, chàng gọi bằng thầy. May mà chàng ghìm ngay lại được. Một linh-khiếu bảo cho chàng biết thế thì khí vội quá, và hơi lố-bịch một tí, một tí thôi.

Vì định-ninh rằng cụ Vân-Hạc xếp dọn nhà cửa là để đón mình, nên chàng không hề dám tỏ lời khen gì cả. Chàng chỉ dình dình để được nhìn thấy mặt cô Thi. Thì kia, cô Thi đã ở nhà ngang lên kia. Sao mà hôm nay đẹp thế ? Lại khoác cái khăn quàng của chàng biểu trông mới nổi làm sao. Cái mùi xanh lốm đốm trắng ấy thật là ăn với mùi áo tím. Chà, tóc hôm nay lại vẫn lệch. Thôi đích rồi, chắc cô em đã biết đến cái ý định của mình rồi. Ở mà phải, làm gì mà không biết, mắt mình, lời nói

mình thật là thở ra yêu-đương say-mê. Ừ có thể chứ, những điều mình thao thức vì ai cũng không cuông.

Cô Thi lên nhà trên chấp tay chào Nam-Lĩnh :

- Tôi mắc bận coi họ dệt, nên ông vào yoi không được biết ngay, xin ông tha lỗi.

Ồ quái, sao bây giờ lại vẽ-vời thế ? Nhưng mà phải, phải, xin lỗi mình là phải. Mình sắp nhảy lên cái địa vị ông chồng ngang với giới rồi cơ mà. Cô em biết điều và biết phận lắm. Thôi, họ đã biết điều, mình cũng phải biết điều chứ.

Nam-Lĩnh nở một nụ cười :

- Tôi bây giờ cũng như người nhà, chó nó đã quen tôi cả, nên tôi vào cô không biết đấy. À hôm nọ, cô cho tôi dò và duốc, ăn thật đến hôm nay vẫn còn thấy ngon. Cảm ơn cô nhé.

- Có gì mà ơn.

Cụ Vân-Hạc dơ tay bảo con gái :

- Con bảo nó đi đun nước và làm cái gì ngay để thầy nhắm rượu với ông.

Cô Thi thoăn-thoắt đi ngay. Chà, cái giáng mới mềm-rẻo làm sao ! Đột nhiên, Nam-Lĩnh nghĩ ngay đến gian nhà mình ở Hanoi. Chàng tưởng tượng trong nhà luôn luôn cả một bóng thuốt-tha như thế, thì ở cái nhà ấy, cũng đủ sướng cho một đời người rồi. Trong khi uống nước, chàng giần trợn ngay. Chàng nói cho cụ Vân-Hạc biết chàng đã làm thêm cho một nhà báo, chàng đã dọn nhà ra ở phố Charron, chàng đã nghe lời cụ sắm sửa đồ đạc.

- Ô thế thì tốt lắm. Không, phải thế chứ.

- Bây giờ cụ có ra con thì đã có thằng nhỏ nó nấu-nướng, tiện lắm, chẳng còn phải nhờ ai làm rượu nữa. Thật là đủ cả.

- Nhưng còn thiếu một mỹ-nhân ?

Nam-Lĩnh lặng thinh. Chàng định chờ đến tối lúc hai người nói chuyện tâm-sự mới cởi mở cái tâm sự mình ra.

Bữa rượu hôm ấy, Nam-Lĩnh uống nhiều nói nhiều. Chàng đòi rưa, chàng đòi ớt, thân-mật như người nhà. Và luôn luôn chàng nhìn cô Thi không chớp mắt. Cái thái-độ lạ-lùng của chàng nhiều lần làm cho cô Thi phải cúi đầu. Chàng tự nhủ : «ồ, chốc nữa rồi sẽ biết, chỉ sợ không thẹn được mãi thôi ? Đàn bà ai cũng thế, cứ đến

lúc người ta yêu là then !»

Tự nhủ rồi chàng lại tự hỏi : «không biết lúc cụ Vân Hạc bằng lòng rồi thì cô em sẽ nhìn mình bằng con mắt thế nào ?» Tuy chưa biết nó thế nào, nhưng Nam-Lĩnh cũng ước-đoán được rằng nó đầy thơ và thú-vị lắm.

Rượu xong, cụ Vân-Hạc đứng giậy ra ngoài hiên rửa tay. Khi vào, cụ định tìm cái phát-trần để phủi giường thì nhìn ngay thấy chiếc va-ly nhỏ của Nam-Lĩnh để ở trên đường mà lúc nãy cụ không để ý đến. Cu reo mừng:

- Ông định vào đây ở lâu với tôi đây phải không ? Ừ có thể chứ, thế mới là thân tình chứ ? Tôi với ông, ta phải nói chuyện với nhau vài ngày mới hết chuyện.

- Thưa cụ, con định vào ở đây hầu cụ ba ngày.

- Ở một tuần lễ đi. Rồi chủ-nhật này, ta cùng uống rượu vắn-danh con cháu. Hôm ấy, thằng cả nhà tôi nó cũng về đấy.

Vắn-danh con cháu ? Thì ra cái nhà này trang-hoàng là vì lễ ấy. Cô Thi trang-điểm khác xưa cũng là vì lễ ấy ! Thốt-nhiên, Nam-Lĩnh có cảm-giác như bị một bàn tay sắt bóp lấy cổ mình. Và một cái gì như cái chết kéo đến vây bọc lấy tâm hồn.